



Tập-San

ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ  
Bát thập nhứt niên  
Tòa-Thánh Tây-Ninh

# THẾ ĐẠO



Tập mới  
số 29  
07-2006

\* Lễ Ủy Nhiệm cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành lập Cơ Chế Chung Cao-Đài TTTN tại Thánh Thất San Jose, CA ngày 21-05-2006

\* Thơ Haiku .

\* Nhân Lễ Tạ Ôn 2006: Khánh thành Thánh Thất New Orleans, Louisiana.

# TẬP SAN THẾ ĐẠO

## I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

*Tập San Thế Đạo* truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

## II- CHỦ TRƯỞNG

*Tập San Thế Đạo* là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh.

*Tập-San Thế Đạo* xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

*Tập San Thế Đạo* là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

*Tập San Thế Đạo* có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

**Tập-San Thế-Đạo**

## **TẬP-SAN THẾ ĐẠO**

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm  
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ bút: Tố Nguyên.

Phụ trách kỹ thuật: Ngọc-Dao, Thanh-Điền  
Phụ trách phát hành: Duy-Hòa

### **Cộng tác thường xuyên:**

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm,  
Mai Văn Tâm, Duy Văn, Trần Công Bé,  
Nguyễn Trung Đạo, Bạch Y, Tố Nguyên, Song Nguyên,  
Quang Thông, Đạt Thông Dương Văn Ngừa,  
Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

### **Yểm trợ:**

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/  
Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.**  
**Email: dutani@sbcglobal.net**

**website: [www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**



# MỤC LỤC



1-Thông báo kính mời tham dự Đại Hội thành lập Cơ chế Chung và chương trình Đại Hội 2 ngày 02 và 03-07-2006 .. . . .	03
2- Một số nội dung căn bản về Cơ Chế Chung .. .	08
3-Tâm thư số 2 , Thơ Ủy Nhiệm của Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh & Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh .	11
4-Tín đồ Cao-Đài tại hải ngoại hân hoan ủng hộ mạnh mẽ việc thành lập Cơ Chế Chung. . .	17
5-Hình ảnh Lễ Ủy Nhiệm thành lập Cơ Chế Chung tại Thánh Thất San Jose, CA ngày 21-05-06 . .	25
6-Tìm hiểu ý nghĩa kinh cúng tứ thời (HT Nguyễn Trung Đạo ). . . . .	35
7-Niệm danh Đức Chí Tôn . . . . .	45
8-Kinh cúng & ngày vía Đức Chí Tôn trên căn bản dịch lý . .( Huệ Ngàn) . . . . .	50
9-Tìm hiểu học thuyết Trung Dung( Nam Giao) .	52
10-Tư tưởng dân chủ của Đạo Khổng là” Lấy toàn dân làm chủ” Dịch giả Mã Nguyên Lương. .	57
11-Huyền nhiệm nơi cung Đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh ( Quốc Thế). . . . .	62
12-Tin tức đạo sự . . . . .	69
Xây cất Thánh Thất tại các nơi . . . . .	
Thánh Thất New Orleans sẽ được khánh thành nhân ngày Lễ Tạ Ơn 2006 . . . . .	
13-Tại sao tôi nhập môn vào Đạo Cao-Đài . . . . .	79
14-Chúc mừng . . . . .	83
15-Thân quý ( HT Lê Văn Thêm) . . . . .	87
16-Vườn Thơ ( Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng) . . . . .	96
17-Thơ Haiku ( Lê Minh Uyên) . . . . .	98
18-Liên lạc BTĐHN & Hội Tương Tế Cao-Đài . .	124
19-Danh sách đồng đạo, . . . yểm trợ TSTD . . .	128
20- Pháp Chánh Truyền chú giải . . . . .	131
( HT BS Bùi Đắc Hùm dịch sang Anh Ngữ) . . .	
21-Phân ưu . . . . .	160
22-Những bảo trợ viên . . . . .	166



Ban Thế Đạo Hải Ngoại **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**  
3076 Oakbridge Dr (Bát thập nhứt niên)  
San Jose, CA 95121 Tòa Thánh Tây Ninh

Số 222/VP/BTĐHN

## Thông Báo

v/v Kính mời tham dự Đại Hội Thành Lập Cơ Chế Chung  
Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại

**Kính gửi** \* Quý Chức Sắc, Quý Chức Việc,  
\* Quý Vị Niệm Trưởng, Quý vị Nhân Sĩ Cao-Đài,  
\* Quý Đồng Đạo tại Hải Ngoại.

Kính thưa Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ,  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng kính thông báo cùng Quý  
Hiền Huynh Hiền Tỷ được rõ:  
Đại Hội Thành Lập Cơ Chế Chung Cao-Đài Tòa Thánh Tây  
Ninh tại Hải Ngoại sẽ được tổ chức vào **hai ngày Thứ Bảy và  
Chủ Nhật 02 và 03 tháng 09 năm 2006 tại Thành Phố San  
Jose, bang California, Hoa-Kỳ.**

Chương Trình Đại Hội được đính kèm theo Thông Báo này và  
Thư Mời chính thức (có ghi rõ **ngày giờ tham dự Họp** cho từng  
Cơ Sở, Tổ-Chức Đạo và từng đồng đạo) sẽ được gửi đến Quý  
Hiền Huynh Hiền Tỷ qua đường Bưu Điện.

Trân trọng kính mời Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ vui lòng dành  
chút thì giờ quý báu đến tham dự Đại Hội. Sự hiện diện của Quý  
Hiền Huynh Hiền Tỷ sẽ là niềm khích lệ lớn lao cho Ban Tổ  
Chức và sẽ góp phần giúp Đại Hội được thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính mời.

San Jose, ngày 07-07-2006

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

TM Ban Tổ Chức,

(ký tên và đóng dấu)

**HT. Nguyễn Ngọc Dũ**

# Chương Trình

## Đại Hội Thành Lập Cơ Chế Chung

### Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại

-----

#### **A- NGÀY THỨ BẢY (02-09-2006):**

(Họp nội bộ: Gồm Đại Biểu các Cơ sở, tổ chức Đạo và Đồng Đạo tán đồng Chủ trương Hiệp Nhất)

#### **Buổi Sáng:**

Đến 09:30

\* Phái đoàn Đại biểu các Cơ sở, tổ chức Đạo và Đồng Đạo tới.

09:45 \* Giới thiệu thành phần dự họp

\* Đọc Kinh nhập Hội.

10:00 \* Diễn văn chào mừng của Ban Tổ Chức.

10:30 \* Bầu Chủ Tọa Đoàn và Thư Ký Đoàn.

\* Ban Soạn Thảo tường trình Kết quả tổng hợp Góp ý về Cơ Chế Chung và Dự thảo Văn kiện thành lập Cơ Chế Chung.

10:50 \* Thảo luận Bản Dự Thảo thành lập Cơ Chế Chung.

12:00 \* Văn nghệ giúp vui - Cơm chay thân mật.

#### **Buổi Chiều:**

12:30 \* Tiếp tục thảo luận, thông qua Văn kiện thành lập Cơ Chế Chung.

14:30 \* Thảo luận và thông qua:

\* Nhân sự Lãnh đạo và Điều hành Cơ Chế Chung.

\* Bản Tuyên Bố Chung.

\* Phương hướng - Kế hoạch hoạt động của Cơ Chế Chung (Nhiệm kỳ đầu tiên).

16:20 \* Bế Mạc - Kinh Xuất Hội.

- 16:30 \* Giải lao - Nghỉ tự do.  
 18:00 \* Cúng Dậy thời tại Thánh Thất San Jose.  
 \* Lễ Minh Thệ của Chức sắc, Chức việc lãnh nhiệm vụ trong Cơ Chế Chung.  
 19:15 \* Dùng cơm chay thân mật.  
 \* \* \*

## **II - NGÀY CHỦ NHẬT (03-09-2006).**

- 09:30 \* Chức sắc, Chức việc, Quý vị Niên Trưởng, Nhân Sĩ, các Phái Đoàn Đại biểu các Cơ sở, Tổ Chức Đạo và Đồng Đạo tới.  
 10:00 \* Đón chào Quan Khách đến.  
 10:30 \* Khai Mạc: Lễ chào Đạo Kỳ và Quốc Kỳ Việt- Mỹ  
 \* Phút Mặc Niệm.  
 \* Giới thiệu thành phần tham dự  
 11:00 \* Diễn văn Khai mạc của Ban Tổ Chức.  
 \* **Tuyên đọc “Bức Tâm Thư kêu gọi Hiệp Nhứt” của hai Vị Chức Sắc Thiên Phong ở Hải Ngoại**  
 \* Tường trình Thành quả vận động thành lập Cơ Chế Chung .  
 \*Phát biểu của Đại Diện Châu Đạo California.  
 11:40 \* Tuyên đọc “Bản Tuyên Bố Chung” về Hiệp Nhứt của Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.  
 \* Giới thiệu các Thành viên Lãnh Đạo và Điều Hành Cơ Chế Chung .  
 \* Phát biểu của vị Đại Diện Cơ Chế Chung.  
**12:10** \* Phát biểu cảm tưởng của Quan Khách.  
 13:10 \* Ban Tổ Chức cảm ơn Quan khách và Đồng Đạo  
 13:20 \* Văn nghệ giúp vui - Dùng cơm chay thân mật.  
 \* Tiến đưa Quan khách ra về.

\* \* \*

**HẾT**

### **Phương tiện Di Chuyển và Ăn Ở:**

Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ ngoài San Jose, California đến tham dự Đại Hội xin liên lạc cho biết :

\* hãng máy bay, chuyến bay,

\* ngày giờ đến,

\* phi trường đến ( phi trường San Jose

hoặc phi trường San Francisco)

để Ban Tổ Chức tiện việc sắp xếp đưa đón tại phi trường và nơi nghỉ ngơi ( nếu có yêu cầu ).

Xin liên lạc:

\* HT Nguyễn Văn Cầu (408)262-4209(H).

\* HT Nguyễn Đăng Khích:

(408) 729-3922 (H) (408) 823-6044.(Cell)

\* HTDP Sam Nguyễn : (408) 786-6917 ( Cell)

### **Yểm trợ Tổ Chức Đại Hội**

Ban Tổ Chức Đại Hội rất cảm ơn sự yểm trợ tài chánh của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ.

Chi phiếu / money order yểm trợ xin gửi về:

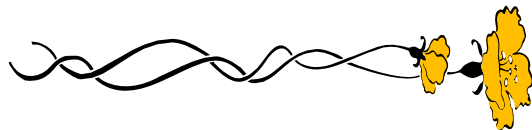
Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

(Đại Hội Cơ Chế Chung)

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Xin ghi người nhận là Ban Thế Đạo Hải Ngoại và nơi memo xin đề : yểm trợ Đại Hội Cơ Chế Chung.





**Địa Điểm Tổ Chức Đại Hội**

**Le Petit Trianon Theater  
72 North 5th street.  
San Jose, CA 95112  
(408)-995-5400**



**MỘT SỐ NỘI DUNG CĂN BẢN VỀ  
CƠ CHẾ CHUNG  
Cao Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh tại Hải Ngoại**

Cho đến nay, tiến trình vận động thành lập Cơ Chế Chung Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải ngoại đang thành hiện thực để đáp ứng ước vọng chung của đa số đồng Đạo sau hơn (30) năm thiếu vắng sự lãnh đạo của Hội Thánh.

Nhận lãnh trọng trách nặng nề ủy thác của nhị vị Chức Sắc Thiên Phong (Giáo-Hữu Thái Cầm Thanh và Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh), Ban Thế Đạo Hải Ngoại hiệp đồng cùng các Cơ sở, tổ chức Đạo hưởng ứng ban đầu ra sức chu toàn nhiệm vụ.

**Dưới đây là một số Nội dung căn bản của Cơ Chế Chung.**

**\* Về Mục đích và Nhiệm vụ của Cơ Chế Chung:**

-Bảo thủ Chơn Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Tòa Thánh Tây Ninh.

-Xây dựng nền tảng cho Tín đồ Cao Đài ở Hải Ngoại thể hiện sự thương yêu, hòa ái, cùng đui dắt nhau tu tiến theo Giáo Pháp “**Từ Bi - Bác Ái - Công Bình**” của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

-Thực hiện Cơ Qui nhứt Đạo Cao Đài ở Hải Ngoại để phụng sự đắc lực hơn cho Nhơn sanh (thống nhứt về Tổ chức, Nghi lễ, Giáo lý, Kinh sách . . . nhất là phương thức hành Đạo và đường lối chung), tạo môi trường cho Môn đệ Cao Đài lập công bồi đức, tự lập vị cho mình.

-Góp phần thực hiện Cơ Phổ Độ (Đại Ân Xá Kỳ Ba) của Đức Chí Tôn cho toàn nhơn loại.

**\* Nền tảng xây dựng Cơ Chế Chung.**

Cơ Chế chung cần được xây dựng dựa trên đặc điểm của một tổ chức Đạo (thành lập dựa theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền,

Đạo Luật năm Mậu Dần (1938), Hiến Chương của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh năm (1965) và trên sự đồng thuận chung của Nhơn sanh.

**\* Tinh thần của Cơ Chế chung.**

Tinh thần căn bản của Cơ Chế Chung là “**Thương Yêu - Hòa Hiệp**”, cùng bỏ qua những bất hòa quá khứ, tha thứ cho nhau trong tình Đạo bao dung, chung tâm hiệp sức vun bồi nền Đạo.(1)

**\* Đặc điểm của Cơ Chế chung.**

-Cơ Chế Chung là một tổ chức thuần túy Tôn giáo của Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh trên toàn Hải ngoại được thành lập trong hoàn cảnh đặc biệt của Cơ Đạo và của Đất nước hiện nay.

-Cơ Chế Chung tuyệt đối không phải là một Chi Phái mới: Tôn Chỉ, Giáo Lý, Lễ Nghi, Thờ Phượng . . . hoàn toàn giữ theo đúng Luật Pháp Chơn Truyền của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (Thành lập theo Hiến Chương năm 1965).

-Tòa Thánh Tây Ninh -Việt Nam là Tòa Thánh Trung Ương của Cơ Chế Chung Cao Đài tại Hải Ngoại. Các Ngôi thờ phượng Đức Chí Tôn ở Hải ngoại đều gọi là Thánh Thất.(2)

**\* Sự tồn tại của Cơ Chế chung.**

-Cơ Chế Chung sẽ tự nguyện phục tùng Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền đúng theo Chánh Truyền Chơn Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

**\* Tài sản của Cơ Chế chung.**

-Các Cơ sở, tổ chức Đạo tham gia Cơ chế chung tự quản Tài sản của mình.

-Tài sản của Cơ Chế chung gồm động sản và bất động sản do Nhơn sanh hiến cúng hoặc chuyển nhượng; do tự tạo hoặc do các Cơ sở Đạo dâng hiến hoặc đóng góp.

**\* Vấn đề thống nhất.**

Văn Kiện thành lập Cơ Chế Chung sau khi được thông qua được xem là căn bản Pháp lý thống nhất đối với tất cả các Cơ sở, tổ chức Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại đồng ý ký tên gia nhập.(3)

**\* Các nội dung căn bản khác.**

- Trong Cơ Chế Chung, tinh thần Dân chủ và quyền của Nhơn sanh được tôn trọng qua cơ chế Hội Nhơn Sanh, và Đại Hội Cơ Chế Chung định kỳ dự trù được xác lập.
- Chức sắc, Chức việc tham gia vào lãnh đạo và điều hành Cơ Chế Chung dự trù sẽ phải trường trai, gương mẫu và có hạnh đức. (Thời gian chuyển tiếp để trường trai dự trù tối đa là 01 năm)

**Tóm lại**

Trong hoàn cảnh Hải ngoại hiện nay, thành lập và thực hiện được Cơ Chế Chung là vấn đề thiên nan vạn nan, nhưng với một lòng hòa hợp, trung chánh, nhẫn nại của Môn đệ Cao-Đài, chúng ta hãy vững tin nhìn về phía trước, cùng chung tâm hiệp sức gìn giữ Chơn Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Tam Kỳ Phổ Độ, góp phần Phổ hóa Nhơn sanh và vun bồi đại nghiệp Đạo. Nguyên cầu cho mục tiêu Hiệp nhất sớm thành tựu.

**Ban Thế ĐạoHải Ngoại**

---

**Ghi chú:** Nội dung nêu trên được hầu hết các Cơ sở, tổ chức Đạo tán đồng qua đợt góp ý ngày 12-06-06 đến 10-7-06. Các nội dung ghi tại (1, 2, 3) hoàn toàn phù hợp với Chủ trương Hiệp Nhất.

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Bát thập nhứt niên)  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

---

**TÂM THƯ**  
(Số 2)

**Kính gửi:** - Quý chư Chức Sắc, Chức việc, Quý vị Niên Trưởng, Quý vị Nhân sĩ Cao Đài tại Hải ngoại.  
-Toàn thể Quý Đồng Đạo tại Hải ngoại.

**Trích yếu:** Về việc Hiệp Nhứt các tổ chức Đạo Cao Đài tại Hải ngoại.

**Thưa Quý chư Huynh, Tỷ, Đệ, Muội,**

Trước hết chúng tôi xin để lời cảm ơn cùng toàn thể các Cơ-Sở Đạo cùng Quý bạn Đạo xa gần, đã dành thời giờ phúc đáp, góp ý với Tâm Thư trước, đồng thời cũng cảm ơn Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã tận tình giúp đỡ tổng kết các văn thư, điện thư, diên tín của các nơi gửi về . . . qua nội dung Tờ Phúc của Ban Thế Đạo Hải Ngoại đề ngày 20 tháng 6 năm 2005.

Mọi ý kiến đóng góp đã được ghi nhận và theo tổng kết thì:

- Toàn Đạo đa phần đều có chung một mối ưu tư, một lòng nhiệt thành vì Thầy, vì Đạo, giữ vững Đức Tin, chung tâm lo cho nền Đạo tại Hải ngoại, trên dưới trước sau như nhứt.

- Mặc dù Châu Đạo California có văn thư số 042 VP/CD/CA ngày 22-04-2005 nêu hoàn cảnh khó khăn hiện tại không thể đứng ra đảm trách nhưng Châu Đạo cũng sẽ sẵn sàng ủng hộ việc Hiệp Nhứt nêu trong Bức Tâm Thư, và nhiều Cơ sở Đạo ở khắp nơi đều nhứt tâm hỗ trợ, hân hoan góp phần, sẵn lòng ngời

lại với nhau để chung tâm hiệp sức mà vun bồi phát triển nền Đạo ở Hải ngoại trong tinh thần cộng yêu hòa ái.

Nghĩ vì đại nghiệp của Đạo là sự nghiệp chung của Nhơn sanh, thực hiện Hiệp Nhứt và vun bồi nền Đạo nơi Hải ngoại hiện nay là nhiệm vụ chung của toàn thể Đồng Đạo tại Hải ngoại, chúng tôi sau khi hội ý cùng nhau, xét thấy vì cùng tuổi cao, sức khỏe lại kém nên cậy nhờ Ban Thế Đạo Hải Ngoại cùng các cơ sở Đạo đã có thư ủng hộ, đứng ra đảm nhận việc phối hiệp, liên kết cùng Đồng Đạo, các cơ sở Đạo ở Hải ngoại để cùng nhau hiệp nhứt, hình thành một Cơ Chế chung Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh nơi Hải ngoại.

Chúng tôi nhớ lời Thánh huấn Đức Thượng Sanh dạy rằng: “Ban Thế Đạo có hai nhiệm vụ rõ rệt: Phần “Thế” là lo việc xã hội, giúp Đời; phần “Đạo” là lo việc tu thân và giúp Đạo. Ban Thế Đạo có một vai tuồng quan trọng trong thời kỳ chuyển thế này, chớ không phải chỉ có cái danh suông và những lời nói suông được . . .”. Để cụ thể hóa vai trò nhập thế của mình, Ban Thế Đạo phải “Tri hành hợp nhứt”, tức cùng nhận lấy trách nhiệm của mình trước lịch sử Đạo, lập công bồi đức vào việc gìn giữ và phát huy sự nghiệp Đạo nơi Hải ngoại cho xinh lịch, được tồn tại, mãi mãi lưu truyền, hậu tấn kế chí.

#### **Thư Quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội,**

Thực hiện Hiệp Nhứt các cơ sở Đạo tại Hải ngoại là công việc lớn lao, đầy khó khăn. Nhưng rồi đây, chắc chắn việc làm này sẽ có một giá trị xứng đáng, miên viễn trong một nền Tôn Giáo do Đức Thượng Đế sáng lập. Trong Tâm Thư trước chúng tôi đã có nhắc rằng được như vậy người môn đệ Cao Đài mới “trọn Nghĩa với Nhơn Sanh, trọn Trung cùng Hội Thánh, trọn Hiếu với Đức Chí Tôn”.

Chúng tôi tin rằng trong tinh thần cộng yêu, hòa ái và đoàn kết của toàn Đạo, với sự sốt sắng hỗ trợ và lòng quyết tâm hưởng ứng của toàn thể con cái Đức Chí Tôn, nhứt định rồi đây chúng



ta sẽ đạt được thành quả mỹ mãn trên bước đường vun bồi nền Đạo tại Hải ngoại.

Chúng tôi cũng mong rằng Quý vị Niên Trưởng, Quý vị Nhân sĩ Cao Đài ở Hải ngoại vì tiền đồ và đại nghiệp Đạo, xin sẵn lòng hỗ trợ, hân hoan góp phần giúp đỡ Ban Thế Đạo Hải Ngoại và các cơ sở Đạo nói trên làm tròn trọng trách này.

Trước toàn thể Đồng Đạo ở Hải ngoại cũng như ở Quốc nội, chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước các Đấng Thiêng Liêng và trước lịch sử Đạo về lời kêu gọi Hiệp nhất này.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban phước lành cho toàn Đạo và hộ trì cho Cơ Hiệp Nhất sớm thành tựu.

Nay kính,

San Jose, ngày 21-05- 2006  
( Â.l ngày 24 tháng 04 năm Bính Tuất)

( đã ký)

( đã ký)

**Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh   Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh**

**\* Đồng kính gửi:**

-Ban Thế Đạo Hải ngoại.

*“Để yêu cầu đứng ra vận động, điều hợp Hiệp nhất”.*

- Cơ sở Hành Chánh Đạo tại Hải ngoại.

- Cơ sở Điện Thờ Phật Mẫu tại Hải Ngoại.

- Các Tổ chức Đạo tại Hải Ngoại.

*“Xin hiệp sức cùng Ban Thế Đạo Hải Ngoại chung lo việc Hiệp nhất”*

- Các Cơ quan Truyền Thông, Báo Chí Cao Đài tại Hải Ngoại.

*“Để kính nhờ phổ biến rộng rãi”*

- Hồ sơ - Lưu.

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**(Bát thập nhứt niên)**  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

-----

**THƠ ỦY NHIỆM**

Kính bạch Hội Thánh,  
Kính Quý Chức Sắc Thiên Phong, Chức việc Bàn Tri Sự Nam  
Nữ.  
Kính Quý vị Hiền Tài Ban Thế Đạo..  
Cùng Tòan Đạo Nam Nữ tại hải ngoại.

Kính thưa Quý vị,  
Chúng tôi Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh và Giáo Hữu Thượng  
Ngọc Thanh thật vinh hạnh hội ngộ cùng tòan thể Quý vị hôm  
nay tại Thánh Thất San Jose này. Chúng tôi vì hoàn cảnh chung  
của Đạo và của Đất nước, đã phải tạm rời xa Tổ đình và ngưng  
hành đạo, nay tuổi lại cao, sức khỏe lại kém, hữu hạnh được nhiều  
dịp sinh hoạt chung, họp mặt với Quý Chư Hiền, đánh lễ Đức  
Chí Tôn, Phật Mẫu nơi hải ngoại, thật là buồn, tủi, vui, mừng lẫn  
lộn, suy tư nhiều đến hoàn cảnh chung của chúng ta. Chúng tôi  
cũng thật lòng ngưỡng mộ và kính phục công lao của Quý Đồng  
Đạo Nam cũng như Nữ, nơi xứ lạ quê người, dù gặp trăm vạn  
gian lao vất vả, cũng không quên Thầy, quên Đạo, giữ vững Đức  
Tin.

Sau khi hội ý cùng nhau, chúng ta đều nhận thấy Cơ Đạo nơi hải  
ngoại ba mươi một năm qua, nay đến lúc mà chúng ta cần Hiệp  
Nhứt lại, cùng chung tâm hiệp sức gìn giữ và phát huy sự nghiệp  
Đạo cho xinh lịch, mãi mãi lưu truyền, hậu tấn kế chí. Đây là

nhiệm vụ chung của người Tín Đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh nơi hải ngoại.

Tuy nhiên chúng tôi tuổi cao,sức khỏe kém,không thể đứng ra đảm nhận công việc này. Chúng tôi cũng nhớ lời Huấn Từ của Ngài Hiến Pháp đã nói rằng:”Tôi đã thường nói tương lai của Đạo thuộc về thế hệ thanh niên trí thức,vì họ còn trẻ,tương lai còn dài,họ sẽ có đủ thì giờ để tô điểm thêm cho Đạo trở thành một nền quốc Đạo hoàn toàn,mà chính họ sẽ là những tay rường cột tiếp nối liên tục việc bồi đắp đại nghiệp Đạo mà các bậc tiền bối tô điểm lưu lại đến ngày nay.”

Chúng tôi tin chắc điều ấy vì biết rằng người Đạo dầu lớn hay nhỏ đều có sứ mạng Thiêng Liêng là phải vun bồi thêm và bảo vệ đại nghiệp này cho được trường tồn vĩnh cửu.

Hôm nay,tại nơi đây trước sự hiện diện của quý vị,Chức Việc Bàn Trị Sự Thánh Thất San Jose, Chức Việc Bàn Trị Sự Hương Đạo Sacramento cùng toàn Đạo Nam Nữ các địa phương xa gần.chúng tôi cậy nhờ Ban Thế Đạo Hải Ngoại đứng ra đảm trách vận động và thực hiện việc hiệp nhứt này

Chúng tôi kêu gọi Ban Thế Đạo Hải Ngoại. hãy mạnh dạn đứng ra đảm nhận trách nhiệm và trong bất cứ hoàn cảnh hoặc tình huống khó khăn nào thì Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng phải cố gắng, kiên trì thực hiện cho bằng được một Cơ Chế chung cho Đạo Cao-Đài tại hải ngoại.Quý vị Chức Sắc,Chức Việc và toàn Đạo hãy tận tâm cố gắng chung tâm hiệp trí cùng Ban Thế Đạo Hải Ngoại ,vận dụng tận khả năng để lo việc hiệp nhứt này cho mau thành tựu.

Chúng tôi cầu nguyện Đức Chí Tôn,Phật Mẫu ban bố hồng ân cho quý vị tinh thần mẫn huệ,sức khỏe dồi dào để lo tròn sứ mạng thiêng liêng vun bồi,điểm tô đại nghiệp Đạo.

Nay kính,

San Jose,Ngày 21 tháng 05 năm 2006

( Â.1 ngày 24 tháng 4 Bính Tuất)

( Đã ký)

( đã ký)

GiáoHữu Thượng Ngọc Thanh

GiáoHữu Thái Cẩm Thanh

## **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**

( Bát thập nhất niên)

**Tòa Thánh Tây Ninh**

---

### **Tờ nhận lãnh nhiệm vụ**

Kính bạch Hội Thánh,

Kính thưa HH Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh và Giáo Hữu  
Thượng Ngọc Thanh

Kính thưa HH Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Q. Khâm Châu  
Châu Đạo California.

Kính thưa HH Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Rài, Q. Đầu Tộc  
Tộc Đạo Santa Clara , quý Chức việc Bàn Trị Sự các Tộc  
Đạo và các Hương Đạo hiện diện,

Kính thưa Quý Chức Sắc, Chức việc Bàn Cai Quản các Điện  
Thờ Phật Mẫu hiện diện,

Kính thưa quý đồng đạo hiện diện,

Trong không khí trang nghiêm tại Thánh Thất San Jose,  
California ngày hôm nay, dưới sự chứng kiến của Quý Hiền  
Huynh, Hiền Tỷ chúng tôi xin thay mặt Ban Quản Nhiệm Ban  
Thế Đạo Hải Ngoại, vì đại nghiệp chung của Đạo chúng tôi  
đứng ra nhận lãnh nhiệm vụ vận động và thực hiện một Cơ chế  
chung cho Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải ngoại do hai  
Hiền Huynh Giáo Hữu ủy thác.

Chúng tôi kính xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ và tất cả các cơ-  
sở, tổ chức Đạo cùng toàn thể đồng đạo tại Hải ngoại tích cực  
ủng hộ, yểm trợ và tham gia với chúng tôi vào việc thực hiện  
một Cơ chế chung cho Hải ngoại.

Chúng tôi cũng kính mong Quý vị Niên Trưởng, Quý vị Nhân sĩ  
Cao Đài ở Hải ngoại vì tiền đồ và đại nghiệp Đạo, xin hết lòng  
hỗ trợ, giúp đỡ chúng tôi làm tròn trọng trách này.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng  
Liêng ban Hồng Ân cho tất cả chúng ta.

San Jose, ngày 21-05-2006

TM. Ban Quản Nhiệm BTĐHN

**HT. Nguyễn Ngọc Dũ**

**TÍN ĐỒ CAO ĐÀI tại HẢI NGOẠI  
HÂN HOAN ỦNG HỘ MẠNH MẼ  
VIỆC THÀNH LẬP CƠ CHẾ CHUNG**

\* \* \*

“Cao Đài Hải ngoại Hiệp Nhất” mở ra một trang sử mới trong lịch sử của Đạo Cao Đài sau hơn một phần tư thế kỷ.

Trong hai ngày 20 và 21 tháng 05 năm 2006 tại Văn phòng Trung Ương của Ban Thế Đạo Hải Ngoại và tại Thánh Thất San Jose, Bang California, đông đủ Đại diện các Cơ sở, tổ chức Đạo Cao Đài và một số tín đồ Cao Đài ở Hải ngoại đã họp để bàn thảo thống nhất kế hoạch thành lập một Cơ Chế chung cho Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh nơi Hải ngoại và tham dự “Lễ Ủy Nhiệm” do hai Vị Giáo Hữu (Chức sắc Thiên Phong) ủy nhiệm cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại, một tổ chức Đạo thuộc “Chi Thế” Hiệp Thiên Đài -Tòa Thánh Tây Ninh, đứng ra vận động các Cơ sở, tổ chức Đạo tại Hải Ngoại thành lập một Cơ Chế Chung cho Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại.

**A- HỘI THẢO CƠ CHẾ CHUNG.**

Lúc 6 giờ chiều ngày Thứ Bảy (Ngày 20-05-2006) tại Văn phòng Ban Thế Đạo Hải Ngoại, thành phố San Jose, California, hiện diện đông đủ các đại diện các cơ sở, tổ chức Đạo gồm:

**1)- Về cơ sở, tổ chức Đạo:**

-Hiền huynh Hiền Tài Phạm Văn Khảm, XLTV. Quyền Khâm Châu Châu Đạo California.

-Hiền Tỷ Nguyễn Thị Tư Bé, Trưởng Ban Pháp Chánh Châu Đạo.

-HH. Chánh Tri Sự Phạm Ngọc Tấn, Quyền Đầu Tộc Đạo Orange.

- HH. Chánh Tri Sự Nguyễn Văn Rài, Quyền Đầu Tộc Đạo Santa Clara,
- Hiền Tử Hiền tài Nguyễn Kim Linh, Q, Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.
- HH. Chánh Tri Sự Nguyễn Văn Linh, Tộc Đạo Little Saigon, đại diện Tộc Đạo Little Saigon.
- HH. Nguyễn văn Nghiệp, đại diện ĐTPM. Little Saigon.
- HH. Chánh Tri Sự Phan Văn Hồ, Quyền Đầu Tộc Đạo Tộc Đạo Anaheim.
- HH.HT. Mai văn Tim, Đại diện Tộc Đạo Seattle, Bang Washington.
- HH. Chánh Tri Sự Dương Thanh Liêm, Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA.

## **2)- Về Ban Thế Đạo Hải Ngoại thì có:**

- Thành viên Ban Thế Đạo Hải Ngoại có: Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, HH. Hiền Tài Nguyễn Văn Cầu, Đệ Nhất Phó Tổng Quản Nhiệm, HH. Hiền Tài Mai Văn Tim, Đệ Nhị Phó Tổng Quản Nhiệm, HH. HTDP Sam Nguyễn, Trưởng Nhiệm văn Hóa; HH. HTDP Dương Văn Ngừa, Trưởng Nhiệm Xã Hội.
- Ban Thế Đạo Bắc California gồm có: HH. Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California, HH. HTDP Sam Nguyễn, Trưởng nhiệm Kế Hoạch, HH. HTDP Dương Văn Ngừa, Trưởng Nhiệm Xã Hội.
- Ban Thế Đạo Nam California gồm có: Hiền huynh Hiền Tài Bùi văn Nho, Tổng Quản Nhiệm và Hiền huynh HTDP. Huỳnh Văn Mãng.
- Đại diện Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang WA, có HH. Hiền Tài Mai Văn Tim, Đệ Nhị Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại kiêm nhiệm.

## **3)- Về cá nhân được mời đã về tham dự họp:**

Gồm có HH. HT. Bác sĩ Bùi Đắc Hùm, Hiền Huynh Bùi Đắc Chương, và hai HH. Phụ trách liên lạc viên của hai vị HH. Giáo Hữu là Hiền Huynh Từ Bửu Long, Hiền Huynh Đỗ Văn Minh.



Một số Đại diện các cơ sở tổ chức Đạo vì lý do bận Đạo sự đặc biệt tại địa phương không về tham dự như: Tộc Đạo San Diego (Lo Lễ tang một vị Nữ Chánh Trị Sư), Thánh Thất New Orleans, LA (vì phải dự thầu mua đất nơi rộng phạm vi Thánh Thất), Điện Thờ Phật Mẫu Houston- Texas, Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Houston, do trở ngại giờ chót về vé máy bay, Đại Đạo Thanh Niên Hội California . . . . .

Ngoài ra, còn vắng mặt một số các cơ sở Đạo ở xa xôi như Ban Thế Đạo Úc Châu, Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp . . . . .

Mặc dù không về tham dự họp, nhưng tất cả các Cơ sở tổ chức Đạo nói trên đã có thư (email), điện thoại. . , hoàn toàn tán đồng Chủ trương Hiệp Nhứt và ủng hộ việc thành lập một Cơ Chế chung Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.

Về buổi họp Thứ Bảy (Ngày 20-05-2006) tại Văn phòng Ban Thế Đạo Hải Ngoại, bắt đầu buổi họp, HH HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã lần lượt giới thiệu các Cơ sở tổ chức Đạo dự họp và Chương trình làm việc trong ngày kế tiếp.

Tiếp theo, HH. HT. Nguyễn Ngọc Dũ giới thiệu HH. Hiền Tài Nguyễn Văn Cầu, Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại trình bày Phác thảo một số Nội dung chính thành lập Cơ Chế Chung cho Đạo Cao Đài tại Hải ngoại.

Trong phần trình bày về Mục đích thành lập, nhiệm vụ và tính chất của Cơ chế chung, Thuyết trình viên đã xác định rõ đây là một tổ chức hoạt động thuần túy Tôn giáo của Tín Đồ Cao Đài tại Hải Ngoại với nhiệm vụ gìn giữ, bảo thủ Chơn Truyền, Chánh Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong hoàn cảnh của Cơ Đạo hiện nay.

Gắn liền với Tôn Chỉ, Mục đích của Đạo Cao Đài, HH. đã cho thấy rằng Cơ chế chung còn là một môi trường “Khuyến Tu”, tạo điều kiện cho Tín đồ Cao Đài thể hiện tình “Thương Yêu - Hoà Ái”, cùng dìu dắt nhau tu tiến, lập vị trong cửa Đạo Cao Đài và HH. cũng đã khẳng định rằng, duy nhứt chỉ có qua Hiệp Nhứt với một Cơ Chế chung được thành lập, mới tạo ra được

Tiền đề cơ bản góp phần thực hiện Cơ Phổ Độ, thực hiện cuộc Đại Ân Xá Kỳ Ba của Đức Chí Tôn đối với toàn nhân loại. Về tổ chức và điều hành Cơ Chế, Thuyết trình viên đã cho rằng muốn thực hiện được các Mục tiêu, nhiệm vụ nói trên, Cơ Chế chung nhất thiết phải được xây dựng trên Nguyên lý của “Đạo” chứ không phải của “Đời”. “Tân Luật, Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và Đạo Luật năm Mậu Dần (1938), Hiến Chương Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh năm 1965” trước đây phải là **nền tảng căn bản** cho việc xây dựng Cơ Chế.

Thuyết trình viên cũng đã trình bày kế hoạch và phác thảo tiến trình để các Đại diện cơ sở Đạo tham dự thảo luận. Trước hết là “Tên Gọi” và sau đó là cấu trúc của sự tổ chức. Danh xưng đầu tiên được đưa ra bàn thảo là “Hội Thánh Lâm Thời Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại”, các danh xưng khác cũng đã được các tham dự viên đưa ra thảo luận, như là: Ban Đại Diện Cộng Đồng Tín Hữu Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại v.v.

Vấn đề “Tên Gọi” đã được thảo luận với nhiều ý kiến khác nhau chưa được sự đồng thuận và do thời gian có hạn nên được hoãn lại để lấy ý kiến chung sau. Tuy nhiên tất cả đều biểu quyết tán đồng ủng hộ Chủ Trương Hiệp Nhứt và cần thực hiện một Cơ Chế Chung cho Đạo Cao Đài tại Hải ngoại.

**Buổi họp đã đi đến một kết luận như sau:**

1)- Chủ trương Hiệp nhứt là hoàn toàn đúng và việc thành lập một Cơ Chế Chung Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải ngoại là một nhu cầu cần phải thực hiện.

2)- Thành lập Ban Vận Động thực hiện Cơ Chế Chung với thành phần như sau:

-Trưởng Ban Vận Động: Hiền Huỳnh Hiền Tài Phạm Văn Khảm.

-Phó Ban Vận Động: Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ.

-Thư Ký: Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích.

-Hiền Tài Dự Phong Huỳnh Văn Mãng.

Theo nhu cầu, Ban Vận Động sẽ mời thêm những Thành viên vào thêm để hoạt động có hiệu quả.

Theo tiến trình thì việc vận động diễn tiến qua 3 giai đoạn:

\* Giai đoạn I: Soạn thảo Cơ Chế chung.

Ban Soạn thảo được bầu ra gồm có:

-Trưởng Ban: HT. Nguyễn Văn Cầu.

-Phó Trưởng Ban: HTDP. Huỳnh Văn Mãng.

Thư ký và những thành viên trong Ban sẽ do Trưởng Ban mời sau theo nhu cầu.

\* Giai đoạn II: Vận động các cơ sở, tổ chức tham gia vào Cơ Chế Chung.

\* Giai đoạn III: Tổ chức Đại Hội thành lập Cơ Chế chung.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã yêu cầu Ban Vận Động Thực Hiện Cơ Chế Chung phải hoạt động có hiệu quả để sớm có một Đại Hội thành lập một Cơ Chế Chung cho Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.

Buổi họp chấm dứt vào lúc 12 .00 PM cùng ngày.

Được biết trước đó vài tiếng đồng hồ, các Đại diện cơ sở Đạo về tham dự thảo luận Cơ Chế Chung cũng đã đến thăm vấn an và chúc sức khỏe nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu tại tư gia của Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh.

## **B- LỄ ỦY NHIỆM.**

Hơn 100 đồng Đạo đã chào đón một cách long trọng nhị vị Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh và Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh đã được diễn ra tại Tộc Đạo Santa Clara.

Buổi lễ Ủy Nhiệm diễn ra tại Thánh Thất San Jose ngay sau khi vừa cúng Ngọ thời xong, trước lúc Bãi Đàn.

Sau khi nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu dẫn Lễ Đức Chí Tôn, cầu nguyện trước Thiên Bàn và Bàn Thờ Hộ Pháp và ngõ lời chào mừng đến Đồng Đạo, HH. Chánh Tri Sự Nguyễn Văn Rài Quyền Đầu Tộc Đạo Santa Clara đã đọc Diễn từ chào đón hai vị với nguyên văn như sau:

**“Kính Hội Thánh.**

Kính thưa hai vị Giáo Hữu

Kính thưa chức sắc Ban Thế Đạo.

Chức việc Bàn Tri Sự và bốn Đạo địa phương

Chúng tôi, rất hân hoan được đón tiếp hai vị Giáo Hữu và quý vị chức sắc Ban Thế Đạo đến tham dự buổi lễ “Ủy Nhiệm thực hiện chủ trương hiệp nhứt Cao Đài tại hải ngoại” cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại, có sự chứng kiến của Hành Chánh Đạo và đông đảo đồng đạo trước Điện Tiền Đức Chí Tôn, Thánh Thất San Jose rất trọng thể .

Thưa quý vị,

Hai vị Giáo Hữu vì đại nghiệp của Đức Chí Tôn mà quên cả kiếp sanh đã xé chiều , từng bước lụm khụm, nường bóng từ bi để hiện diện trước đám nhơn sanh nơi tha hương nheo nóc, xúm xít, quây quần cùng nhau trong một căn phòng, mặc dầu nhỏ hẹp, nhưng khẩn khít tình thương Đạo cả, đầy ân huệ của Đức Chí Tôn chan rười, thật là một vinh hạnh lớn lao cho bốn Đạo trên bước đường tu thân, lập công bồi đức, chức việc Bàn Tri Sự hãy nhìn 2 vị Giáo Hữu làm gương soi để lập thân hành đạo, hãy lấy chí kiên trì , nhẫn nại lo cho Đạo Thầy, dù có cực nhọc đến đâu, dù có phải hy sinh đến cả thân xác cũng cam đành phú thác. Đây âu cũng là Thiên cơ dĩ định, đã đến lúc “Nhơn tùng Thiên mạng”, Thánh thể Đức Chí Tôn lãnh mạng lệnh, đứng ra lãnh đạo tinh thần Cơ chế, để cho Ban Thế Đạo và toàn Đạo hiệp đồng nắm vững lái thuyền từ mà chèo chống để sớm đưa nhơn sanh trở về bến giác thiện lương nơi cội Đạo, là ngày vui hưởng hòa bình chung sống, an cư lạc nghiệp của nhân loại trên hoàn vũ. Hôm nay, cũng là ngày bốn Đạo chúng tôi rất hãnh diện trước sự chiếu cố của hai vị Giáo Hữu và Ban Thế Đạo, đã chọn Thánh Thất San Jose làm nơi phát huy nền chánh giáo Đức Chí Tôn trong tương lai điều này đã thể hiện sự khích lệ cho bốn Đạo địa phương, nhưng nhìn chung, nơi thờ phượng Đức Chí Tôn còn quá khiêm nhường, mà người hành Đạo kể cả tôi,

hầu hết đang còn non kém, chưa nói đến phần giao tế, không sao tránh khỏi những thiếu sót, đáng quan tâm vì là danh thể của Đạo Thầy, mỗi khi có người ngoài để mắt nhìn vào phê phán, chúng tôi không khỏi lo âu, nên được xin ghi nhận những lời chỉ giáo của hai vị Giáo Hữu đàn anh và những kinh nghiệm hành Đạo của tất cả quý vị, để trong tương lai được người kính mến và ham mộ nền Đạo của Đức Chí Tôn.

Vậy nhân danh Chánh Tri Sự Quyền Đầu Tộc Đạo Santa Clara, thay mặt Chức việc và Bàn Tri Sự bổn Đạo kính xin hai vị Giáo Hữu và toàn thể quý vị nhận nơi đây lòng thành kính và tri ân của Hành Chánh Đạo địa phương. Nguyên cầu xin ơn trên ban phước lành cho hai vị Giáo Hữu và toàn thể quý vị.

Trân trọng kính chào,

**Nay kính,  
Quyền Đầu Tộc Đạo Santa Clara  
CTS Nguyễn Văn Rài**

Nhân dịp này, hai Hiền Huynh Giáo Hữu đã chính thức tuyên bố trao Ủy Nhiệm Thư cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại đứng ra vận động thành lập Cơ Chế Chung. Chánh Tri Sự Nguyễn Văn Rài, Quyền Đầu Tộc Đạo Santa Clara được nhị vị ủy quyền đọc thay Thư Ủy Nhiệm (1) và Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dữ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng đã đọc Tờ Nhận Lãnh nhiệm vụ (2) trước hai vị Giáo Hữu và đồng Đạo. Các vị Hiền Tài trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại có mặt trong Lễ Ủy Nhiệm đã quỳ cầu nguyện cho công cuộc Hiệp Nhất được sớm hoàn thành trước Thiên Bàn và Bàn Thờ Đức Hộ Pháp.

Một sự kiện ghi nhận được không thể nào quên là trong không khí trang nghiêm của Buổi lễ, đồng Đạo đã vô cùng xúc động trước sự hy sinh cao cả vì sự nghiệp của Đạo của hai vị Giáo Hữu mặc dù với tuổi đời chồng chất, sức khoẻ yếu kém mà vẫn một lòng lo cho Đạo.

Lễ Ủy Nhiệm xong, sau khi bãi Đàn, tại Hội Trường Thánh Thất San Jose, Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh đại diện đã ban huấn từ cho Đồng Đạo và Ban Thế Đạo Hải Ngoại rằng sự nghiệp Phổ độ và phát triển của nền Đạo trong giai đoạn đặc biệt này thật là khó khăn, vì thế cần phải có một Cơ chế chung cho các cơ sở Đạo nơi Hải ngoại. Hai vị yêu cầu toàn thể Tín đồ Cao Đài ở Hải ngoại nên đoàn kết lại, chung tâm hiệp sức giúp đỡ Ban Thế Đạo Hải Ngoại thực hiện thành công Chương trình Hiệp nhất, trên căn bản có được một Cơ Chế chung cho toàn thể tín đồ Cao Đài tại Hải Ngoại, đồng thời răn hiệp tâm nhất trí gìn giữ Luật lệ Cao Đài.

Hai vị cũng nhắn nhủ Ban Thế Đạo Hải Ngoại nên hành xử Hả Hả theo như lời dạy của Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp là: “Khiêm nhượng, nhẫn nại, thuận hòa, kiên tâm, thanh liêm, mới gọi là khắc kỷ”.

“Đấng trượng phu, không thù mới đáng.

Đấng anh hùng không oán mới nên”.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại cần răn nhắc nhục, chịu đựng mới đạt được mục tiêu thực hiện.

Buổi lễ Tuyên Bố Trao Thư Ủy Nhiệm chấm dứt sau lời cảm tạ của Hiền Huynh Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Rài, Quyền Tộc Đạo Santa Clara cùng Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Trước khi hai vị Giáo Hữu ra về, Đồng Đạo đã nghiêm trang chụp với nhị vị rất nhiều bức ảnh lưu niệm ghi dấu ngày Lịch sử trọng đại này.

### **HTDP Sam Nguyễn**

#### **\* Dính kèm:**

(1) “**Thư Ủy Nhiệm**” của hai HH. Giáo Hữu.

(2) “**Tờ Nhận Lãnh Nhiệm vụ**” của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.



**Hình Ảnh Sinh hoạt đạo sự 2 ngày 20 & 21-06-06**





*Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh*



**Hai vị Giáo hữu Thái Cẩm Thanh và Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh đánh lễ Đức Chí Tôn.**

















*Cầu nguyện trước Thiên Bàn & Bàn Thờ Hộ P háp*







## Bước Đầu Tìm Hiểu KINH TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

*Từ khi mở Đạo ơn trên đã nhiều lần dạy người tín hữu Cao Đài là: "Đọc Kinh phải câu lý".*

*Kinh viết bằng chữ Nôm đọc hiểu được lý lẽ đã là khó rồi, mà phần nhiều các bài Kinh Cúng Tứ Thời của Đạo Cao Đài lại viết bằng chữ Nho, nên việc câu lý lại càng khó hơn nhiều. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiền Bối và các Huynh Tỷ đã dày công soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài kinh này.*

*Chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có dịp học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của việc trình bày những bài tìm hiểu này.*

**Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo**

### **Bài số 4 : Tìm Hiểu Ý Nghĩa KINH CÚNG TỨ THỜI**

\*\*\*

#### **PHẦN MỞ ĐẦU**

Có thể nói rằng : bất cứ người tín đồ Cao Đài nào cũng thuộc nằm lòng những bài Kinh Cúng Tứ Thời Đức CHÍ TÔN. Thời cúng được bắt đầu bằng 2 bài kinh, "Niệm Hương" và "Khai Kinh", đọc theo giọng Nam ai, chậm rãi, nhẹ nhàng để người cúng có thể đem hết tâm trí của mình vào bài kinh. Trong



bài đầu, chúng ta dâng hương để thỉnh cầu *Đức Chí Tôn* và các *Đấng Thiêng Liêng* giáng xuống chứng kiến buổi lễ và ban ân điển cho chúng ta. Bài thứ nhì là bài *Khai Kinh*, mở đầu cho các bài Kinh quan trọng của thời cúng. Đó là 4 bài Kinh xưng tụng công đức của các Đấng Thiêng Liêng.

- ***Bài Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế*** xưng tụng công đức của Đức CHÍ TÔN, Đấng cai quản cả Càn Khôn Vũ Trụ.

- ***Bài Kinh Thích Giáo*** xưng tụng công đức của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Giáo Chủ Đạo Phật trong Nhứt Kỳ Phổ Độ.

- ***Bài Kinh Tiên Giáo*** xưng tụng công đức của Đức Thái Thượng Đạo Tổ, Giáo Chủ Đạo Tiên trong Nhứt Kỳ Phổ Độ.

- ***Bài Kinh Nho Giáo*** xưng tụng công đức của Đức Khổng Thánh Tiên Sư, chấn hưng Đạo Nho trong Nhị Kỳ Phổ Độ.

Bốn bài Kinh này được đọc theo giọng Nam xuân, hơi nhanh và hùng hồn, để nói lên sự oai linh của các Đấng cầm quyền trong Vũ Trụ. Kế đến, trước khi chấm dứt, là 3 bài *Dâng Tam Bửu*, thài theo giọng Đảo Ngũ Cung, đọc từng tiếng thật chậm, để người cúng có thì giờ đem hết tâm thần trí não của mình đặt vào bài kinh mà tỏ lòng thành kính hiến dâng báu vật (Nếu cúng Thời thường thì chỉ dâng có một Bửu mà thôi : hoặc Rượu lúc 12 giờ khuya và 12 giờ trưa, hoặc Trà lúc 6 giờ sáng và 6 giờ chiều). Cuối cùng, thời cúng được chấm dứt bằng bài Ngũ Nguyên đọc theo giọng Nam xuân.

Nếu chúng ta không thể tịnh tâm tịnh thần trong suốt thời cúng, thì ít nhất cũng phải cố gắng tịnh tâm tịnh thần trong khi *Dâng Tam Bửu* vì đó là thời gian quan trọng nhất trong buổi cúng. **Đức Hộ Pháp có dạy:** “*Trong một thời cúng, Bản Đạo đã căn dặn nhiều phen, hệ trọng hơn hết là khi dâng Tam Bửu. Dầu tinh thần suốt buổi cúng có nhiều lúc lo ra đi nữa, đến khi dâng Tam Bửu, khuyên cả thầy định thần mật niệm dâng Ba Bửu trọng hệ cho CHÍ TÔN, tức là giúp Bản Đạo hành pháp dễ dàng một chút đó*” (trích trong quyển *Lời Thuyết Đạo* của Đức Hộ Pháp, năm Mậu Tý 1948, trang 23).

Nếu được cúng ở Đền Thánh thì mình ngồi ở giữa, nơi Cửu Trùng Đài, trước mặt là Bát Quái Đài, sau lưng là Hiệp Thiên Đài. Lúc dâng Tam Bửu, mình dâng Thể xác, Chơn thần và Linh hồn lên Đức Chí Tôn, quý vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài trợ điển hưởng Chơn thần và Linh hồn mình về phía Bát Quái Đài để cho Đức Chí Tôn và các Đấng ban ân điển và dạy dỗ. Ở các Thánh Thất địa phương, chỗ đồng đạo quì cúng cũng có thể coi như là Cửu Trùng Đài, trước mặt là Bửu Điện tượng trưng cho Bát Quái Đài, và sau lưng là Bàn Hộ Pháp tượng trưng cho Hiệp Thiên Đài.

— o —

## TÌM HIỂU BÀI NIỆM HƯƠNG

\*\*\*

*Bài Niệm Hương được Đức Nam Cực Chưởng Giáo giảng cơ tại Tam Tông Miếu của Chi Minh Lý vào năm Ất Sửu 1925, dịch bài “Phần Hương Chú” (bằng chữ Hán) ra chữ nôm. Bài này gồm có 10 câu theo thể thơ song thất lục bát, được đọc theo giọng Nam ai.*

*Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,  
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra.  
Mùi hương lư ngọc bay xa,  
**Kính thành cầu nguyện Tiên gia** chứng lòng.  
Xin **Thần Thánh** ruổi dong cỡi hạc,  
Xướng phàm trần vội gác xe Tiên.  
Ngày nay đệ tử **khẩn nguyện**,  
Chín tầng **Trời, Đất** thông truyền chứng tri.  
Lòng sở vọng gắn ghi đảo cáo,  
Nhờ **Ốn Trên** bổ báo phước lành.  
3 lạy, mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm :*

“*Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Tát*”.

## **KHẢO DI**

**Kính thành** : có tài liệu in là *Kính thành*.

**Chứng tri** : có tài liệu in là *Chiếu tri*.

**Gấn ghi** : có tài liệu in là *Gấn ghi*.

Câu 1 : *Đạo chủ yếu là do lòng thành thật và đức tin hợp lại với nhau,*

Câu 2 : *Tư tưởng nương theo khói nhang truyền ra, bay lên tận cõi Thiêng Liêng.*

Câu 3 : *Ý nói tư tưởng tốt đẹp từ cái tâm quý báu bay ra tỏa đến các cõi Trời xa,*

Câu 4 : *Với tấm lòng thành thật và tôn kính, cầu xin Đức CHÍ TÔN chứng cho mình.*

Câu 5-6 : *Xin các Đấng Thiêng Liêng cõi chim hạc hoặc ngời xe Tiên mau xuống nơi cõi trần gian này.*

Câu 7-8 : *Ngày nay, chúng con là đệ tử của THẦY xin thành tâm tha thiết cầu xin các Đấng Thiêng Liêng ở chín tầng Trời và ở các quả Địa Cầu chứng giám cho những lời khẩn nguyện của chúng con.*

Câu 9 : *Lòng hằng mong ước khắc ghi là việc cúng tế cầu nguyện,*

Câu 10 : *Kính xin Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng đáp lại lời khẩn cầu và ban cho phước lành.*

Niệm Hương là đốt nhang và tưởng niệm các Đấng Thiêng Liêng. Đốt nhang để tẩy trừ cho không khí. Khói hương bay lên đưa tư tưởng và lòng thành tín của mình về cõi thiêng liêng, để mong sự cảm ứng mầu nhiệm của Ông Trên, vì hữu cầu tất ứng. Nhang cắm vào lư hương được xếp thành hai hàng : Hàng trong 3 cây, gọi là *án Tam Tài* (Thiên, Địa, Nhơn), hàng ngoài 2



cây tượng trưng cho Âm Dương. Trong ba, ngoài hai thì đủ năm, gọi là *tượng Ngũ Khí* hay *án Ngũ Hành*. Năm cây nhang ấy tương ứng với ngũ hương trong lòng mình là : *Giới Hương, Định Hương, Huệ Hương, Tri Kiến Hương, và Giải Thoát Hương*.

Trong quyển Thiên Đạo, trang 120 (bản in tại Hoa Kỳ, vào tháng 7, năm 2001), Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có giải thích về năm cây nhang ấy như sau :

*“Luận về phép tu tĩnh, năm cây nhang ấy biểu tượng năm giai đoạn tu hành, tùy theo công đức mà nên đạo quả. Năm cây nhang ấy gọi ngũ phần hương là :*

1). *Giới hương, nghĩa là giữ trọn giới cấm cho thân mình trong sạch.*

2). *Định Hương, nghĩa là thiền định cho tâm thân an tịnh.*

3). *Huệ hương, nghĩa là thiền định rồi thì phát huệ.*

4). *Tri kiến hương, nghĩa là phát huệ rồi gia công thêm nữa thì sẽ biết cái mẫu nhiệm của Tạo Hóa, tức là đặc lục thông.*

5). *Giải thoát hương, nghĩa là giải thoát luân hồi quả báo”.*

## **TỪ VỰNG**

*Đạo là gì ? Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, trang 119, năm 1972, Đức Chí Tôn giảng nghĩa thông thường của chữ Đạo như sau : “Đạo là gì ? Sao gọi là Đạo ? Đạo là con đường để cho Thánh , Tiên, Phật, đọa trần do theo mà hồi cụt vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất cả ngôi phẩm. Đạo, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học cái nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng”. Như vậy, nghĩa thông thường của Đạo là con đường tu, là tôn giáo. Theo nghĩa thông thường thì Đạo Cao Đài hay Tôn giáo Cao Đài cũng như nhau.*

*Thành : thành thật.*

*Tín : tín ngưỡng.*

*Hiệp : hiệp hòa, hợp lại.*

*Lư ngọc* : nghĩa là lư quý, không như thiết phải làm bằng ngọc, từ *Lư ngọc* còn ám chỉ cái tâm quý báu của con người.

*Tiên gia* : Tiên là Đấng Thiêng Liêng, *Tiên gia* ở đây có nghĩa là Đức CHÍ TÔN.

*Ruổi dong cỡi hạc* : cỡi hạc bay đến thật nhanh.

*Hạc* : loài chim lớn, thường có lông trắng, chân cao, cổ cao, mỏ dài, bay lẹ, sống rất lâu, theo truyền thuyết thường được các Đấng Thiêng Liêng dùng để cỡi bay đi.

*Xe Tiên* : theo truyền thuyết, các Đấng Thiêng Liêng thay vì cỡi hạc, còn dùng hạc kéo một cỗ xe để du hành.

*Đệ tử* : học trò, môn đệ ; Đức CHÍ TÔN xưng là THẦY, gọi tín đồ Cao Đài là đệ tử.

*Khẩn nguyện* : thành tâm, tha thiết cầu xin.

*Chín tầng Trời* : chữ Nho gọi là Cửu Trùng Thiên.

*Thông truyền* : truyền đi khắp nơi.

*Chứng tri* : biết và chứng cho.

*Gấn ghi* : khắc ghi trong lòng, có tài liệu in là gấn ghi.

*Gắng ghi* : cố gắng ghi nhớ.

*Đảo cáo* : cầu xin với Thiêng Liêng.

*Ơn Trên* : chỉ chung các Đấng Thiêng Liêng thượng đẳng như Trời, Phật, Tiên, ...

*Bổ báo* : giúp đỡ và đáp lại lời cầu xin.

\**Chín tầng Trời* được hiểu theo 2 quan niệm khác nhau, kể từ thấp lần lên cao, gồm có :

	<u>Quan Niệm 1</u>	<u>Quan Niệm 2</u>
Tầng thứ 1 :	<i>Thanh Thiên</i>	Tầng Trời thứ nhất
Tầng thứ 2 :	<i>Huỳnh Thiên</i>	Tầng Trời thứ nhì
Tầng thứ 3 :	<i>Xích Thiên</i>	Thanh Thiên
Tầng thứ 4 :	<i>Kim Thiên</i>	Huỳnh Thiên
Tầng thứ 5 :	<i>Hạo Nhiên Thiên</i>	Xích Thiên
Tầng thứ 6 :	<i>Phi Tưởng Thiên</i>	Kim Thiên
Tầng thứ 7 :	<i>Tạo Hóa Thiên</i>	Hạo Nhiên Thiên
Tầng thứ 8 :	<i>Hư Vô Thiên</i>	Phi Tưởng Thiên
Tầng thứ 9 :	<i>Hỗn Nguyên Thiên</i>	Tạo Hóa Thiên

Theo quan niệm thứ nhất thì *Tạo Hóa Thiên* là Tầng Trời thứ 7, còn theo quan niệm thứ nhì thì *Tạo Hóa Thiên* là Tầng Trời thứ 9.

Trong quyển *Thiên Đạo*, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu phân tích Cửu Trùng Thiên ra như sau :

**Cõi Thiên Tiên**                      Hồn Ngươn Thiên  
   Hư Vô Thiên  
   Tạo Hóa Thiên

**Cõi Địa Tiên**                      Phi Tưởng Thiên  
   Hạo Nhiên Thiên  
   Kim Thiên

**Cõi Nhơn Tiên**                      Xích Thiên  
   Huỳnh Thiên  
   Thanh Thiên

Hồn Ngươn Thiên có *Lợi Âm Tự*.  
Hư Vô Thiên có *Ngọc Hư Cung*.  
Tạo Hóa Thiên có *Điều Trì Cung*.

(Theo quyển *Thiên Đạo* ấn tống ở Hải Ngoại vào tháng 7 năm 2001).

— o —

## ***Tìm Hiểu Bài*** **KHAI KINH**

\*\*\*

*Bài Khai Kinh được Đức Lữ Tổ (Đại Tiên Lữ Đồng Tân, một vị trong Bát Tiên) giảng cơ tại Tam Tông Miếu của Chi Minh Lý vào năm Ất Sửu 1925, dịch bài “Khai Kinh Kệ” (bằng chữ Hán) ra chữ nôm. Bài này gồm có 12 câu theo thể thơ song thất lục bát, được đọc theo giọng Nam ai.*

*Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,  
Ánh Thái Dương gội trước phương đông.  
**Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông,**  
Ra tay dẫn độ dày công giúp Đời.  
Trong **Tam Giáo** có lời khuyên dạy,  
Gốc bởi lòng làm phải làm lành.  
**Trung Dung Khổng Thánh** chỉ rành,  
**Tử Bi Phật** dạy : Lòng thành lòng nhơn.  
Phép **Tiên Đạo** : Tu chơn dưỡng tánh,  
Một cội sanh ba nhánh in nhau.  
Làm người rõ thấu lý sâu,  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu **Thánh Kinh.**  
(Cúi đầu)*

Câu 1 : *Cõi trần được ví như là biển khổ, những đau khổ của con người thì nhiều như nước biển rộng mênh mông, chỉ thấy trời và nước,*

Câu 2 : *Mặt trời từ từ lộ dạng chiếu sáng ở phương Đông, phá tan màn đêm đen tối đang bao phủ Địa Cầu. Hàm ý : Đạo Cao Đài được khai sáng ở Viễn Đông là Việt Nam để xóa tan tội lỗi và đau khổ của nhơn sanh, cứu vớt nhơn loại thoát ra khỏi bể khổ.*

*Hai câu mở đầu bài Khai Kinh đã phản ảnh được giá trị Nhân Bản của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ : Vì có chúng sanh đau khổ nên Đức CHỈ TÔN mới khai mở Đạo ; nếu không vì nỗi khổ của chúng sanh thì có lẽ không cần đến Đạo để giải thoát.*

Câu 3-4 : *Đức Thái Thượng Đạo Quân có nhiều công lớn trong việc dẫn dắt và cứu giúp người đời 1.*

Câu 5-6 : *Trong giáo lý của ba nền tôn giáo lớn ở Á Đông (đạo Phật, đạo Tiên, đạo Nho) có nhiều lời khuyên răn dạy dỗ: Dạy lấy Tâm làm gốc, dạy làm điều phải tránh điều quấy, dạy làm điều thiện tránh điều ác.*

Câu 7 : *Đức Thánh Khổng Tử dạy rành rẽ về đạo Trung Dung.*

Câu 8 : Đức Phật dạy phải có lòng từ bi, thành thật và nhơn từ.

Câu 9 : Đạo Tiên dạy phép luyện đạo của tiên gia để được giải thoát,

Câu 10 : Một cội hay một gốc ám chỉ Đại Đạo (hay là Đức Thượng Đế), sanh ra ba nhánh tức là Tam Giáo, tuy là ba mà vẫn giống in nhau, không khác : Cả ba đều dạy mình “làm phải làm lành”. Câu kinh này ngụ ý về Tam Giáo đồng nguyên (Nho, Thích, Lão vốn cùng một gốc).

Câu 11-12 : Khi người học đạo hiểu rõ lý lẽ sâu xa của Đạo rồi, thì phải biết bỏ óc phân biệt kỳ thị tín ngưỡng, và phải biết giữ lòng cho trong sạch, ngay thẳng và trung thực, để tụng kinh thì mới được sự cảm ứng của các Đấng Thiêng Liêng.

Bài Khai Kinh được dùng để mở đầu cho bốn bài Kinh quan trọng của thời cúng. Đó là : Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, Kinh Thích Giáo, Kinh Tiên Giáo, và Kinh Nho Giáo. Bài Khai Kinh dẫn dạy về lẽ Tam Giáo đồng nguyên, Vạn Giáo nhưt lý, để giác mê cho những ai còn nặn óc kỳ thị tín ngưỡng. Tụng bài Khai Kinh là để khai tâm mở tánh để cho sự hiểu biết về đạo càng ngày càng phát triển. Chừng nào tụng kinh mà hiểu được cái lý sâu để mà tu hành cho đúng chánh đạo thì việc đọc kinh mới thật sự bổ ích.

## TỪ VỰNG

*Biển trần khổ* : Phật bảo cõi trần là biển khổ (khổ hải), nổi khổ của con người nhiều như nước biển. Nước mắt của chúng sanh, nếu tích tụ lại được thì nhiều bằng nước của các đại dương...Nổi khổ chánh của con người nằm trong Tứ khổ là : Sanh, Lão, Bệnh, Tử.

*Vơi vơi* : rộng lớn mình mông.

*Vơi vơi trời nước* : mình mông chẳng thấy bến bờ, chỉ thấy bầu trời và mặt nước.

*Thái dương* : mặt trời.

*Dày công* : có nhiều công lớn.

*Tam Giáo* : là Thích Giáo hay đạo Phật, Lão Giáo hay đạo Tiên, Nho Giáo hay đạo Khổng, Phật Giáo xuất phát từ Ấn Độ, Nho Giáo và Lão Giáo xuất phát từ Trung Quốc.

*Trung Dung* : cháu đích tôn của Đức Khổng Tử là Ông Tử Tư soạn lại những lời Đức Khổng Tử giảng thành sách Trung Dung, quyển thứ hai trong bộ Tứ Thư : Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, và Mạnh Tử.

*Tu chơn* : Tu chơn hay Tịnh luyện là sửa đổi con người của mình cho mỗi lúc mỗi thêm tốt đẹp với mục đích giải thoát luân hồi.

*Dưỡng tánh* : Đức Chí Tôn đã dạy “*Tánh là chơn tướng của Chơn thần, còn Tâm là chơn tướng của Chơn linh*”. Như vậy Tánh tức là sự thể hiện bên ngoài của Tâm. Cổ nhân có câu “*Nhơn chi sơ, Tánh bốn thiện*” nghĩa là cái bốn Tánh của con người do Trời ban cho lúc ban sơ vốn là lành, nhưng vì thâm nhiễm mùi trần mới trở nên người như thế này, người như thế khác. Do đó con người cần phải dưỡng cho cái *Tánh* được trở nên lành như thuở mới sanh ra.

*Rõ thấu* : biết rõ ràng, biết một cách thông suốt.

*Lý sâu* : lý lẽ cao sâu mầu nhiệm của Đạo.

*Thánh Kinh* : các bài kinh do các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ ban cho.

\*\*\*\*\*

### **Ghi chú:**

1 Có tài liệu cho rằng : “*Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông*” chính là Đức Chí Tôn. Tài liệu khác cho rằng : *Tổ Sư* là Đức Phật Thích Ca, *Thái Thượng* là Đức Lão Tử, *Đức Ông* là Đức Khổng Tử, hiểu như vậy thì có đủ Tam Giáo, phù hợp với câu 5 là “*Trong Tam Giáo có lời khuyên dạy*”.

## NIỆM DANH ĐỨC CHÍ TÔN (CÂU CHÚ CỦA THẦY)

### 1.- CÂU CHÚ CỦA THẦY

Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ dạy đạo, xưng là THẦY, gọi tín đồ Cao Đài là đệ tử.

Niệm Danh Đức Chí Tôn là đọc lên Câu Chú của THẦY. Câu Chú của THẦY là câu niệm huyền bí do THẦY dạy cho các môn đệ để hộ trì trên bước đường tu trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Câu Chú của THẦY gồm có 12 chữ (số 12 là số riêng của THẦY) :

<b>Nam</b>	<b>Mô</b>	<b>Cao</b>	<b>Đài</b>	<b>Tiên</b>	<b>Ông</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
<b>Đại</b>	<b>Bồ</b>	<b>Tát</b>	<b>Ma</b>	<b>Ha</b>	<b>Tát</b>
<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>

Câu Chú của THẦY có ý nghĩa bao gồm Tam Giáo :

- **Cao Đài** tượng trưng cho Nho Giáo,
- **Tiên Ông** tượng trưng cho Tiên Giáo,
- **Đại Bồ Tát Ma Ha Tát** tượng trưng cho Phật Giáo.

*Nam mô* : tiếng khởi đầu cho những câu cầu nguyện, còn có nghĩa là chí tâm thành kính hướng trọn về Ông Trên.

*Cao Đài* : Là cái đài cao nơi Linh Tiêu Điện trong Ngọc Hư Cung nơi tầng Trời Hư Vô Thiên, là tòa ngự của Đức Chí Tôn khi họp Thiên Triều của Đức Ngài. Do đó, chữ Cao Đài tượng trưng phẩm trật nơi triều đình, là chủ trương của Nho Giáo.

*Tiên Ông* tượng trưng cho Tiên Giáo,

*Bồ Tát* : là bậc tự giác, cần đi phổ độ chúng sanh để lập công quả đặng tiến lên phẩm vị Phật. Muốn đạt phẩm vị Phật thì trước đó phải đắc quả Bồ Tát.

*Đại Bồ Tát Ma Ha Tát* : là vị Phật cao siêu nhưng còn nhiệm vụ cứu độ nhơn sanh nên còn mang danh hiệu Bồ Tát.

## 2.- Ý NGHĨA HUYỀN DIỆU CỦA CÂU CHÚ

Câu Chú của THẦY có tác dụng rất huyền diệu : Một người dù trong kiếp sống đã gây nhiều tội lỗi mà trước khi chết biết ăn năn thành tâm Niệm Danh Đức Chí Tôn thì cũng được Đức Chí Tôn đến cứu, Đức Chí Tôn đem Bí Pháp giải thoát đến ban cho để được siêu thoát.

\* Trong Quyển “*Lời Phê của Đức Hộ Pháp*” (trang 112-113) có ghi : Đạo Núi Trần Ngọc Dương bịnh nặng làm tờ yêu cầu Đức Hộ Pháp xá tội cho hết căn bịnh chướng. Đức Hộ Pháp phê như sau :

“ *Đức CHÍ TÔN là Đại Từ Phụ khi đến độ Bản Đạo, Bản Đạo có hỏi về phương tận độ các vong linh nhân loại thì có nói quả quyết như vậy*” :

“ ***Dầu cho có kẻ nào phạm tội dầy dầy trên mặt đất mà khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh Ta thì cũngặng siêu thoát***... Dương gắng nhớ và trông cậy nơi Đại Từ Phụ vì Dương đã biết ăn năn sám hối ”.

Bản Đạo ban ân lành cho Dương”.

Ngày 16 tháng 6 năm Ất Mùi (dl : 3-8-1955)

HỘ PHÁP (Ấn Ký)

\* Trước đó, vào ngày 11-3-1949 (12-2 Kỷ Sửu), trong Quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, trang 130-131, bản in tại Hoa Kỳ, Đức Hộ Pháp cũng đã dạy tương tự như trên : “ *Hỏi thử tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí Tôn để trong phương pháp nói rằng : Tội tình các con dầy dầy nơi mặt địa cầu này, mà đến giờ chót các con biết kêu Danh THẦY thì THẦY đến cứu, THẦY đem Bí Pháp giải thoát để trong tay các con đặng các con đoạt chơn pháp giải thoát đó vậy.*”



Kêu Danh THẦY là niệm :

***Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát ”.***

Tại sao kêu Danh THẦY mà được siêu thoát ? Đức Hộ Pháp giảng tiếp và khẳng định rằng :

*“ Kêu Danh Đức Chí Tôn thì đoạt được cơ giải thoát ; dầu tội tình bao nhiêu chúng ta đã tạo thành nơi quả địa cầu này, dầu có đầy dẫy đi nữa mà giờ chót chúng ta biết kêu Danh Đức CHÍ TÔN tức nhiên biết kêu Nguơn Linh của chúng ta, tức nhiên chúng ta chối cái quyền làm tòa buổi chung qui của chúng ta ; hể ta chối cái quyền làm tòa thì còn ai xử ta đâu.*

*Đấng CHÍ LINH vì chủ mà để quả kiếp trong tay Đấng CHÍ LINH thì đâu còn ai xử ta đâu, cơ quan giải thoát đoạt pháp là vậy đó ”.*

Nói về cái quyền làm tòa của chúng ta, trong Quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp có giảng : Sau khi xem xong Quyển Vô Tự Kinh, ta thấy hết hành tàng của ta thì ta định kiếp cho ta, chính Chơn thần định án ta, chớ không ai định án ta hết, nên dầu ta muốn chối tội cũng không được. Cái bí mật vô đối cầm quyền Càn Khôn Vũ Trụ là như vậy : chính mình làm tòa xử lấy mình.

Cũng trong Quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (trang 122, bản in tại Hoa Kỳ), Đức Hộ Pháp giảng về cách xét tội nơi cõi thiêng liêng như sau :

*“ Trên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa cốt yếu chỉ cho tội nơn ấy làm tòa xử lấy họ... còn người cầm quyền lại để bảo vệ hạnh phúc giảm bớt tội tình cho ta... Cung Hiệp Thiên Hành Hóa là Cung để cho mình định tội lấy mình không qua đặng. Nền chính trị Càn Khôn Vũ Trụ là vậy, cho nên khi chúng ta vô Cung Hiệp Thiên Hành Hóa rủi chúng ta có làm tội tình thì dường như các Đấng ngự nơi Cung ấy hồi hộp lo sợ, họ sợ mà mình không sợ ; trái lại họ sợ cho mình, sợ mình kêu án mình quá nặng, nói trái ngược vậy đó ”.*

Điều tốt nhất là chúng ta làm sao chối được cái quyền làm tòa để tự xử mình. Vì lẽ đó mà Đức Hộ Pháp đã giảng :

*“ Giờ chót chúng ta biết kêu Danh Đức CHÍ TÔN tức nhiên biết kêu Ngươn Linh của chúng ta, tức nhiên chúng ta chối cái quyền làm tòa buổi chung qui của chúng ta ; hể ta chối cái quyền làm tòa thì còn ai xử ta đâu... Cơ quan giải thoát đoạt pháp là vậy đó ”.*

### **3.- KẾT LUẬN**

Theo những lời dạy trên của Đức CHÍ TÔN và của Đức Hộ Pháp, chúng tôi có đề nghị với Quý vị Chức việc Bàn Trị Sự : Trước khi tụng Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối, Bàn Trị Sự nên hướng dẫn người bịnh niệm Danh THẦY. Điều này Hội Thánh không có dạy, nhưng không có gì là sai trái. Vả lại, chúng ta chỉ làm theo lời dạy của Đức CHÍ TÔN là :

*–“Đến giờ chót các con biết kêu Danh THẦY thì THẦY đến cứu”.*

*–“Khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh Ta thì cũngặng siêu thoát”.*

Bên Phật giáo cũng có câu dạy tượng tự : “ Khi hấp hối nếu đệ tử biết thành tâm niệm *Lục Tự Di Đà* (Tức : *Nam Mô A Di Đà Phật*), thì cũng được Đức Thế Tôn độ rồi ”.

Do đó mà có người không hiểu đạo lại phát ngôn bừa bãi, cho rằng mình chẳng cần tu, chỉ cần lúc hấp hối niệm danh THẦY là đủ.

Nói thì rất dễ, nhưng thực hành niệm Danh THẦY khi hấp hối thì có khó khăn, vì lúc đó mấy ai còn đủ sức lực để niệm Danh THẦY. Ngoài ra không ít người chết bất đắc kỳ tử do tai nạn giao thông, bị đột quỵ, bị nhồi máu cơ tim vv . . . , hoặc vì lý do gì khác mà không niệm được Danh THẦY. Lại có người lúc gần qua đời còn trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mê, nhưng vì lý do gì đó, từ chối niệm Danh Thầy.

Ông Giáo sư NGỌC HỒNG THANH (*Lê Phương Hồng, Tòa Thánh Tây Ninh*) có kể một câu chuyện thực như sau mà ông được chứng kiến vào năm 1963 lúc ông còn là một thợ kỹ tại văn phòng Lại viện Cửu Trùng Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

Vị Đạo hữu (không nhớ tên) 78 tuổi, cư ngụ tại ấp Ninh Phước (nay cũng là ấp Ninh Phước, thuộc xã Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) lúc gần qua đời được ông Lê Phương Hồng nhắc niệm Danh THẦY để được siêu thoát, thì vị ấy trả lời : “*Mệt thấy mẹ đây mà niệm Danh THẦY nổi gì*” (nguyên văn của vị Đạo hữu đó). Chẳng bao lâu sau vị này thoát xác, có lẽ vị này không có phần để được hưởng ân huệ của Chí Tôn vào lúc lâm chung.

Hằng ngày chúng ta niệm Danh THẦY và các Đấng không biết bao nhiêu lần. Sao chỉ niệm Danh THẦY lúc gần tắt hơi mới được hưởng phép siêu thoát ?

**Theo thiên ý, lúc gần chết, mọi điển lực của con người tập trung vào một nơi nào đó trong cơ thể, và lúc đó điển lực đạt một độ mạnh đủ để hòa hợp với điển lực của Đức Chí Tôn làm động lòng từ bi của Đức Chí Tôn, và nhờ thế mà được THẦY đến cứu rỗi.**

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo sưu tầm

### **-Chú thích:**

1 **Siêu thoát** là vượt ra khỏi vòng ràng buộc của cõi trần, tức là thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử.

2 **Nguơn Linh** hay *Nguyên Linh* đồng nghĩa với *Nguyên Hồn*, là những linh hồn được khai sanh ra từ lúc mới Khai Thiên. Nguơn linh hay Nguyên hồn khi đầu kiếp xuống trần là Nguyên Nhơn.

## **KINH CÚNG VÀ NGÀY VÍA ĐỨC CHÍ-TÔN** *trên căn bản dịch lý*

Trong bài Kinh Xưng Tụng Công Đức Đấng Chí Tôn, có vài đoạn rút ở Kinh Dịch. Như câu: “Cần Kiện Cao Minh” (sự vận hành mạnh của quẻ Cần cao và sáng) chữ Kiện trên đây chính là chữ “KIỆN” trong câu: “Thiên hành Kiện, Quân tử dĩ tự cường bất tức” (Vận hành của Trời rất mạnh người quân tử vì thế tự cường không phút ngừng nghỉ) (Lời Đại tượng của quẻ Cần). Câu “Thời thừa lục long du-hành bất tức” (hàng cưỡi sáu rồng du hành chẳng ngừng). Chính là câu “Thời thừa lục long dĩ ngự thiên” (hàng cỡi sáu rồng để ngự hành khắp trời) (Lời “Thoán” của quẻ Cần). Vì sáu hào (nét quẻ) dương của quẻ Cần tượng trưng cho sáu con rồng, và theo sự dịch lý thì sự vận hành của nó là Đức sinh trưởng vạn vật của quẻ Cần. Ở Kinh Dịch Tiên Nho qui định rằng: “Nói về phần hình thể thì gọi là “Thiên”, nói về đức sinh trưởng vạn vật thì gọi là “Cần”. Nói về Đấng chủ tế khối hình thể “Thiên” và đức độ “Cần” thì gọi là Đế, tức Thượng Đế.

Sự Xưng Tụng Công Đức của Đấng Thượng Đế toàn năng đã rút ở Dịch lý, thì ngày vía cũng thế.

Ở bên Tàu thuở xưa nhà Chu ăn tết tháng Tý tức tháng 11 âm lịch thuộc quẻ Phục là quẻ một hào dương mới sinh. Nhà Thương ăn tết tháng Sửu tức tháng 12 âm lịch thuộc quẻ Lâm là quẻ hai hào dương vừa trưởng. Nhà Hạ ăn tết tháng Dần tức tháng giêng âm lịch thuộc quẻ Thái là quẻ ba hào dương toàn thịnh sinh trưởng được vạn vật. Con người đội ơn Thượng Đế là ơn sinh trưởng vạn vật nên chọn tháng giêng là tháng thuộc quẻ Thái, dương khí toàn thịnh sinh trưởng được vạn-vật làm tháng vía Đức Thượng Đế.

Trong Tứ tượng số chín là số của Thái dương, số tám là số của Thiếu âm, số bảy là số của Thiếu dương, số sáu là số

của Thái âm, theo ngôi thứ trong Tứ tượng thì Thái dương ở ngôi một, lấy một trừ mười còn lại chín dùng làm số đặc biệt của Thái dương. Cũng như Thái âm ở ngôi bốn, lấy bốn trừ mười còn lại sáu dùng làm số đặc biệt cho Thái âm.

Ngôi Tứ Tượng:

1     $\begin{array}{c} \text{---} \\ \text{---} \end{array}$     2     $\begin{array}{c} \text{---} \\ \text{---} \\ \text{---} \end{array}$     3     $\begin{array}{c} \text{---} \\ \text{---} \\ \text{---} \\ \text{---} \end{array}$     4     $\begin{array}{c} \text{---} \\ \text{---} \\ \text{---} \\ \text{---} \\ \text{---} \end{array}$   
 Thái dương    Thiếu âm    Thiếu dương    Thái âm

Hào dương của mỗi quẻ ở Kinh Dịch đều mang tên là Hào cửu. Cũng như hào âm của mỗi quẻ ở Kinh Dịch thì mang tên là Hào Lục.

**Thí dụ:**

	<b><u>Quẻ Phục</u></b>	<b><u>Quẻ Lâm</u></b>	<b><u>Quẻ Thái</u></b>
Thượng lục	-- --	Thượng lục	-- --
Lục ngũ	-- --	Lục ngũ	-- --
Lục tứ	-- --	Lục tứ	-- --
Lục tam	-- --	Lục tam	-----
Lục nhị	-- --	Cửu nhị	-----
Sơ cửu	-----	Sơ cửu	-----

Dùng số chín để đặt tên hào dương là chú trọng sự biến, vì thái dương là dương cực thì biến sinh âm. Mà sự biến là then chốt của đạo Dịch. Vậy số chín là số đặc biệt của phần dương mà đấng Thượng Đế là Chủ Tể khối dương quang, nên dùng ngày chín làm ngày Vía của Ngài.

Xem thế thì ngày Vía Đức Chí Tôn hoàn toàn căn cứ theo Dịch Lý.

**HUÊ NGÀN**

**Phụ chú:**

*Nét liền trong mỗi quẻ là hào dương, nét đứt là hào âm*

## ***Tìm hiểu*** **HỌC THUYẾT TRUNG DUNG**

Từng đoàn người vượt núi băng rừng, hoặc lặn sâu dưới lòng biển cả, mang theo một hoài bão lớn lao là giải đáp những gì tiềm tàng trong ấy, đó là lý do thúc đẩy con người chấp nhận biết bao sự hiểm nguy. Dù được trang bị bằng các khối óc cao vời và phương tiện khoa học đầy đủ, song vẫn không một ai trên hoàn vũ cổ kim chân xác được cái gì trong đó, dù là những vật thể đối tượng của ngũ quan và trí thức con người.

Lập luận Tây phương là phân tách từ chi tiết và hệ thống hóa đương nhiên chân diện mục vấn đề, thì thật là một sự lầm lẫn lớn lao khi họ chưa chứng minh nổi những vật thể đối tượng trí thức từ chủ quan đến khách quan, và trong lãnh vực Đạo học nhất là của Đông phương xem như họ mù tịt.

Đức Lão Tử nói: “Biết, thì không nói; Nói, là không biết” (Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri”. Bởi vì, muốn cảm nhận được Đạo thuyết ít ra là ngoài phạm vi của trí thức. Khi diễn tả được bằng lời nói là mặc nhiên thừa nhận trí thức rồi. Cho nên, ý tôi muốn nói xuống biển băng rừng đành rằng chuyện khó, nhưng vẫn còn là đối tượng của trí thức. Song muốn thấu triệt được một học thuyết của Đông phương quả phải khó khăn gấp trăm nghìn lần hơn vì nó đã ngoài tầm với của trí thức, dĩ nhiên sự cảm nhận hoặc cảm biết là hành tàng của vô thức.

Cho nên, khi đi sâu vào Đạo học Trung Dung hay bất cứ một Giáo thuyết nào, theo quan niệm Đông phương là cương dụng danh từ, cốt mượn lối trí thức Nhị nguyên để chỉ vào cái đối tượng Phi trí thức, Phi nhị nguyên đó, mong đưa thể tài đến chỗ cảm ngộ, cảm chứng. Đức Thích Ca từng khuyến cáo Môn

đồ của mình rằng: “Các người hãy nhìn theo hướng ngón tay ta chỉ để thấy mặt trăng, chứ ngón tay ta không phải là mặt trăng”.

xXx

Xuyên qua Đạo thuyết Trung Dung, đầu tiên do Đức Khổng Tử xướng xuất và truyền thừa mãi cho đến Thầy Tử Tư mới được trước tác thành sách. Bộ sách này sau Tử Tư truyền lại cho Thầy Mạnh Tử. Dù sao, sách Trung Dung vẫn phải chịu một số phận như bộ Đạo Đức Kinh của Đức Lão Tử về niên đại. Trong các sử gia, người ta cho rằng sách này có trước hoặc sau thời đại Mạnh Tử, hay do cháu Đức Khổng Tử viết ra, v.v...

Tuy nhiên, dù ở thời đại nào, niên canh nào không phải là điều cần thiết cho chúng ta phải suy nghĩ, mà ở lãnh vực này nên dành lại cho các sử gia giải đáp. Ở trên, chẳng qua tôi muốn trình bày phần xuất xứ mơ hồ khái quát bộ sách này, âu cũng là một dụng tâm để cho những khối óc tò mò có dịp sưu khảo rõ ràng hơn nếu được.

Bây giờ, sự cấp thiết của chúng ta là nên hiểu tập sách này đã truyền thừa lại những gì cần suy gẫm và ứng dụng trong kiếp sống con người.

Qua bài Khai Kinh, Cao Đài Giáo đã nhấn mạnh Học thuyết này trong câu: “Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành” để nhắc nhở cả Môn đồ về sự quan yếu đó.

Suy diễn danh từ TRUNG DUNG, các học giả Đông Tây bất đồng nhau về lối định nghĩa. Nhưng theo Đông phương xét về chiều sâu danh từ, đều nhận rằng: Trung Dung không phải đơn thuần ở cái nghĩa là “Không thái quá và cũng không bất cập” tức con đường CHÍNH GIỮA của hết thấy sự việc trong đời; mà TRUNG ở đây còn chỉ về sự tàng ẩn cái chơn lý tuyệt đối của vạn sự vạn vật. Trung, nghĩa thông thường là trong, nhưng là cái TRUNG rốt ráo của vạn sự vạn vật, tức nhiên là Chân lý vậy. Chân lý tuyệt đối này biểu hiện và y cứ theo lẽ Đạo, mà lẽ Đạo được y cứ vào lẽ tự nhiên. Trong đoạn này, Đức Lão Tử biện minh – “*Người theo hoạt động của Đất, Đất theo hoạt động của Trời, Trời theo hoạt động của Đạo, Đạo theo hoạt động của Tự Nhiên*” (Nhân pháp Địa, Địa pháp Thiên,

Thiên pháp Đạo, Đạo pháp Tự nhiên) Đức Lão Tử lại dẫn dụ thêm: “*Vạn vật đều sanh ra, ta thấy đều trở về; mọi vật trùng trùng, tất cả lại trở về cội rễ...*” (Vạn vật tịnh tác, Ngô dĩ quan phục, phù vật vân vân, các phục qui kỳ căn...) Nói cách khác, TRUNG tức là cái nguyên lý khởi nguồn của vạn sự vạn vật. Hiền Triết Socrate cũng đồng quan niệm – “*Tâm linh là điểm khởi*”. (connais toi, toi même). Tất cả cội rễ, nguồn gốc... của vạn sự vạn vật đều được Đức Khổng Tử biểu hiện bằng chữ TRUNG đó vậy. Để am tường thêm chữ TRUNG, Đức Khổng Tử nhấn mạnh – “*Đó là cội gốc lớn, do đó hành động con người đều xuất phát ra*”.

Khi người ta nói – “*Con người là một tiểu vũ trụ*” thì tức nhiên phải y cứ vào các yếu tố huân tập và tàng ẩn trong mỗi con người và được biểu hiện bằng chữ TRUNG vậy.

Sự tích nhập của các yếu tố huân tập trong vạn sự vạn vật, vì lẽ gì chúng không phản trắc không sai suyển trong sứ mạng do biến trình Đạo an bài? Hiểu được sự an bài để tác tạo các hình tướng của vạn sự vạn vật, tức là chúng ta thấu triệt được chữ DUNG vậy. Thông thường, DUNG là chứa, nhưng là một cái chứa rất hợp lý và y cứ theo lẽ Đạo an bài, nên trong sự CHỨA ấy hẳn phải do Đạo mà có, do cái TRUNG định phận, thì cái CHỨA mới được gọi là DUNG, là Chân lý.

Phác lược danh từ TRUNG DUNG, chúng ta mới thấy rằng trong vạn sự vạn vật và con người đều có chứa đựng cái cội nguồn Chân lý tuyệt đối ở bên trong và được an bài bởi Chân lý tuyệt đối đó. Cho nên Đức Khổng Tử bảo – “*Ai hiểu được TRUNG DUNG là hiểu được Đạo rồi vậy*”.

Hiểu được Trung dung, chúng ta mới mong khai triển và ứng dụng thế nào cho đúng theo quan niệm Khổng Giáo.

Khái niệm đầu tiên khi xem qua tập sách Trung Dung sẽ cho chúng ta những nguyên tắc thẳng một mạch từ Trời xuyên qua Đạo để đến Con người và Vạn sự vạn vật. Hoặc ngược lại, con người và vạn sự vạn vật phải hành xử theo lẽ Đạo để kết tập nguyên lý tuyệt đối cùng Trời. Được vậy, hiểu theo lý TRUNG



DUNG tức nhiên sẽ mang đến cho xã hội loài người và vạn sự vạn vật một sự cân bằng và an lạc.

Khởi đầu tập sách, Đức Khổng Tử nói: - “*Thiên mệnh chi vị tính, suất tính chi vị Đạo, tu Đạo chi vị Giáo*” – Trời đã tạo ra vạn sự vạn vật, tất cả đều tuân tự hoạt động một cách điều hòa có qui củ, ấy gọi là Tính, tất cả biến trình của vạn sự vạn vật là phải thừa hành nên gọi đó là Đạo, nhưng muốn hiểu được cái sở hành của Đạo thì phải Học hỏi.

Thật vậy, có học hỏi mới am tường được cái biến trình của Đạo và Trời, để điều khiển các yếu tố huân tập tàng ẩn (Trung Dung) trong con người hầu hành sử cho hợp Chân lý, mà hợp Chân lý tức là tạo điều kiện trật tự, yên vui trong xã hội loài người vậy.

Kia – Trăng, sao, mây, nước, v.v... từng là đối tượng cho con người ước vọng. Vạn sự vạn vật đều hành sử đúng theo Chân lý thiên nhiên, nên chúng đầy đủ hạnh phúc. Còn loài người chúng ta? – Đối với mặt trăng, nó không cần phải lo lắng để tiến trước một ngày trăng mọc cho sáng quả đất này. Trái đất cũng không buồn đuổi nhanh theo ánh thái dương để nhận ánh sáng suốt 24 giờ liền. Chúng cũng chẳng hề va chạm cho sứt mẻ hoặc tan vỡ đi, v.v... Là vì sao? – Vì chúng đã hành sử đúng theo Đạo pháp rắp ranh.

Toàn tập sách Trung Dung, Đức Khổng Tử chỉ cho chúng ta bắt chước cái Chân lý thiên nhiên mà hành sử để tránh mọi tang tóc điều linh trong xã hội loài người, không phải là điều cần thiết hơn cơm gạo đó ư!?

Ở trạng thái thiên nhiên tức là Chân lý, và biến trình của thiên nhiên ấy là Đạo pháp. Ai hành động đúng theo thiên nhiên ấy là Lẽ Phải, là hợp Đạo. Đức Khổng Tử bảo: “*Họ không biết dè dặt, vì vậy họ hành động trái với Trung Dung*”. Trung Dung theo Đức Khổng Tử đề cập ở đây là sự tổng hợp các yếu tố nêu trên. Người lại nói tiếp: “*Đức hạnh hoàn toàn nhất là đức hạnh thuận theo Trung Dung. Đã lâu lắm mà vẫn hiếm không có người nào thực hành cả*”.

Trung Dung không biện biệt thời gian cũng như không gian cho bất cứ thế hệ nào, bất cứ đẳng cấp nào trong xã hội. Ai ai cũng có thể thực hành Trung Dung được cả nếu chịu lấy thiên nhiên làm kim chỉ nam cho mọi hành tàng trong kiếp sống.

Chúng ta ai cũng đi, cũng đứng, nhưng đi như mặt trăng kia là không hối hả, vội vàng, không sai đường vượt lối; đứng như mặt trời kia không thiên lệch, không ngả đổ... Tất cả là cái Chân lý tuyệt vời đã cho loài người một khái niệm trau thân sửa mình một cách khẩn thiết trong lãnh vực sống còn.

Sở dĩ Đức Khổng Tử đã than là không có người thực hành được Đạo Lý Trung Dung là vì – Người tài đi quá phạm vi, kẻ tiểu nhơn không đến trình độ; cho nên Đạo Lý Trung Dung không ai thực hành được cả.

Chúng ta đừng quan niệm thông thường là Đạo lý Trung Dung như một lần mức cố định KHOẢN GIỮA, mà Đạo Lý Trung Dung phải là một sự phát triển cùng tột của bản thể vũ trụ đã ẩn tàng trong mỗi con người chúng ta, và nhất luật phô trương cái bản thể ẩn tàng đó với thiên nhiên tạo nên sự nhịp nhàng cho kiếp sống.

Muốn thực hành Đạo Lý Trung Dung, trước tiên phải phát triển cái CHƠN. CHƠN đây là cội nguồn của nhân tính. Đức Khổng Tử nói: “*Nhơn chi sơ, tánh bản thiện*” – Người mới sanh, tánh nó vốn là thiện. Cho nên tánh THIÊN vốn là CHƠN của nguyên lý. Đức Chí Tôn lại bảo “Thiên giả ngã dã” – Trời là ta, mà ta cũng là Trời. Do đó Trời tức là CHƠN của Nhân tính vậy.

Nắm được cái gốc (Chơn) mới có thể trau giồi: Trí tuệ, Tình thương và Can đảm được. Nói cách khác, Trí – Dũng – Nhân là con đường duy nhất kết tập để trở thành “Con Người” bất cứ sống nơi nào trên quả đất này.

**( xin xem tiếp trang 97)**

**TU-TƯỚNG DÂN-CHỦ**  
**của Đạo Khổng là:**  
***Lấy toàn dân làm chủ***

Nguyên tác bằng Hán văn Tác giả **TRẦN-TRỌNG-XUÂN**  
**Dịch-giả MÃ-NGUYỄN-LƯƠNG**

Mấy năm gần đây có rất nhiều trí thức cao cấp ca tụng Khổng Phu Tử là một vị đại tư tưởng và đại triết học gia của cổ kim trung ngoại. Xét cho cùng vị đại tư tưởng và triết học gia Trung Quốc này, so với những tư tưởng gia, triết học gia hiện đại có gì khác nhau? Tại sao từ Dân Quốc mấy chục năm về đây vẫn có người đả đảo Ngài? Hiện tại lại có người ca tụng Ngài?

Triết học, là do tư tưởng mà sinh ra, tư tưởng sinh ra và phát triển, tuy là do xu hướng của thời đại và sự yêu cầu cùng bối cảnh sinh tồn của nhân loại, nhưng đương lúc tư tưởng khoa học hóa phát triển thì triết học sinh ra lại biến thành một vật quái gở! Nó đã không phải là phép tắc chỉ đạo tiến hóa của nhân quần và xã hội, trái lại hoá ra một phương pháp chinh phục nhơn loại mà thôi.

Tại sao mà có một kỳ tích như thế? Lẽ dĩ nhiên đó là khoa học hóa của tư tưởng “Vật cảnh thiên trạch” Nghĩa là mạnh được yếu thua. Đương lúc xã hội tiến hóa bị tư tưởng “Vật cảnh thiên trạch” chỉ đạo thì có một phần “Thích giả” được sinh tồn, còn một phần khác rất lớn bị đào thải, phần trước được hưởng thọ sự sống một cách cao độ, phần sau thì lâm vào cảnh lao khổ, đói rét, khốn cùng, mệt mỏi, đau ốm, thậm chí hóa thành như bộ xương khô.

Bao nhiêu xương khô mới đổi lại một cái giá sinh hoạt cao độ cho một người? Một cái xác, năm mười cái xác? Oi thôi! Thật là một tướng thành công muôn xác khô, “*Nhất tướng công*

*thành vạn cốt khô*”, thế thì năm vạn, mười vạn, ngàn vạn đến vô số vạn, há không phải là đổi lại một hưởng thọ cao hơn, thành công lớn hơn sao? Đúng, một ly cũng không nhằm! “Xương khô” càng nhiều, hưởng thọ lại càng cao; thành công lại càng lớn! Do đó, trong lĩnh vực tư tưởng khoa học hóa nhân loại lại không được coi là “vạn vật chi linh” mà chỉ được xem như là một thứ vật chất có thể tùy lúc cho người lợi dụng vậy.

Nhân loại làm sao lại có thể tùy lúc mà lợi dụng được? Xin trả lời: cũng như một thứ vật chất khác trong sự lợi dụng chỉ có cái phương pháp khác nhau mà thôi: lợi dụng gỗ, đá, thì dùng bằng cưa, búa, đục, v.v... Lợi dụng nhân loại, thì dùng bằng phương pháp lừa bịp, uy hiếp và áp bức cái lương tri và bản năng của loài người tuy là có thể phân biệt được sự lừa dối, tránh khỏi sự uy hiếp nhưng phương pháp khoa học hóa- triết học kỳ quái đó, chẳng cứ nó đã cho kẻ “thích giả được hưởng thọ một cách cao độ” hoặc là những kẻ bị đào thải chưa hóa thành xương khô. Những kẻ đó đều có thể xem như là đã bị lợi dụng như một thứ vật chất, khiến cho lương tri và bản năng người ta không thể phân biệt và không thể trốn lánh đặng.

Đúng, không sai, hoàn toàn đúng, một ly cũng không nhằm, như thế thì toàn thể nhân loại, một phần đương bị lợi dụng, đương hóa ra xương khô. Còn một phần khác đương chờ để lợi dụng chờ đợi hóa ra xương khô, tư tưởng khoa học hóa như thế là bệnh dịch một cách thần bí để thay thế cái tư tưởng xưa là “vật cảnh thiên trạch” mạnh thắng yếu thua. Tình trạng này đã thức tỉnh một phần trí thức cao cấp bắt đầu lại nổi lên ca tụng đạo Khổng.

Tại sao thiên hạ lại bắt đầu ca tụng Khổng Phu Tử? Vì triết lý và tư tưởng của Ngài thừa nhận nhân loại là giống “Khôn hơn muôn vật” là để sai khiến vật (Dịch vật) trong khi sai khiến người (dịch nhân) “thì làm một việc gì không có đạo nghĩa, giết oan một người nào không có tội, làm như thế mà được, thiên hạ đều không bao giờ làm cả”.

Ở trong thế hệ tư tưởng của Đức Khổng Tử, đối với quan niệm linh tụ là: “*quân nhân mạc bất nhân, quân nghĩa mạc bất*

*nghĩa, quân chính mạc bất chính*” (Làm vua mà có nhân đức, thì dân ai cũng có lòng nhân đức, vua mà có đạo nghĩa dân ai mà chẳng có đạo nghĩa, vua ăn ở được nghiêm chính dân ai mà dám không nghiêm chính). Quan niệm đối với dân chúng là: *Bất hoạn quả nhi hoạn bất quân, bất hoạn bản nhi hoạn bất an, quân vô bản, hòa vô quả, an vô khuynh*, nghĩa là: không lo thiếu mà lo không đều, chẳng lo nghèo mà lo không yên, đều thì không nghèo, hòa thì không thiếu, yên thì không nghiêng ngửa. Quan niệm đối với người lĩnh tụ liên can với dân chúng là *“Lạc dân chi lạc giả, dân diệt lạc kỳ lạc; ưu dân chi ưu giả, dân diệt ưu kỳ ưu”*, nghĩa là: vui cái vui của quốc dân thì quốc dân cũng vui cái vui của vua, lo cái lo của quốc dân, thì quốc dân cũng lo cái lo của vua vậy. Quan niệm đối với việc dùng người về hành chánh là: *“Hiền giả tại vị, năng giả tại chức, dĩ bất nhẫn nhân chi tâm, hành bất nhẫn nhân chi chính”*, nghĩa là: Người hiền tài thì có địa vị, kẻ khả năng thì có nhiệm vụ, lấy tấm lòng thương dân để thi hành chính sách thương dân. Quan niệm đối với cách mạng là: Tán thành cuộc cách-mạng cứu dân làm chủ, phản đối cuộc cách-mạng cướp lấy chính quyền để làm chủ, khi mà kẻ cách mạng cướp được chánh quyền lại làm khổ dân thì lại tán thành cuộc tái cách mạng nữa. Sở dĩ Ngài nói: *“Chu kỳ quân nhi bất diếu kỳ dân, như thủy ích thâm, như hỏa ích nhiệt, diệt vận chi nhi dĩ - hỷ”*. Giết vua nước người vì không thương dân, như nước càng sâu, như lửa càng nóng, cũng vì thời-vận xoay chuyển mà thôi vậy.

Vì thế, ngày nay đương lúc giao kết của tư tưởng rối loạn, tư tưởng khủng bố, tư tưởng chân không, người ta mới giác-ngộ rằng chỉ có tư tưởng thế hệ của Khổng-Tử là chân chính, tư tưởng dân chủ lấy toàn dân làm chủ vậy. Cũng chỉ có triết để lấy tư tưởng dân chủ, là toàn dân làm chủ, mới có thể mang lại hạnh phúc chân chính cho nhân quần và xã hội, mới có thể đại biểu quyền lợi cho toàn dân, mới là cái lực lượng vĩnh viễn yên định của thế-giới.

Chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng là gần trăm năm nay tư tưởng (Vật cảnh thiên trạch) khống chế cả toàn cõi thế giới, chỉ

là đại biểu một giai cấp, tức (thích-giả sinh tồn) lợi ích của giai cấp tư sản. Do cái tư-tưởng này khiến cho bản thân (thích giả) mang lại một mầm giống tự diệt, đã có một nửa thế-giới, đột nhiên theo cái tài sản của nó mà tiêu diệt, không thể sinh tồn lại nữa.

Hiện nay tư tưởng của khoa-học-hóa đang khống-chế một nửa thế giới, ban đầu là đại biểu lợi ích của một tập đoàn, sau rồi đại biểu lợi ích cho một cá nhân, cấu thành tư tưởng này, tuy là so với cấu thành đạn khinh khí càng thêm huyền diệu, nhưng do bản thân nó mang lại sự nguy hiểm, thì chưa thấy có cái gì bảo đảm được chắc chắn. Kể cho là vị thứ nhất “*nhân thân hợp nhất, toàn tri vạn năng*” lấy được cái lợi ích đó rút cuộc cũng với kẻ “thích giả sinh tồn” thích giả chẳng hơn kém gì, thành linh cũng theo cái lợi ích của nó mà cũng đi đến chỗ hết.

Người, cứu cánh không như vật chất, riêng nó có một trí-tuệ rất cao để tìm hiểu chân lý, những nước văn minh tiên tiến ở trên thế-giới, trước tiên có sẵn vị lãnh tụ tiên tri tiên giác tìm đến chân lý của đạo Khổng là “*tài tu tắc dân tán, tài tán tắc dân tu*” nghĩa là: tài chánh của một nước tu tập lại thì quốc dân sẽ ly tán đi ngay, tài chánh của một quốc gia phân phát ly tán ra thì quốc dân ắt sum họp lại, nhờ có danh nghĩa “viện trợ và cứu-tế” lấy một số lớn tài phú để giúp đỡ cho một phần trên thế-giới, mới có thể cứu vãn được cái ác vận của một nửa thế-giới. Đương nhiên lợi ích của một quốc-gia độ nào đã được rồi, điều có thể thực hiện chân lý này, lại càng có thể cứu vãn được cái ác vận của mình vậy.

Tại sao lịch sử phát tích đạo Khổng ở Trung quốc đã hơn hai ngàn năm trăm năm, nay lại có người đả đảo đạo đó? Trái lại xa cách trùng dương ở tận địa cầu đối diện bên kia lại nổi lên thực hành đạo đó? Kể sau lẽ dĩ nhiên vì chân lý của đạo Khổng là một sức mạnh yên định có căn bản vĩnh-viễn. Kể trước nếu muốn tìm câu đáp án do cái phép tắc “*diệt nhân chi quốc giả tất tiên diệt kỳ văn-hóa*” nghĩa là tiêu diệt nước người, ắt phải

trước hết tiêu diệt văn hóa của người đã, thời có thể hiểu được đó là một sự thể thế nào vậy.

*“Thiên mạng chi vị tánh, suất tính chi vị đạo, tu đạo chi vị giáo”*  
là: Mạng Trời tức là bản tính của con người, theo bản tính con người tức là đạo, tu hành đạo đó tức là giáo hóa vậy. Đạo Khổng tức là tuân theo tính Trời của nhân loại để mà tu chỉnh sự giáo hóa của nó, tính Trời của nhân loại, dĩ nhiên là thích sống chán chết như: *“Suy kỹ dĩ cập nhân”, “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”* là: suy ta ra đến người khác, và cái gì ta đã không muốn, thì đừng làm cho ai, đây lại là phép tắc căn bản thi hành giáo hóa của Đạo Khổng. Một khi đã thực hành Đạo Khổng, đâu có thể lợi dụng kẻ khác hóa thành xương khô, để trao đổi lấy một cách hưởng thọ cao độ cho ta, đó là tư tưởng kỷ sở bất dục vật thi ư nhân bay sao? Cái tư tưởng đó đã không còn nữa, còn có cái chi mà không thể (hòa bình cùng sống) hay sao? Còn có cái gì mà không thể ngăn ngừa chiến tranh khinh khí sao?

Trước khi có chiến tranh (khinh-khí) phải là thời đại bắt đầu của Đạo Khổng vậy.

**Tác giả: TRẦN TRỌNG XUÂN**  
**Dịch giả: MÃ NGUYỄN LƯƠNG**

**\* LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC \***

Có đủ tự tín, tha tín và thiện tín là mới trọn đức tin nơi Đức Chí Tôn và mới có đủ quyền bảo hộ sanh mạng của ta cũng như của toàn thể chúng sanh nơi mặt thế.

**ĐỨC PHẠM HỘ-PHÁP**



# HUYỀN NHIỆM NƠI CUNG ĐẠO

*tại Tòa Thánh Tây Ninh.*

## I – NHỮNG HÌNH TƯỢNG TẠI CUNG ĐẠO

Cơ Bút như là phép lạ của Đạo Cao Đài nhưt là từ khi Đức Chí Tôn cho lệnh chuyển từ “XÂY BÀN” đến “TIỂU NGỌC CƠ”, nhuần nhuyễn rồi dạy chuyển sang “ĐẠI NGỌC CƠ” là công cụ để triển khai “THIÊN THƠ” giảng trần dạy Đạo trong thời kỳ “ĐẠI AN XÁ” lần thứ ba này. Vì chỉ có Đại Ngọc Cơ mới viết nhanh đủ để hình thành THÁNH KINH như Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, kinh kệ, lập Hội Thánh và xây dựng Đền Thánh, tượng hình cho Thánh Thể Đức Chí Tôn và Bạch Ngọc Kinh tại thế gian. Riêng Tòa Thánh Tây Ninh, nơi tàng trữ biết bao nhiêu bí mật Thiên Cơ chờ đón những nguyên căn tiến hóa cao để có thể quán triệt được phần nào Thiên Thơ hầu giúp phát huy Đại Đạo, phổ độ chúng sanh theo Thiên ý.

Trong phạm vi bài này chỉ tìm hiểu một mảng nhỏ của bí mật Thiên Cơ ẩn chỉ nơi CUNG ĐẠO của Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi! Cung Đạo là nơi quý vị chức sắc đại thiên phong của Hiệp Thiên Đài từ cấp Thời Quân trở lên cấu cơ, được đặt tiếp giáp giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài. Tại nơi đó, trên nóc vòm trời Cung Đạo có một hình bầu dục, bên ngoài những cuộn mây trắng bao quanh ánh lên do 12 tia hào quang dài xen kẽ với 12 tia hào quang ngắn, tạo nên một vòm trời đầy thiêng liêng kỳ diệu! Bên trong hình bầu dục, chính giữa có THIÊN NHÃN hào quang tỏa ra xung quanh, từ trong Bát Quái Đài hướng ra Cửu Trùng Đài theo chiều dọc của hình bầu dục có đắp những hình tượng: một cái đĩa nhỏ gieo tiền quẻ, một ống xăm và hai miếng âm dương để xin keo..., một cái bàn ba chân dùng xây bàn, một Tiểu Ngọc Cơ có vòng mẫu tự ABC, một Đại Ngọc Cơ và cuối cùng là hình bán thân giống y như hình của Đức Cao

Thượng Phẩm. Ngoài ra còn có một bộ sách buộc băng vàng đề chữ TỬ KINH, một bảng đá có ghi 3 dòng chữ:

Muôn Kiếp có Ta nắm chủ quyền  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên  
Đạo mẫu rưới khắp...

Kế đó, một bàn tay ló ra từ trong mây ghi như sau:

Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ  
Khai Đạo muôn năm trước định giờ  
May bước phải gìn...

Và có một xấp giấy, một cây viết đề:

Viết thử Thiên Thơ với nét trần  
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân  
Chuyển luân thế sự...

## **II – Ý NGHĨA CÁC HÌNH TƯỢNG.**

### **\*QUÁ TRÌNH THÔNG CÔNG**

Qua những hình tượng này có thể tạm hiểu như sau:

Thiên Nhân là tượng trưng cho Thượng Đế nắm chủ quyền từ muôn kiếp...

Từ hình tượng một cái đĩa gieo tiền quẻ cho đến hình bán thân giống Đức Cao Thượng Phẩm chỉ quá trình THÔNG CÔNG giữa TRỜI và NGƯỜI từ ngàn xưa đến nay. Đó là Đạo Mẫu rưới khắp nơi trần thế... Hồi xa xưa dùng cách gieo quẻ, xin xăm v... v... để hiểu ý Trời. Kế tiếp, vào khoản thế kỷ thứ 19, bắt đầu cầu cơ bằng cách xây bàn ở Mỹ và Âu Châu. Đến năm 1925, khởi đầu ba Ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư và Cao Hoài Sang vẫn còn xây bàn cầu cơ và sau đó được Chí Tôn dạy cách dùng Tiểu Ngọc Cơ nhuần rồi chỉ dạy sang dùng Đại Ngọc Cơ. Cuối cùng sau khi cơ bút bị đình chỉ (nhất là sau năm 1975) thì Hiệp Thiên bằng cách HIỆP TÂM tức các ĐÁNG đến với con NGƯỜI bằng cách chuyển tâm để “chuyển luân thế sự”. Hình người giống Đức Cao Thượng Phẩm tượng trưng cho “Thượng Phẩm Chi Nhơn”. Phải là NGƯỜI có phẩm hạnh cao

trong mới HIỆP THIÊN theo qui luật “đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu” được.

Riêng quyển sách đề chữ TỬ KINH là viết tắt hai bộ sách TỬ THƯ NGŨ KINH của Nho Giáo, tượng trưng cho thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THẾ, lấy Tứ Thư Ngũ Kinh làm căn bản.

Quan trọng nhất là ba bài thi trích chọn trong Thánh Ngôn được đưa lên Cung Đạo, diễn đạt tất cả yếu lý then chốt của nền Đại Đạo và sự tương quan đặc biệt của nền Đại Đạo với đất nước và dân tộc VIỆT NAM. Đây là ba bài thi được chọn trong hàng trăm bài thi văn dạy Đạo được đưa lên làm biểu tượng và được ghi khắc trên vòm trời thiêng liêng kỳ diệu của Cung Đạo, tất nhiên phải có rất nhiều ý nghĩa vô cùng quan trọng trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ! Xin tạm ghi nhận như sau:

### **Bài 1**

*“Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền  
Vui trong lòng tu niệm hưởng ân Thiên,  
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.*

Đức Chí Tôn cho biết từ tạo Thiên lập Địa thì Ngài đã nắm trọn chủ quyền trong Càn Khôn Vũ Trụ và trên cương vị đó Ngài khuyên chúng ta hãy VUI LÒNG TU NIỆM theo nền Đại Đạo do chính Đức Ngài khai sáng, sẽ được hưởng ân huệ thiêng liêng hầu đủ năng lực dần bước về cõi THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG. Từ ngàn xưa, Đạo của ngài đã khai mở, đã chan rưới khắp thế gian dưới muôn ngàn tên gọi, nhưng tất cả đều nằm dưới chủ quyền của Ngài, trong phạm vi chủ quản của Ngài, hay nói khác, tất cả đều phát xuất từ Ngài nên có cùng một cứu cánh, đều QUI NHẤT về một NGUỒN.

Bài thi chỉ có 4 câu ẩn tàng nhiều ý nghĩa trọng đại, cốt lõi của mọi tín ngưỡng từ ngàn xưa đến nay. Đức Chí Tôn tiết lộ cho chúng ta biết Ngài nắm trọn chủ quyền trong Càn Khôn Vũ Trụ, toàn năng toàn giác toàn tri, đủ khả năng để phán xét, điều

hành, an bày, thưởng phạt theo Thiên luật. Ngài kêu gọi, khuyến khích, un đúc chúng ta VUI LÒNG tu niệm để được hưởng ân thiên trong thời kỳ đại ân xá này. Ngài tự giới thiệu: “Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền” nhằm mục đích là giúp chúng ta HIỂU Ngài với tư cách là một Đấng Chí Tôn để rồi trọn tin nơi Ngài mà AN LÒNG TU niệm theo sự dẫn dắt của Ngài. CHÁNH TÍN vẫn luôn là cốt lõi của nhà tu! Một tiết lộ quan trọng khác là tất cả ĐẠO GIÁO từ ngàn xưa đến nay đều do Ngài lập ra, tất cả đều chung nguồn chung gốc thì không có lý do gì để phân biệt, chấp nê, không có lý do gì để tranh hơn tranh thua rồi cùng nhân danh Thượng Đế tàn sát lẫn nhau! Tánh phân biệt mê chấp là nguồn gốc của bao cuộc chiến tranh tàn khốc từ xưa đến nay nhất là chiến tranh do Tôn Giáo gây ra lại càng phi lý! Sự VÔ MINH này là một chướng ngại rất lớn chằng những ngăn chặn sự tiến hóa trên đường tu tiến của mỗi cá nhân mà còn có thể dẫn đến trọng tội nhất trên đời đối với toàn nhơn loại! Qua 4 câu thơ trên, Ngài cố ý giúp chúng ta phá MÊ CHẤP, BIẾT PHÂN, trọn ĐỨC TIN nơi Ngài để: **“anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”**.

## **BÀI II:**

*“Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,  
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.  
May bước phải gìn cho mạnh trí,  
Năm đuôi PHƯỚC PHỤNG đến DƯƠNG BỜ.”*

Một bàn tay đưa ra từ trong mây viết nên 4 câu thơ khẳng định tầm quan trọng, một hiện tượng vĩ đại, một cam kết thiêng liêng là việc KHAI ĐẠO KỶ BA đã được Đấng Thượng Đế ký vào quyển Thiên Thơ từ muôn năm trước, giờ đây mới được ban hành và thực hiện tức là KHAI ĐẠO đúng ngày giờ đã định. Đây là một chiến lược thiêng liêng vô cùng thận trọng của Đấng Tối Cao, một sự lựa chọn kỹ càng về thời gian, nơi chốn tức là tại đất nước VIỆT NAM, tức nhiên đã có một sự chuẩn bị dành cho dân tộc may mắn này từ muôn năm trước sao cho khế hợp

với Thiên Ý, phát huy được nền Đại Đạo kỳ ba để phổ độ chúng sanh.

Hai câu cuối, Ngài vạch rõ hướng tu và ân cần khuyên nhủ, đại ý là chúng ta rất may mắn dẫn bước trên đường Đại Đạo đã được Thầy khai sáng và dẫn dắt, tự mỗi người phải cố gắng rèn luyện sao cho MẠNH TRÍ tức có đầy đủ HUỆ TRÍ để có đủ khả năng đi đúng hướng trên đường tu đó là: “Nắm đuôi PHƯỚC PHỤNG đến DƯƠNG BỜ. Phước Phụng là Phước của MẸ tức của Đức Phật Mẫu, Dương bờ là nơi CHA tức Đức Chí Tôn ngự. Pháp tu Đại Đạo là phải hướng theo sự dẫn dắt của MẸ mới về hiệp nhất với Đấng Cha Trời được! Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

**“Nghiep hong vận tử hồi môn’**

**Chí Công định vị vĩnh tồn Thiên Cung”.**

Mẹ là hình ảnh vĩ đại của TÌNH THƯƠNG, thể hiện tình thương gương mẫu của MẸ là phải phụng sự chúng sanh, phụng sự là dẫn thân vào TRƯỜNG CÔNG QUẢ. Trong Thánh ngôn Hiệp Tuyển Thầy chỉ dạy: **“Thầy hằng nói cùng các con rằng: Một TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, các con muốn đến đặng nơi CỰC LẠC thì phải đi tại cửa này mà thôi.”** Kế tiếp Thầy dạy: **“Thầy đã đến CHUNG CÙNG với các con; các con duy có TU mà ĐẮC ĐẠO. Phải đoái lại bá thiên vạn ức nhưn sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, lấy lòng TỬ BI mà độ rồi.”** Như vậy, chỉ có TU mới đắc đạo tức phải lấy TÌNH THƯƠNG của Đấng MẸ hiền làm mẫu mực và phải tận tâm tận lực dẫn thân vào trường CÔNG QUẢ. CÔNG là đem công sức mình phụng sự chúng sanh với chơn tâm và thiện chí; QUẢ là thành quả phụng sự tha nhân. Làm công quả là tùy duyên, hiệp cùng Thầy Mẹ, lấy lòng tử bi mà độ rồi chúng sanh hữu hình cũng như vô hình còn trầm luân nơi bể khổ, chưa được siêu thoát.

**BÀI III:**

Đây là bài bài thi của Đức LÝ:

*“Viết thử Thiên Thơ với nét trần*

*Hầu sau bên giữ nghiệp Hồng Quân.*

*Chuyển luân thế sự đưa KINH THÁNH,  
Trừ diệt tà ma múa bút Thần.  
Kìa lóng NON KỶ reo tiếng Phụng,  
Này xem NƯỚC LỖ biến hình Lân.  
Công danh nước VIỆT tay dành nắm,  
Mưa móc dân sanh gắng gọi nhuần.”*

Một quyển vở tượng trưng cuốn Thiên Thơ và cây bút viết thành Thiên Thơ với nét chữ trần gian tức là chữ Việt Nam. Qua CƠ BÚT, các Đấng Thiêng Liêng mượn bút trần để viết nên quyển Thiên Thơ tức là quyển sách từ Thiên Cung đưa xuống thế gian mục đích là bền giữ sự nghiệp của Tổ Tiên, của dòng họ HỒNG BÀNG tức HỒNG QUÂN đã tiền tịnh nơi sử sách. Thiên Thơ đó là Kinh Thánh tức là tất cả những kinh sách, Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền v... v... do Cơ Bút viết ra. KINH THÁNH có uy lực chuyển vận đổi mới cơ ĐỔI sao cho phù hợp với sự tiến hóa của Càn Khôn Vũ Trụ, có uy lực diệt trừ Tà Ma đang ngự trị, quấy nhiễu chúng ta. TÀ MA bên trong chính là THẤT TÌNH LỤC DỤC, là bầy HỒ LANG đục khoét nội tâm chúng ta. Tà ma bên ngoài là những CÁM DỖ đầy dẫy tại thế gian có khả năng kéo chúng ta vào vòng tội lỗi, là những thù hận, lừa đảo gian dối, mưu sâu kế độc... giữa con người với con người... dẫn đến các cuộc chiến tranh tàn bạo, những cuộc chém giết đẫm máu nhân danh luôn cả THƯỢNG ĐẾ! ...

Giờ đây, Chí Tôn và Các Đấng Thiêng Liêng giáng bút cho chúng ta KINH THÁNH tại đất nước Việt Nam như là tại non KỶ, tiếng Phụng gáy reo lên là có Thánh Vương ra đời (Sự tích Chu Văn Vương) tức là

`: “Phụng gáy non Nam Đạo trở mời”.

Nước Lỗ là một nước nhỏ, khổ nghèo miền cực Bắc, là một trong sáu nước đời nhà Chu bên Tàu, thế mà xuất được Thánh Nhân ra đời tức là ĐỨC KHỔNG TỬ (Sự tích Khổng Tử thấy hình Lân). Việt Nam là một nước nhỏ nhen, nghèo khó mà được THƯỢNG ĐẾ chọn khai mở nền Đại Đạo và chính Ngài làm Giáo Chủ, là một sự may mắn ngàn năm một thuở của dân tộc

ta! Nền Đại Đạo đã được khai sáng tại VN, đương nhiên VN sẽ là Thánh Địa được Thiên Liêng ưu ái, đùm bọc, bảo vệ, dạy dỗ, chăm sóc... Ôn mưa móc mà Thượng Đế đã ban cho VN, đây là một diễm phúc bất ngờ, lớn lao cho dân tộc ta nên cần phải “gắng gỏi nhuần”. Chữ “gắng” ở đây hàm ý cố gắng học tập nhuần nhuyễn, gắng tu tỉnh, gắng dán thân vào trường CÔNG QUẢ với tất cả tấm chơn thành.

Vào khoảng năm 1948, Chí Tôn về cơ, ban cho dân tộc VN một bài thơ 8 câu, tiên tri về tương lai sáng lạng của đất nước VN và với nền Đại Đạo khai sáng, VN sẽ là ngọn cờ đầu trên trường Quốc tế về văn hóa Đại Đồng, về tâm linh Đại Đạo. Bài tiên tri này cũng hứa hẹn sự trường tồn của đất nước và dân tộc. Đó là thiên thơ tiên định. Đó là “Khai Đạo muôn năm trước định giờ!” Bài thơ nguyên văn chữ Nho và Quốc Thế lược dịch như sau:

*Thượng hạ nhị Thiên sử địa hoàn  
Việt Nam nhứt quốc nhứt giang san  
Hoàng đồ toàn bảo thiên thơ định  
Đảnh tộ trường lưu tổ nghiệp tồn.  
Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo  
Nam Phong thử nhứt biến nhơn phong  
An Dân liệt Thánh tùng Nghiêu Thuấn,  
Văn hóa tương lai lập Đại Đồng.*

*Trên dưới Trời Người chuyển thế gian,  
Việt Nam nhứt thống côi giang san  
Đồ thiên đã định luôn toàn vẹn  
Tổ nghiệp ngàn năm vẫn mãi tồn.  
Đạo nước nay mai thành Đạo lớn,  
Nam phong ngày ấy biến nhơn phong  
An dân trị nước theo Nghiêu Thuấn,  
Văn hóa mai kia hướng Đại Đồng*

**Tóm Lại:** Ba bài thơ được ghi tại Cung Đạo, nơi tiếp giáp giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài có ý nghĩa là nối liền giữa Đạo

**(xin xem tiếp trang78)**

## TIN TỨC ĐẠO SỰ

### **I- Tin Bắc California: Lễ Tuyên thệ và cầu nguyện nhận nhiệm vụ của tân Chức việc Hương Đạo San Jose, Tộc Đạo Santa Clara.**

Vào ngày mồng một tháng 3 Bính Tuất (29/3/06) sau cúng Tiểu đàn ngộ thời, Hiền huynh Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Rài, Qu. Đầu Tộc Đạo Santa Clara, đã tổ chức lễ cầu nguyện và tuyên thệ cho bốn (4) vị Tân Chức việc Bàn Trị Sự Hương Đạo San Jose. Đó là các vị Nguyễn Thanh Hùng Phó Trị Sự nam, Lê Thị Nhật Phó Trị Sự nữ và 02 Thông Sự là Trần Công Lý ( nam) và Lâm Thị Thu-Sơn (nữ). Đồng Đạo San Jose rất vui mừng Hương Đạo có thêm Chức việc hành Đạo.

Ban Thế Đạo và Tập san TĐ xin chúc mừng quý Huynh Tỹ và cầu xin Ông trên ban ân lành cho quý vị chu toàn phận sự trên đường lập công bồi đức.







Hàng trước: PTS Nguyễn thanh Hùng & Lê thị Nhựt  
Hàng sau: ThS Trương công Lý & Lâm thị Thu Sơn



**1-Báo cáo tiến trình xây cất Thánh Thất  
California , Hoa Kỳ (nguyên văn dưới đây):**

Thánh-Thất Cao Đài California **ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**  
8791 Orangewood Ave (Bát thập nhứt niên)  
Garden Grove, CA 92841 **TÒA-THÁNH TÂY-NINH**  
ĐT: (714) 636-6622  
Số: 010-BQT/TTCL/BVĐTC

Kính thưa: Chư Chức sắc, Chức việc, Đồng Đạo và  
Đồng Hương,

Trích yếu: v/v xin yểm trợ tài chánh xây dựng Thánh-Thất  
Cao-Đài California.

Chúng tôi xin trình bày vài nét về Thánh Thất Cao  
Đài California:

1- Ngày 16-02-1999 Thượng Thánh Tượng thờ Đức  
Chí Tôn và lập Nghi thờ Phật Mẫu.

2- Ngày 27-06-2000 Thành Phố Garden Grove  
California chấp thuận cho lập sơ đồ xây Thánh Thất theo mẫu  
Tòa Thánh Tây Ninh.

3- Ngày 27-09-2000 toàn bộ tài sản Thánh Thất được  
lưu vào văn khố của Thành Phố Garden Grove với **sở hữu  
chủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.**

4- Ngày 27-09-2005 Giấy phép xây cất được Thành  
Phố Garden Grove ban hành.

Dựa vào những yếu tố kể trên, ngày 27-11-2005 chúng  
tôi đã hành lễ khởi công xây Thánh Thất; buổi lễ có hơn 700  
người gồm: chính quyền Thành Phố Garden Grove,  
Westminster, các cơ quan truyền thông, truyền hình, và Đồng  
Hương, Đồng Đạo đến dự.

Ba tháng qua, công trình đã và đang diễn tiến, đạt thành kết quả như sau:

- 1- Xây xong bức tường 515 feet cao bảy feet.
- 2- Đúc xong phần nền móng cửa Tam Quan, Chánh Điện và tòa nhà sau.
- 3- Lên hai hàng cột sắt, dựng sườn, đang lên hai lầu chuông trống cho Chánh Điện và đã dựng vách tầng trệt tòa nhà sau.

Kính thưa chư vị, công trình xây Thánh-Thất tiến hành càng nhanh, nhu cầu tài ngân càng eo hẹp; dù Chư Đồng Hương-Đồng Đạo đã góp phần công đức quý báu, nhưng tình hình tài chánh hiện nay chưa thể đáp ứng kịp. Vì thế, **chúng tôi khẩn thiết kêu gọi xin quý Đồng Hương Đồng Đạo nào chưa tiếp tay hay đang tiếp tay hãy đến ủng hộ chúng tôi hoàn thành Thánh-Thất Cao-Đài đầu tiên tại California này.**

Chúng tôi đã ghi nhận những sự góp ý quý báu từ quý Đồng Hương và Đồng Đạo, Ban Vận Động Tài Chánh chúng tôi xin đề ra hình thức vận động tài chánh như sau:

- 1- Chư vị hứa đóng một số tiền trước rồi mỗi tháng lần góp sau;
- 2- Cá nhân hay một nhóm tự chọn một phần công trình như cổng Tam Quan, lầu chuông, lầu trống, lầu Hiệp-Thiên, lầu Bát-Quái, bao lơn, cột rồng, cột phượng.v.v. Chúng tôi có lập bản liệt kê giá từng phần tại Thất để xin Chư vị đến đóng góp tùy theo ý nguyện. Hiện nay tại Thánh Thất có một số Chư Đạo Hữu đã dâng cúng một số phần và nhiều phần còn lại xin mời Chư vị đến lập âm chất.
- 3- Các em các cháu thanh thiếu niên có thể tiết kiệm tiền tiêu vặt mỗi ngày một đồng để góp phần vào công trình xây dựng này.

Kính thưa Chư vị, nhiều tay võ nên kêu, Thánh Tâm trụ nên hình, và nhờ vào công quả của Chư vị, công trình xây Thánh-Thất California không còn là một ước mơ nữa mà dần dần trở thành sự thật. **Tất cả sự đóng góp của Chư vị, chúng**

**tôi sẽ lập bản vàng lưu niệm tại Thánh-Thất California.**

Chư vị có đóng góp xin đề trên ngân phiếu ĐĐTKPD/TTTN và gửi về địa chỉ:

**8791 Orangewood Ave Garden Grove, CA 92841;**

Ngoài Hoa Kỳ, xin ghi thêm USA.

Cầu nguyện hai đấng từ bi Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu ban hồng ân cho chư vị và gia đình.

Garden Grove, ngày 18 tháng 03 năm 2006

Quyền Đầu Tộc Đạo Ban vận Động Tài Chánh  
Thánh-Thất Cao-Đài California Thánh-Thất Cao Đài CA  
(Ký tên và đóng dấu) (Ký tên)

Hiền Tài Trần Văn Ô

Hiền Tài Trần Tấn Phát

Kính gửi:

-Ban Thế Đạo Hải Ngoại

-Châu Đạo Cao Đài California và Tộc đạo Orange,

-Những Tộc Đạo Westminster, Anaheim, San Diego,

-Thánh Thất Santa Clara, Pomona, San Bernadino, Điện Thờ Phật Mẫu San Jose,

-Các sở sở Đạo Cao Đài trong và ngoài Hòa Kỳ.

(để kính đồng xin phổ biến rộng rãi)

Hồ sơ lưu.

## **2-Xây cất Thánh-Thất Ninh-Sơn, xã Ninh-Sơn, Thị-xã Tây-Ninh (Tòa Thánh Tây Ninh):**

Thánh Thất Họ Đạo trước đây là Thánh Thất Phận Đạo Nhị Thập thuộc Châu-Thành Thánh Địa Tòa-Thánh Tây-Ninh, được xây dựng bằng vật liệu thô sơ từ năm 1976 và được sửa chữa lại năm 1985 bằng vật liệu bán kiên cố. Qua thời gian ba thập niên sử dụng, Thánh Thất và hậu điện đã xuống cấp trầm trọng và có nguy cơ sụp đổ bất ngờ. Vì vậy bốn Đạo sau nhiều phiên họp, đã xin phép Hội-Thánh (Hội-Đồng Chưởng-Quản)

và Chính quyền xây dựng lại theo mẫu số 4 của Hội Thánh bằng vật liệu kiên cố (Giấy phép số 29/GPXD-2005).

Sau ba tháng thi công, đã xây xong Hậu điện và xuống móng xong phần móng Thánh Thất. Đồng Đạo ở đây, đa số là dân tỵ nạn từ miền Trung, tuy rất nghèo nàn, vẫn hết lòng vì Đạo, tận lực góp công sức nhưng tài vật lại giới hạn, do đó Thánh Thất sẽ rất khó khăn để hoàn thành hầu đồng Đạo có nơi cúng kiến.

Với niềm ưu tư và bức xúc trên, Ban Cai-Quản và đồng Đạo ở Ninh Sơn kính xin đồng Đạo trong cũng như ngoài nước trợ giúp, ơn kết cỏ ngậm vành này, đồng Đạo Ninh Sơn xin ghi tạc dạ.

Địa chỉ tiếp nhận:

**Giáo-Hữu Thái Cường Thanh**

**(Đặng Công Cường)**

**Thánh Thất Ninh Sơn, xã Ninh Sơn-Thị Xa Tây Ninh**

Trích Thư kêu gọi ngày 12 tháng 01 Bính Tuất (ngày 9/2/2006)

TM Ban Cai Quản Họ Đạo

Giáo Hữu Thái Cường Thanh (Ấn ký)

### **3-Xây cất Thánh Thất Phước Lưu, Trảng Bàng, Tây Ninh, Việt Nam:**

Thánh Thất Phước Lưu được Đức Hộ Pháp cho tạo dựng năm 1950 thuộc Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh gần biên giới Việt-Miên bằng vật liệu thô sơ. Qua hơn nửa thế kỷ, Thánh Thất đã nhiều lần chấp vá hư hoại vì nhiễm nước mặn phèn chua và đến nay thì cần phải xây dựng lại. Được sự chấp thuận của Hội Thánh (HĐCQ) và chính quyền cho phép xây cất theo mẫu số 5; khởi công ngày 2/11/2004. Nhờ sự giúp đỡ của vài Mạnh Thường Quân và Đồng Đạo gần xa, bổn Đạo ở đây ra sức công quả bất kể ngày đêm và Thánh Thất đã xây xong phần nền móng căn bản. Nay thì công trình phải tạm dừng vì “tài vật cạn kiệt”...

Bổn Đạo khẩn thiết kêu gọi sự tiếp tay của Đổng Đạo hải ngoại để công trình sớm hoàn thành và tón đồ nơi biên giới nghèo khó này có nơi sùng bái Đức Chí Tôn cùng các Đấng. Bổn Đạo muôn vàn tri ơn và xin ơn trên ban hồng ân cho quý vị.

Thư tón và hiện kim xin gửi về địa chỉ:

**Lễ Sanh Thượng Xụng Thanh**

**Thánh Thất Phước Lưu, ấp Phước Tân, xã Phước Lưu,  
huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh-Việt Nam**

(Thư kêu gọi đề ngày 29/2 Bính Tuất nhằm ngày 28-03-2006)

TM. BQT. XD Thánh Thất Phước Lưu  
Cai-Quản: Lễ Sanh Thượng Xụng Thanh (ấn ký)  
Phó CQ : Lễ Sanh Hương Thất (ký tên)  
Phó CQ : Lễ Sanh Hương Huệ (ký tên)



#### **4-Xây dựng Thánh Thất Xã Hậu Thạnh Đông, huyện TânThạnh, tỉnh Long an**

Thánh Thất Xã Hậu Thạnh Đông cất bằng gỗ tạp thô sơ nay đã 41 năm bị hư hại nặng nề, xuống cấp trầm trọng.

Một năm sau khi được giấy phép xây cất lại Thánh Thất, Ban Cai Quản họ Đạo đã đặt viên gạch đầu tiên vào ngày 25 tháng 05 năm Ất Dậu. Và từ ngày đặt viên gạch đầu tiên đến nay Ban Cai quản, Chức Việc và đồng đạo đã quyết tâm vượt khó khăn, thi công ráo riết ngày đêm để nhưn sanh sớm có nơi sùng bái Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng

Nay việc xây cất gần xong và Lễ An vị Thánh Tượng đã được cử hành. Đó cũng là nhờ ở 2 nhà doanh nghiệp đã bán và cho thiếu nợ vật liệu xây dựng.

Nay dù Thánh Thất đã được An vị Thánh Tượng tuy nhiên Ban Cai Quản Họ Đạo còn tồn đọng một số nợ quá lớn mà đồng đạo tại địa phương không phương kế giải quyết. Do đó, Ban Cai Quản Họ Đạo kính xin Chư Chức Sắc,, Chức Việc và đồng đạo, các nhà hảo tâm, các Hội Từ Thiện, quý vị Mạnh Thường Quân từ muôn phương vạn nẻo mở rộng lòng nhân, vun bồi cội đức, với tấm lòng vàng và bàn tay nhân ái giúp đỡ Họ Đạo giải tỏa số nợ lớn lao còn tồn đọng.  
Thành thật cảm ơn.

TM. Ban Cai Quản Họ Đạo  
Lễ Sanh Ngọc Hai Thanh  
( đã ký tên và đóng dấu)  
ĐT liên lạc 072-846691

## **LỄ KHÁNH THÀNH THÁNH THẤT NEW ORLEANS, LOUISIANA**

---

Ban Tri sự Thánh-Thất New Orleans xin thông báo cùng quý Chức-sắc, Chức-việc, cùng đồng Đạo, chúng tôi đang hoàn tất công-tác xây-cất Thánh-Thất vào giai đoạn chót là đổ xi-măng bãi đậu xe và lót nền gạch, sau 6 năm dài xây dựng để tổ-chức Lễ Khánh-Thành vào cuối năm 2006.

Lễ Khánh-Thành sẽ được tổ-chức 4 ngày vào dịp lễ Thanks Giving, từ thứ Năm 23/11/2006 đến Chúa nhật 26/11/2006. Chương trình chi tiết lễ nghi sẽ được thông báo vào thư mời sắp tới.

Kính mong quý Chức-sắc, Chức-việc, cùng đồng Đạo hiệp tâm, hiệp sức, cố gắng thu xếp hành-trình để cùng về New Orleans tham dự ngày Lễ Khánh-Thành Thánh-Thất.

Chúng tôi cần nhiều bàn tay đóng góp tinh-thần lẫn vật-chất cho buổi lễ được trang trọng và đủ ý nghĩa theo nghi thức của ĐẠO CAO ĐÀI.

BTS Thánh Thất New Orleans

Mọi chi tiết xin liên lạc:

- HT Nguyễn Thừa Long, Phone: (504) 831-3152,  
Cell (504) 610-2744
- HT Nguyễn Tấn Khoa, Phone: (504) 340-5618,  
Cell (504) 782-0453
- CTS Bùi Văn Y, Phone: (504) 348-4756,  
Cell (504) 458-0810



## **Hương Đạo Florida vừa mới được thành lập**

Căn cứ vào phiên họp ngày 8 tháng 5 năm Bính Tuất ( nhằm ngày 3 tháng 6 năm 2006) tại PalmBay, Florida một Bàn Trị Sự Hương Đạo Florida vừa mới được thành lập và bắt đầu hành đạo kể từ ngày họp nêu trên.

Sau đây là địa chỉ liên lạc với Hương Đạo Florida:

1-CTS Huỳnh Văn Mười

2103 Bayshore Gardens Parkway.

Bradenton, FL 34207

Điện thoại: 941-755-8884 Email: HuynhVMuoi@yahoo.com.

2-PTS Lê Thiện Thành.

441 E. Sparkman Road.

Plant City, FL 33566.

Điện thoại: 813-752-0983

3-HT Huỳnh Công Khanh

6110 71st street N.

Saint Peterburg, FL 33709.

Điện Thoại: 727-544-9484.

4-HTDP Nguyễn Hồi Phục.

128 Bonfire Ave, NE

Palm Bay, FL 32907.

Điện Thoại: 714-467-5036 ( cell).

---

### **Huyền Nhiệm nơi Cung Đ ạo tại Toà Thánh Tây Ninh ( Tiếp theo trang 68)**

và Đời, giữa Vạn Linh và Chí Linh, giữa Người và Trời, giữa Việt Nam và Đại Đạo, có tầm quan trọng bậc nhất trong cửa Đại Đạo, chúng ta cần nghiên ngẫm, học hỏi kỹ càng, nghiêm túc “ gọi nhuần”.Hơn nữa đây là những lời khích lệ, khuyên nhủ, dạy dỗ của Đấng Từ Bi làm cho đức tin chúng ta vững hơn, tâm tư chúng ta rạng rỡ hơn và một niềm hạnh phúc vô biên đến đến với chúng ta về Đạo và Tổ Quốc thân yêu đầy tươi sáng đang chờ đợi./.

**Quốc Thế**

## TẠI SAO TÔI NHẬP MÔN VÀO ĐẠO CAO ĐÀI

Kính thưa chư hiền huynh, hiền tử và chư đệ muội,

Hôm nay tôi xin cảm ơn toàn thể quý vị đã tỏ lòng thương yêu và vui mừng tiếp nhận một môn đồ mới như tôi. Và có lẽ quý vị cũng muốn biết tại sao tôi đi tìm đạo Cao Đài?

Thưa quý vị, trước đây tôi đạo thờ cúng ông bà, tôi cũng có đi chùa và tìm hiểu đạo Phật và tôi cũng chưa thấy quyền năng nào. Thời gian sau năm 1975 nhà tôi đã gia nhập đạo Tin Lành, kể đó tôi muốn đồng vợ đồng chồng nên cũng đến với Tin Lành, tôi đi tìm quyền năng Thiên Liêng, nhưng cũng còn nhiều nghi vấn. Mãi đến năm 2005 đầu tháng ba tôi bị bệnh tê liệt. khởi đầu là hai chân bị té ngã, tôi được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện Valley (Ren ton) thì vài ngày sau bị tê liệt toàn thân và bất tỉnh ngừng thở luôn. Nhà tôi đã gọi điện thoại cho Mục sư định lo liệu mai táng và Mục sư đã hiệp cùng Hội Thánh Tin Lành cầu nguyện, đồng thời tại bệnh viện các bác sĩ đã tận tình cứu cấp. Họ đã cắt thanh quản dứt thở oxy, cắt bụng nhét ống truyền thức ăn lỏng vào bao tử và đặt ống dẫn nước tiểu tự động cho tôi... Thế là sau một đêm chết lịm, tôi đã tỉnh lại và thấy tùm lum dây nhợ gắn trên người, nhưng vẫn nằm im lìm bất động. Các bác sĩ cho biết bệnh này phải mất sáu tháng mới đi đứng lại được, vậy mà sau đó hai tuần là tôi đã tập ngồi và đứng được, kể đó hai tuần sau nữa tôi tập đi được một mình với cây gậy bốn chân và được cho xuất viện về nhà. Ai cũng tỏ vẻ ngạc nhiên nói rằng: phép lạ ! Thượng Đế đã cứu tôi.

Từ thời gian đó trong tâm hồn tôi luôn cảm ơn Đức Thượng Đế đã ban phép lạ cứu tôi và tôi muốn làm việc Đạo tích cực hơn để cảm tạ Ngài. Một hôm Chúa Nhựt tôi đi nhà thờ duyên may được người bạn cho mượn các DVD phép lạ Thượng Đế ban cho loài người trong những năm gần đây... Tôi liền đăng báo

giới thiệu phép lạ của Thế kỷ 21, và thâu lại các DVD gửi tặng những ai muốn xin.

Điểm đặc biệt, một trong những DVD này có kể lại câu chuyện của một vị Mục sư ở Phi Châu đã chết ba ngày (vào năm 2001) và nhờ phép lạ Chúa ban được sống lại. Sau đó vị Mục sư kể lại linh hồn ông được lên cõi Thiên Đàng và ông thấy tất cả người ở đây toàn mặc một màu trắng tinh...

Tuy nhiên, thời gian này tôi chưa biết gì về Đạo Cao Đài và cũng chưa biết bộ Đạo phục của người tín đồ Cao Đài là áo dài trắng...Nhưng dường như Ông Trên dẫn dắt, bố hóa cho tôi, nên trong lúc rỗi rảnh tôi lên internet và không hiểu sao tôi lại chăm chú đến các trang Web của Đạo Cao Đài... Và đây chính là khúc quanh quan trọng nhất đời tôi...

Tôi đã đọc được quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc kể lại trong lúc còn sống ông đã được Đức Thượng Đế cho xuất hồn về cõi thiêng liêng qua Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Bát Quái Đài, Cực Lạc Thế Giới và Tòa Bạch Ngọc Kinh trên Thiên đình...Đức Ngài Hộ Pháp có lưu ý mọi người tu, khi hồn lìa khỏi xác thì biết mà đi theo con đường hằng sống này chớ không sợ bỏ ngõ...Tôi thật sự say mê, giữa lúc còn sống đây mà chúng ta cũng biết được các cõi vô hình Trung giới, Thượng giới, Chín Phương Trời Mười Phương Phật và tam cõi Thiên Thanh tột cùng. Thật là tuyệt diệu !

Nhưng lúc này tôi cũng chưa biết hỏi ai để tìm hiểu thêm Đạo. Một ngày kia tôi có dịp đi khai thuế ở Charlie Đặng và có việc cần tìm số điện thoại trong niên giám, bất ngờ tôi lật gặp chữ Cao Đài nơi vần C số niên giám cũ, tôi về gọi gặp huynh Dương Thanh Liêm. Ông cho địa chỉ và hẹn gặp và đã cho tôi nhiều sách Đạo như : Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thánh Huấn Hành Thiện, Thiên Đạo, ...vv...

Tôi về đọc trong ba tháng, càng đọc tôi càng hứng khởi say mê có khi quên cả cơm trưa, cơm chiều,...vì tôi càng thấy Đức

Thượng Đế và các Đấng như đang ở gần với tôi. Qua huyền diệu cơ bút, các Ngài đã gởi đến hơn loại gần tám trăm bức thư dạy Đạo trong hơn năm mươi năm gần như liên tục như sau:

1/. 1925- 1935 : hai quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, gồm 178 bức thư dạy Đạo.

2/. 1925-1976 : bốn quyển Thánh Ngôn Sư Tập, gồm 454 bức thư dạy Đạo.

3/. 1993-1998 : một quyển Thánh Huấn Hành Thiện, gồm 158 bức thư dạy Đạo.

Qua gần tám trăm bức thư dạy Đạo nêu trên, tôi đã rút ra được sáu điều căn bản cho tôi và khiến tôi đến nhập môn Đại Đạo Cao Đài như sau:

**Thứ nhất :** Thượng Đế nay đã chọn dân và nước Việt Nam làm dân của Ngài (giống như hơn ba ngàn năm trước Ngài đã chọn Abraham và dân Do Thái làm dân của Ngài vậy). Là người dân Việt Nam mà không biết Cao Đài Thượng Đế thì cũng giống như dân Do Thái xưa mà không biết Jêhovah và Đấng Cứu Thế Jêsus thì thật là tệ hại thay...

**Thứ hai:** Thượng Đế cho biết các mối Đạo cũ nay Ngài đã cho “Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” và nay Ngài không giao Đạo cho tay Phạm nữa mà chính đích thân Ngài chưởng quản cùng với cùng với chư vị Thần Thánh Tiên Phật nơi Thiên đình cùng ba vị Tam Trấn Oai Nghiêm để giữ gìn gìn mối Đạo luôn đi đúng theo Tân Luật. Pháp Chánh Truyền, hộ trì Đạo pháp luôn bền vững, giữ đúng Thiên Điều, không sợ đi sai lạc thất truyền...

**Thứ ba:** Thượng Đế cũng cho biết ở cõi đời khi các con học làm kỹ sư hay tiến sĩ thì đã khó rồi, còn việc tu đắc quả thiêng liêng thật càng khó hơn trăm lần; nhưng mà nay Ngài mở Đạo để tìm các chơn linh con cái của Ngài trước đây đưa xuống phạm trần học hỏi (tức là những bậc Nguyên nhân) còn kẹt nhân quả,

luân hồi đã nhiều ngàn năm mà chưa trở về đủ số. Kỳ ba này Ngài ân xá cho họ cùng tất cả các đẳng chơn hồn khác gồm Hóa nhân và Quỷ nhân được Tu nhất kiếp ngộ nhất thời sẽ trở về ngôi vị cũ và Ngài cũng có khuyên các con cứ nói Đạo cho họ, ai là con cái thật sẽ nghe làm theo, còn ai chưa đủ trình độ nghe được thì trời kệ (mặc kệ) họ, Đạo mở bảy trăm ngàn năm để họ luân hồi tuần tự mà trở về...

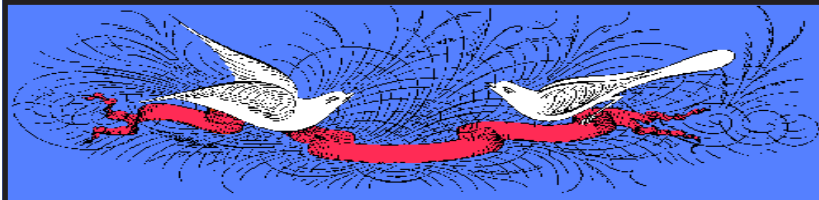
**Thứ tư:** Một đặc điểm nữa là Tòa Thánh Tây Ninh hiện nay là một kỳ quan của nước Việt Nam, thuở xưa chính Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã đích thân giáng cơ vẽ kiểu xây cất giống theo tòa Bạch Ngọc Kinh trên Thiên đình thu nhỏ lại. Quả thật nơi trần thế chưa hề có...

**Thứ năm:** Duyên may từ lâu tôi đã đọc được một quyển Kinh Thánh sưu tập các lời truyền khẩu của dân Do Thái. Trong đó có một điều rất quan trọng, đó là trong thời sau rốt chỉ còn một Đạo duy nhất có tên mới của Thượng Đế. Đây chắc chắn là Đại Đạo Cao Đài rồi, vì Cao Đài đúng là tên mới của Thượng Đế vậy.

**Thứ sáu:** Hiện nay tôi đã 67 tuổi rồi mà bây giờ mới biết được Cao Đài Thượng Đế, e rằng đã quá trễ thế nên tôi phải gấp rút nhập môn vào Đại Đạo bởi vì chỉ có con đường Đạo duy nhất này mới được chứng nhận quả vị nơi thiêng liêng và cũng được ân xá cho tu nhất kiếp ngộ nhất thời. Thượng Đế có dạy: các con chỉ có tu mới về được với Ngài.

Kính thưa quý vị, hiện nay tôi đã được nhận lễ minh thệ nhập môn và tham gia cúng kiếng, sinh hoạt Đạo với các huynh tỷ nơi Thánh Thất Seattle. Rất mong chư hiền huynh, hiền tỷ và chư đệ muội vui lòng hướng dẫn thêm cho trên bước đường tu tập Đạo. Xin thành thật cảm ơn.

**Võ Đăng**  
**2302 Main CT S.**  
**Renton, WA 98055 (USA)**



## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Lê Văn Minh cựu sinh  
Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung, Tây Ninh, ngụ tại Riverside  
CA báo tin lễ thành hôn cho con là:

### Lê Hồ Minh Mẫn

Trưởng Nam

Đẹp duyên cùng con của Ông Bà Phan Duy Nhất, cư ngụ tại  
San Diego, California là:

### Phan Thị Hồng Hạnh

Út Nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 9 giờ sáng thứ bảy, ngày 8 tháng  
7 năm 2006 (nhằm ngày 14 tháng 6 Bính Tuất).

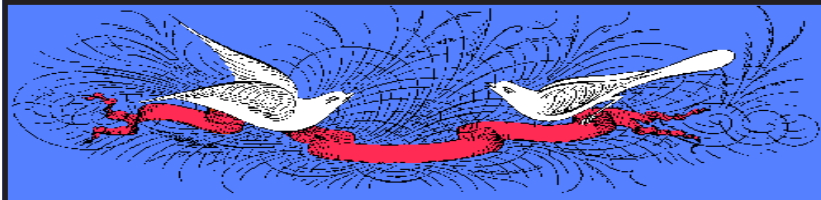
Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Re

### TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California & các Tộc Đạo:  
Orange, San Diego, Santa Clara .  
Tộc Đạo Little Saigon

---

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.  
Ban Thế Đạo Nam California .  
Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.  
Tây Ninh Đồng Hương Hội .  
Đại Đạo Thanh Niên Hội California



## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ và Hiền Huỳnh Nguyễn Văn Bé, Thông Sự Hương Đạo San Jose thuộc Thánh Thất San Jose, ngụ tại San Jose, California báo tin lễ Vu Quy của con là:

### Nguyễn Thị Hồng Lam

Thư nữ

Đẹp duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Thất Hiệp, cư ngụ tại Milpitas, California là:

### Nguyễn Đăng Doanh

Thư nam

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia hai họ vào lúc 9 giờ sáng thứ bảy, ngày 15 tháng 7 năm 2006 (nhằm ngày 20 tháng 6 Bính Tuất)

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

## TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California & các Tộc Đạo:

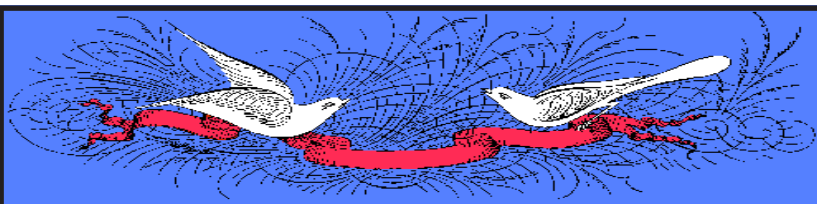
Orange, San Diego, Santa Clara, Little Saigòn

Điện thờ Phật Mẫu Orange và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

---

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Bắc Californi



## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Tạ văn Thắng,  
Thông Sự Thánh Thất Orange, ngụ tại Garden Grove, California  
báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

### Tạ Vĩnh Như

Thứ nam

Đẹp duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn văn Tung, cư ngụ tại  
Westminster, California là:

### Theresa Duyên Nguyễn

Thứ nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành tại Westminster vào lúc 2 giờ trưa thứ  
bảy, ngày 22 tháng 4 năm 2006 (nhằm ngày 25 tháng 3 Bính Tuất)  
Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

## TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California & các Tộc Đạo:

Orange, San Diego, Santa Clara, Little Saigòn

Điện thờ Phật Mẫu Orange và San Jose.

---

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

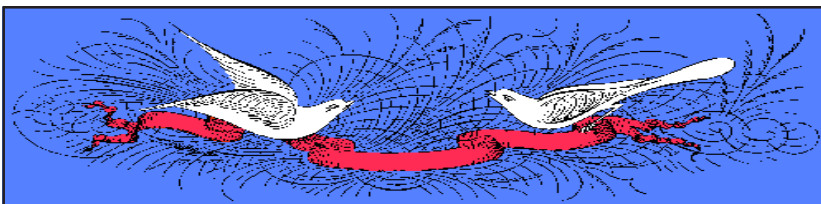
Ban Thế Đạo Bắc California & Ban Thế Đạo Nam California

---

Đại Đạo Thanh Niên Hội CA & Tây Ninh Đồng Hương Hội

Hội Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung .





## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huỳnh Huỳnh văn Hùng,  
Trưởng Ban Hộ Vụ Tộc Đạo Orange, ngụ tại Westminster,  
California báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

### **Helen Thảo Huỳnh**

**Trưởng nữ**

Đẹp duyên cùng con của Ông Bà Võ văn Bảnh, cư ngụ tại  
Thành phố Montebello, California là:

### **Vinh Ngọc Khánh Võ**

**Trưởng nam**

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng chủ nhật,  
ngày 28 tháng 5 năm 2006 (nhằm ngày 2 tháng 5 Bính Tuất).  
Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú  
Re.

### **TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**

Châu Đạo California & các Tộc Đạo:  
Orange, San Diego, Santa Clara, Little Saigon  
Điện thờ Phật Mẫu Orange và San Jose.

---

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.  
Ban Thế Đạo Nam-Bắc California

---

Đại Đạo Thanh Niên Hội CA & Tây Ninh Đồng Hương Hội  
Hội Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung .

## PHẦN II THÂN QUÍ

( Tiếp theo từ các TSTD trước)

Phần thứ nhất đã trình bày về sắc thân bất tịnh, vay mượn, duyên hợp, vô thường . v.v...

Đọc phần thứ nhất có lẽ nhiều vị đọc giả hay đồng Đạo không mấy được vui, vì thấy cái thân của con người sao mà lại bị chê bai nhiều quá.

Dù vậy, nhưng sau khi suy nghĩ kỹ lại, chắc quý vị sẽ thấy rõ đâu là sự thật. Có hai sự thật xin được ghi lại:

1.- Sự thật thứ nhất liên quan đến phần I đã viết qua là sắc thân của mỗi con người về tướng thể nó là như vậy đó.

2- Còn một sự thật thứ hai, một sự thật đúng ra là thật hơn sự thật thứ nhất, một sự thật căn nguồn, cốt tủy, mà một khi đã biết được nó rồi thì con người đã có một bàn chân sắp được đặt trên ngưỡng cửa của Thánh Hiền. Đó là: SỰ THẬT THÌ THÂN NÀY RẤT QUÍ , cần phải được bảo vệ, giữ gìn.

Xin được trình bày Thân của mỗi con người là quý qua giáo lý trước tiên của Đạo Lão, kể đến là Đạo Phật và sau rốt tới Đạo Cao Đài.

### I.- THÂN QUÍ VỚI ĐẠO LÃO:

Trên tổng thể, giáo lý Đạo Cao Đài cũng như Tam Giáo nói về thân không có gì khác biệt. Dù vậy để chỉ rõ sắc thân của con người quý và quan trọng, đạo Lão đã trình bày với ngôn từ rất bóng bẩy và khúc chiết qua quyển Đạo Đức Kinh.

Thật vậy, tại chương thứ 13 của quyển Đạo Đức Kinh, Đức Lão Tử bảo rằng:”*Quý, đại hoạn nhược thân*”, với ý nói sắc thân của mỗi con người là một đại hoạn, là nguồn gốc của lo âu, tai họa và khổ đau; nhưng, trước hơn hết, sắc thân đó lại vô cùng quan trọng và rất quý. Nói khác hơn, theo đạo Lão, thì không có gì vô thường, biến hoại, gây hoạn nạn khổ đau giống

như thân (đại hoạn), nhưng cũng không có gì quý và quan trọng bằng thân (quí).

Lý giải như trên của Lão giáo có gì mâu thuẫn không?

Làm sao có thể nói thân này vừa quý và quan trọng (quí nhược thân), rồi lại cũng vừa nói chỉ vì có thân nên mới có tai vạ hoạn nạn (Ngô sở dĩ hữu đại hoạn giả, vi ngô hữu thân).

Để trả lời câu hỏi vừa nêu, xin được trình rằng giải lý của đạo Lão, đạo Cao Đài, hay đạo Phật không có gì mâu thuẫn hay nghịch lý khi nói về thân vừa đáng chê trách vứt bỏ, lại cũng vừa quý giá quan trọng cần để nương nhờ.

Sở dĩ phải nói thân này vay mượn, duyên hợp, vô thường và nhất là như chớp bất tịnh là cốt để cho con người thấy rõ cái giả tướng hữu vi của nó. Nó đến rồi đi. Nó còn rồi mất. Nó là nguồn gốc của mọi phiền não. Như vậy, con người phải thấy rõ thực tướng của nó để không còn tham đắm bám víu hầu khỏi phải chịu khổ đau là nguyên nhân chánh cản trở bước đường tinh tấn tu hành.

Rồi để có thể tu hành, Tam giáo cũng như đạo Cao Đài lại nói thân này quý và quan trọng là ở chỗ nếu không có nó thì con người không làm sao tu hành được. Người tu cần phải có nó làm chỗ dựa để mà tu, dùng nó làm nguyên liệu để chuyển hóa tâm thức hầu có thể siêu thăng hay giải thoát.

Trên đây là lý do thứ nhất về phương diện tự tỉnh thức hay tự giác ngộ nên nói thân này là quý. Còn một lý do thứ hai quan trọng hơn mà Đức Lão Tử muốn dạy bảo người đời, đó là phải biết lợi tha sau khi tự lợi, tức giác tha sau khi đã tự giác, hay nói rõ hơn là cứu tế phổ độ nhơn sanh sau khi đã cố công tự cứu lấy mình.

Thật vậy, tại chương thứ 7 của quyển Đạo Đức Kinh, Đức Lão Tử có nói: "*Thiên trường địa cứu. Thiên địa sở dĩ năng trường, thả cứu giả, dĩ kỳ bất tự sinh, cố năng trường sinh*". Với ý nghĩa là trời đất trường cứu và sở dĩ trời đất trường cứu là tại vì trời đất không sống cho riêng mình nên mở dài lâu, trường cứu, trường sinh như vậy.

Với lời nói trên đây, Đức Lão Tử muốn nhắc nhở người đời rằng nếu con người biết đem thân mình để lo cho thiên hạ, quên thân mình đi thì thân mình sẽ tồn tại mãi mãi, tức vẫn trường cửu trường sinh. Tại sao lại nói vậy?

Để trả lời câu hỏi này, xin được nêu ra một thí dụ:

Thí dụ thân như một vật báu. Nếu vật báu kia được giữ làm của riêng cho một người nào, và khi vật ấy thoát ra khỏi tay người đó thì kể như vật đã mất đi. Xa hơn một tí, nếu vật ấy được giữ làm của chí bảo cho một nhà hay một nước thì người trong nhà hay trong nước cũng coi như chí bảo ấy mất đi khi vật ấy ra khỏi nhà hay khỏi nước. Nhưng nếu người ta đem của báu ấy làm của chung cho thiên hạ, thì nó còn lọt vào đâu, nó đâu còn chỗ để mà mất nữa, nó vẫn ở trong thiên hạ, như vậy làm sao nói là mất được.

Thân con người cũng vậy. Sở dĩ nói nó mất đi là vì con người tham đắm nó, bám víu nó, cho nó là tự ngã, cố giữ riêng cho mình nên khi nó thoát đi thì bảo là nó mất. Nhưng thay vì giữ nó làm của riêng, người tu lại dùng nó giúp mình tự giác, rồi đem nó làm nguyên liệu để giác tha thiên hạ, lấy nó để phục vụ thiên hạ, để lo phổ độ nhơn sanh, làm cho nó thuộc chung về thiên hạ, thuộc của nhơn sanh, như vậy khi nó mất đi có thể nói nó mất được không?

Đứng về phương diện hữu vi tứ đại duyên hợp mà nói thì giả tướng sắc thân khi chết có mất thật. Nhưng trên phương diện vô lậu, vô vi, với tâm thể phục vụ quần sinh, phổ độ nhơn sanh, tức đem thân này lo cho nhơn sanh, coi thân này là để phục vụ nhơn sanh tức của nhơn sanh thì dù rằng thân hữu hình hữu hoại có mất đi, nhưng tâm Thánh Hiền, tâm Tiên Phật ở trong thân kia nào có mất được, vì nó là của tất cả nhơn sanh, nó hòa đồng với nhơn sanh, rỗng rang thênh thang như hư không bao la vậy, vì ở đâu có nhơn sanh là có nó. Đây là ý nghĩa mà tại vì sao đức Lão Tử lại nói” Trời đất sở dĩ dài lâu (trường cửu) là chỉ tại vì trời đất không sống cho riêng mình nên mới trường cửu, trường sinh”.

Thân tâm con người cũng vậy. Nếu không dùng thân tâm làm vật tham đắm, bám víu để dính mắc rồi tạo nghiệp, mà trái lại dùng thân tâm này để hòa đồng với nhơn sanh thì thân, nhứt là tâm ở trong thân này sẽ mất vào đâu. Xin ghi lại trường hợp của Đức Khổng Phu Tử, Giáo Chủ Đạo Khổng. Thân tứ đại duyên hợp của Đức Ngài đã vùi chôn trong cát bụi trên hai ngàn năm rồi, thế mà tiếng xưng tụng Ngài là vị “Vạn Thế Sư Biểu” vẫn trường cửu, còn trường tồn mãi mãi. Đó chẳng qua là vì khi còn tại thế Ngài đã là một bậc Thánh nhân, quên mình để phục vụ cho quần sinh, hòa đồng với quần sinh, làm cho thân tâm mình là cái thân tâm để phục vụ cho thiên hạ, của thiên hạ. Đây chính là lý do mà tại vì sao Đức Lão Tử lại nói:”*Thị dĩ Thánh nhân. Hậu kỳ thân nhi thân tiên. Ngoại kỳ thân nhi thân tồn*”. Nghĩa là bậc Thánh nhân đặt thân ở sau mà thành trước, đặt ở ngoài mà thành còn, là Ngài muốn dạy cho người đời trước tiên nên biết vứt bỏ đi cái lớp áo phàm phu ái dục, với bản chất đam mê , tham đắm, trục lợi tranh giành; thứ đến là nên quên mình có thân đi (vô ngã) thì sẽ không còn gì là tai vạ nữa, không còn ai tranh đua với mình nữa, vì mình không tranh với ai thì lấy ai để mà tranh với mình. (*Thiên chi đạo bất tranh nhi thiện thắng-Chương 73; Phù duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh-Chương 22 Đạo Đức Kinh*).

Hơn thế nữa, đặt thân mình ở sau, để thân mình ra ngoài với hàm ý quên thân mình còn có nghĩa là quên đi tự ngã, tự thân; mà trái lại, dùng thân này với tất cả từ tâm để cứu vớt người khác, đó là con đường phổ độ, là bậc thang để bước vào ngưỡng cửa Thánh Hiền.

Con người sở dĩ bước vào được ngưỡng cửa Thánh Hiền là nhờ quên được thân mình đi, là do hy sinh thân mình, coi trọng sự hy sinh thân mình để lo cho thiên hạ. Cũng chính với ý nghĩa này mà Đức Lão Tử mới nói nếu ai biết quý thiên hạ như quý thân thì nên gởi thiên hạ cho người đó. (*Cố, quý dĩ thân nhi thiên hạ, nhược khả ký thiên hạ”-Chương 13 ĐĐK* ). Nói rõ hơn, quý thân là thấy thân quý để nhờ đó mà tu. Tu được giác ngộ rồi thì đi “giác-tha” thiên hạ, đó là quý thiên hạ. Vừa quý

thân để nương vào đó mà tu, vừa quý thiên hạ để yêu thương lo cứu tế phổ độ thiên hạ, đó là hạnh đức của bậc Thánh Hiền; và dựa vào hạnh đức này mà Đức Lão Tử mới nói thêm tại Chương 13 ĐDK rằng: “*Ai dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả thác thiên hạ.*” Có nghĩa ai biết quý thân vì thiên hạ thì nên giao thiên hạ cho người đó. Đức Lão Tử nói như thế với hàm ý là quý cái thân này chỉ vì thiên hạ, chớ chẳng phải cho riêng mình, và yêu cái thân này chỉ vì yêu thiên hạ chớ chẳng phải vì tự ngã, tức không vì mình mà tham ái thân, nhưng trái lại yêu hay quý thân là chỉ vì yêu hay quý thiên hạ mà thôi, có nghĩa là dùng nó để phục vụ thiên hạ, giác tha thiên hạ, làm cho nó trở thành của chung thiên hạ. Đây mới là tâm ý của bậc Thánh Hiền chớ nào phải là của kẻ phàm phu nữa.

Tóm lại, với việc đem thân mình để lo cho chơn sanh, lo phổ độ nhưn sanh, không sá quản thân mình, không còn đam mê tham đắm thân mình, mà trái lại xả thân vì Đạo, cho đời, quên thân vì từ tâm để cứu độ muôn loài nên con người như thế mới trở thành Thánh Hiền Tiên Phật. Thánh Hiền Tiên Phật hy sinh cả xác thân mình để lo cho chúng sanh muôn loài vạn loại như trường hợp Đức Phật Thích Ca có một đời đã hy sinh liều mình đem thân cho cọp đói ăn để cứu cho cọp đói sống. Có làm được như vậy mới là Bồ Tát Bồ Thí, mới là bậc Thánh Hiền Tiên Phật, và có thấy được như vậy mới đúng với cái thấy thân này là quý, quý ở chỗ để nương nhờ vào đó mà tu, vì quý hơn nữa đó là để xả thân cứu độ muôn loài.

### THÂN QUÍ THEO GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT:

#### A. LỜI NÓI ĐỨC PHẬT:

Có một câu chuyện về thân liên quan đến đức Phật khi ngài còn tại thế.

Một hôm đức Phật cùng tăng đoàn du hành thuyết pháp đi qua một cánh đồng. Đức Phật bỗng nhiên dừng lại. Ngài cúi xuống và tự tay bốc lấy một nắm đất đưa lên. Các tỳ kheo ngạc nhiên đứng nhìn thì vừa lúc ấy đức Phật đặt câu hỏi với các tỳ kheo.

Ngài hỏi vậy chớ nắm đất trong bàn tay của Ngài nhiều hay đất trên đồng cỏ, trên quả địa cầu này nhiều?

Các tỳ kheo không ngần ngại trả lời ngay rằng đất trên quả địa cầu này nhiều, chớ đất trong bàn tay của Ngài ít lắm.

Đức Phật bèn nói: Cũng vậy, người đắc được như thân tức kiếp người chẳng khác nào như một nhúm đất nhỏ ở trong bàn tay, còn người thất như thân tức mất kiếp làm người thì đông và nhiều như đất đầy đàn đầy đồng trên quả địa cầu này vậy (*Đắc như thân giả, như chỉ trung thổ. Thất như thân giả, như đại địa thổ*).

Lời nói của đức Phật cho thấy trong vòng sanh tử luân hồi, việc con người đắc được như thân quả là một điều rất khó. Vì khó có được như thân nên một khi có nó rồi con người phải biết quý trọng nó. Quý trọng trong ý nghĩa nhờ có nó mà con người mới tu tập được, chớ nếu chuyển kiếp tái sinh làm ngựa quỉ hay súc sanh hoặc vào địa ngục thì làm thế nào con người có thể tu.

Vì lý do thân khó đắc và thân rất quý để nương vào đó mà tu nên đức Phật còn liên tục nhắc nhở người đời qua kinh luật mà ngài để lại.

## B. KINH:

1. Kinh Pháp Cú: Trong Kinh Pháp Cú của đạo Phật, có câu chuyện “Rùa mù tìm bong cây như sau.”

Có một con rùa mù nằm dưới lòng đại dương. Rùa nằm yên đó và cứ mỗi lần đến 100 năm thì rùa lại trôi lên mặt nước để tìm cho được khúc cây có bong trống rồi rùa chun vào bong cây đó. Hỏi vậy chớ một con rùa mù mà muốn tìm một bong cây trôi nổi bồng trên mặt biển, vậy thì làm sao thấy được, tìm được. Thật quả là khó khăn vô cùng. Lại càng khó khăn và lâu lặc hơn là đến cả trăm năm mới trôi lên mặt nước tìm một lần, vậy biết bao giờ mới tìm được.

Việc con người đắc được như thân cũng khó như rùa mù tìm bong cây vậy.

Hình ảnh này có mục đích nhắc nhở người đời rằng có được sắc thân này không phải là chuyện dễ. Vậy khi đã đắc được như thân rồi, con người nên quý trọng nó, dùng nó để đem lại chân thường hạnh phúc cho mình cũng như cho toàn thể như sanh, để tạo phước cho mình và ban phước cho đồng loại, tức phải biết dùng nó để mà tu, để mình tự giác cũng như để giác tha đồng loại, nói khác hơn là phải thấy rõ tầm quan trọng và sự quý trọng của sắc thân này.

Nói về sắc thân, theo giáo lý nhà Phật, thì mỗi người lại có đến ba thứ thân. Thứ nhất là Báo thân, thứ nhì là Hóa Thân và thứ ba là Pháp Thân.

Báo thân là xác thân của mỗi con người bằng xương bằng thịt. Đó là thân do cha mẹ sinh ra và do nghiệp duyên dẫn dắt.

Còn Pháp Thân, đó là thân Phật, thân chứa nhóm tất cả công đức mà ở Phật hay chúng sanh cũng đều có như nhau, chỉ khác một điều là ở chúng sanh thì nó bị vô minh, tham ái che mờ, còn ở Phật thì do tỉnh giác hay đã giác ngộ nên nó rực rỡ, sáng chói, chiếu soi Pháp thân chính là nguồn cội, là bản căn mà chúng sanh trở về, sau khi cố gắng tu tập, diệt được hết trần cấu, nhiễm ô, vô minh, phiền não. Đó chính là bản thể của mỗi nguyên nhân và cả hóa nhân được gọi là Phật Tánh vậy.

Nói về Phật Tánh thì con người ai cũng có Phật Tánh. Chính vì lý do này mà trong kinh Pháp Hoa của nhà Phật mới có câu chuyện liên quan đến Bồ Tát Thường Bất Khinh.

Bồ Tát Thường Bất Khinh khi đi đâu, bất cứ nơi nào, hề gặp ai thì ngài cũng chấp tay vái chào và nói rằng: *“Tôi không dám khinh các ngài vì các ngài sẽ thành Phật.”*

Lời nói của Bồ Tát Thường Bất Khinh ngụ ý cho tất cả biết rằng mọi người trên thế gian ai cũng có căn Tiên cốt Phật cả. Căn Tiên, cốt Phật đó ở ngay trong sắc thân này vì thế nên mới có câu *“Phật tức tâm, tâm tức Phật”*, mà tâm thì ở đâu? Tâm ở ngay trong thân của mỗi người. Như vậy, mỗi con người đương nhiên là có cốt Phật ở trong thân nên nói thân này quý là vì thế, quý ở chỗ nó dù vô thường, vay mượn nhưng vẫn có cốt



Phật ở bên trong mà mục đích của việc tu hành là dẹp vô minh, lìa phiền não để nguyên căn là Phật tánh hiển lộ.

## 2. Kinh Lăng Nghiêm:

Trong Kinh Lăng Nghiêm, quyển 2, có câu chuyện đối đáp giữa vua Ba Tư Nặc và Đức Phật. Vua Ba Tư Nặc hỏi đức Phật về Thường và Vô Thường, tức thường trụ và biến diệt được đức Phật giải đáp như sau:

Phật nói với vua:

“Thân ông ở đây, nay ta hỏi ông, cái nhục thân này là đồng như kim cương, thường trụ chẳng hoại hay có biến diệt?

- Bạch Thế Tôn! Thân con rất cuộc sẽ phải biến diệt.

Phật hỏi:

- Ông chưa từng diệt, sao biết phải diệt?

- Bạch Thế Tôn! Cái thân vô thường biến hoại của con dù chưa từng diệt, nhưng con xét thấy trước mắt niệm niệm dời đổi, mãi mãi không thôi, dần dần tiêu mòn, như lửa thành tro, sự tiêu mòn chẳng ngừng, nên biết chắc chắn thân này rồi sẽ diệt mất.

Phật nói:

- Đúng thế, đại vương! Tuổi tác của ông nay đã già yếu, vậy mặt mày so với thuở nhỏ như thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Xưa con còn nhỏ, da thịt mịn mơn. Đến khi trưởng thành, khi huyết sung túc. Nay thì tuổi già, ngày thêm suy yếu, hình sắc khô gầy, tinh thần mệt mỏi, tóc bạc mặt nhăn, sự sống chẳng còn bao lâu nữa, làm sao so bằng lúc trẻ mạnh!

Phật nói:

- Hình thể của ông đâu phải bỗng nhiên biến hoại!

- Bạch Thế Tôn! Sự biến hóa âm thầm dời đổi, con thật chẳng hay, mùa đông mùa hạ thấm thoát trôi qua, dần dần đến thế này. Tại sao? Khi hai mươi tuổi, dù gọi là trẻ, nhưng mặt mày đã già hơn lúc lên mười. Khi ba mươi tuổi, lại sứt hơn lúc hai mươi. Đến nay đã sáu mươi, so với lúc năm mươi thì suy yếu hơn nhiều. Thế Tôn, con cảm thấy sự dời đổi âm thầm trôi chảy

theo kỳ hạn mười năm, nhưng nếu suy xét tỉ mỉ thì cái biến đổi ấy đâu phải từng 10 năm! Thật ra thì mỗi năm mỗi đổi, cho đến mỗi tháng, mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút giây, niệm niệm biến đổi chẳng ngừng, nên biết thân này chung qui biến diệt vậy.

Phật nói:

- Ông thấy biến hóa dời đổi chẳng ngừng, ngộ biết phải diệt. Vậy trong lúc diệt, ông còn biết trong thân có cái gì chẳng diệt chẳng?

Vua Ba Tư Nặc chấp tay bạch Phật:

- Con thật chẳng biết.

Phật nói:

- Nay ta chỉ cho ông cái tánh chẳng sanh diệt. Đại Vương, ông thấy nước sông Hằng hồi mấy tuổi?

Vua đáp:

- Lúc lên ba, mẹ con dắt đi yết lễ thần Tỳ Bà Thiên đi qua sông này, khi ấy đã biết sông Hằng.

Phật nói:

- Như lời ông nói, lúc hai mươi tuổi thì sút hơn lúc lên mười, cho đến sáu mươi niệm niệm dời đổi theo từng ngày giờ. Vậy khi ông ba tuổi thấy nước sông, rồi đến năm mười ba, thấy nước sông như thế nào?

Vua đáp:

- Thấy cũng giống như khi ba tuổi, cho đến năm nay đã sáu mươi hai cũng chẳng có khác.

Phật nói:

- Nay ông tự than đã già, mặt ông chắc phải nhăn hơn lúc trẻ, vậy hiện nay thấy sông Hằng với lúc nhỏ thấy sông Hằng, cái thấy có già trẻ gì chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không ạ!

Phật nói:

- Mặt ông dù có nhăn mà cái tánh năng thấy chưa từng nhăn. Có nhăn là biến. Chẳng nhăn thì bất biến. Biến ắt phải diệt. Bất biến vốn chẳng sanh diệt.”

***( xin xem tiếp trang 159)***



# Vườn Thơ

Thi Văn Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

## An Tại thung dung

Luân hồi chuyển kiếp đã bao lần,  
Nay gắng dôi trau tạo pháp thân.  
Chọn lối tu chơn tìm thoát tục,  
Không còn vương vấn chốn mê tân.

Mê tân dù trải những gian lao.  
Dù trải nhục vinh hay thế nào.  
Đồng đạo đồng môn thân thiết quá,  
Xa gần xin kết hợp chung nhau.

Chung nhau cùng lập nguyện hy sinh,  
Đừng bận tâm chi chuyện thế tình,  
Đường đạo thênh thang tâm chí vững,  
Hết đêm dài sẽ rạng bình minh.

Bình minh thì bóng tối qua đi,  
Nhật bước nhanh chơn kịp hội kỳ,  
Thầy Mẹ hoằng khai cơ tận độ,  
Ân lành trần hạ ánh Từ Bi.

Từ Bi tánh Phật sẵn trong ta,  
Mãi mãi chăm siêng khai triển ra,  
Phụng sự hiến dâng là hạnh nguyện,  
Lên thang Trời hội nhập bao la.

Bao la rỗng lặng cõi hư không,  
Vạn loại cùng ta tánh vốn đồng.  
Nay tại dương trần mai cõi thọ,  
Tình thương cần mở rộng mệnh mông.

Mệnh mông an tại Đạo thời Trung,  
Tuế nguyệt phong sương một cõi từng.  
Thân đứng giữa Trời reo với gió,  
Dãi dẫu mưa nắng vẫn thung dung

**Bùi Đông Phương**

---

### **Tìm hiểu Học Thuyết Trung Dung**

***( tiếp theo từ trang 56)***

Là con người, nhất định không thể thiếu. Một trong Ba yếu tố: Trí – Dũng – Nhân được. Có trí tuệ, mới biết phán đoán, suy xét điều phải trái, tức là làm thế nào để hợp lòng Trời. Ý chí quyết làm cho đến kết quả là nhờ động cơ can đảm, hay Dũng – Yếu tố giúp con người vượt được mọi thử thách, hiểm nguy. Song nếu thiếu Nhân, tức là Tình thương thì con người rất dễ làm những điều xấu xa, ích kỷ. Trong lãnh vực tình thương, Đức Khổng Tử khuyên :“ Kỹ sở bất dục, vật thi ư nhân”; Mình không muốn điều gì, thì đừng làm cho người khác điều đó.

Thấu triệt được Đạo lý Trung Dung tưởng không phải là điều khó, duy thiếu can đảm và tình thương để thực hiện Đạo lý Trung Dung thì trong đời hẳn phải nhiều.

**NAM GIAO**



# THƠ HAIKU

Lê Minh Uyên

**Lời giới thiệu:** TSTD xin hân hạnh giới thiệu đôi nét về Thơ Haiku trong Văn Học Nhật Bản của nhà thơ Lê Minh Uyên.

TSTD xin cảm ơn thi sĩ và hân hạnh mời quý độc giả thưởng thức nét đặc biệt và ảnh hưởng loại Thơ được phổ biến khắp thế giới này đối với đời sống tâm linh và hữu hình của con người.

Ngoài ra, TSTD cũng trân trọng giới thiệu quý độc giả các websites của nhà thơ Lê Minh Uyên:

- Vườn Thiên <http://vuonthien.tripod.com/>

Hán Việt Thi Tuyen [http://asia.geocities.com/le\\_minh\\_uyen/](http://asia.geocities.com/le_minh_uyen/)

Thi Ca Tinh Hoa <http://asia.geocities.com/taileus/>

Pagoda in the World <http://www.angelfire.com/ca5/tai/>

Themes & Images <http://www.geocities.com/taileus/>

Wonders of the World <http://tai95112.tripod.com>

Trân trọng giới thiệu.

## Thơ Haiku là gì ?

Haiku âm theo lối chữ Kanji ( gốc chữ Nho) là bài cú , có nghĩa là câu nói để trình bày . Chữ "hai" nghĩa là "bài" , trong tiếng Hán Việt có nghĩa "phương tuồng" , chữ "ku" là "cú" hay "câu".

**Haiku là loại thơ độc đáo , rất thịnh hành của Nhật Bản và là loại thơ ngắn nhất trên thế giới.**

## **Hình thức thơ Haiku**

Một bài thơ theo thể thơ Haiku có ba giòng, giòng đầu và giòng cuối mỗi giòng có năm âm, âm lấỵ giòng giữa có bảy âm, có dạng 5-7-5, tổng cộng 17 âm. Tiếng Nhật Bản đa âm, nên mỗi giòng có thể có một, hai, ba chữ hay nhiều hơn. Haiku có biến thể là 5-7-6 hay 5-8-5, lên 18 âm trọn bài.

Tiếng Việt đơn âm, nên mỗi chữ là một âm. Không cần vần điệu, nhưng thơ Haiku là sự kết hợp giữa màu sắc, âm thanh, tượng hình có chọn lọc. Thoạt nhìn chỉ là một bài thơ ngắn gọn, nhưng người thơ đã dẫn dắt chúng ta đi qua một khu vườn chữ nghĩa nhỏ hẹp để thênh thang bước vào một cõi tư duy vô cùng bát ngát, một chân trời sáng tạo rộng mở mà người đọc cần có một sự tưởng tượng dồi dào phong phú

Ngày nay thơ Haiku thoáng hơn nhiều, không gò bó số chữ trong mỗi câu (tổng cộng trên dưới 17 âm hay chữ), không nhất thiết phải chấm, phết hoặc chấm phết tùy tiện (không cần phải ở cuối câu), hay đặt tựa, không bắt buộc phải có từ của mùa Chỉ giữ lại hình thức 3 câu, và được đưa vào những từ ngữ chấi chướt, những ẩn dụ của cái hữu hạn và vô hạn ...

## **Nội dung thơ Haiku**

Về nội dung có luật cơ bản sau : không mô tả cảm xúc, chủ yếu ghi lại sự việc xảy ra trước mắt. Vì số chữ bị giới hạn trong 17 âm nên thơ Haiku thường chỉ diễn tả một sự kiện xảy ra ngay lúc đó, ở thì hiện tại. Sự kiện này có thể liên kết hai ý nghĩ, hay hai ý tưởng khác nhau mà ít khi người ta nghĩ đến cùng một lúc.

Một bài Haiku Nhật luôn tuân thủ hai nguyên lý tối thiểu, đó là Mùa và Tính Tương Quan Hai Hình Ảnh. Trong thơ bắt buộc phải có “Kigo” (quý ngữ) nghĩa là từ miêu tả mùa ( không dùng từ xuân, hạ, thu, đông nhưng dùng các từ như hoa anh đào, cành khô, lá vàng, tuyết trắng ... để chỉ các mùa), và diễn tả

một hình ảnh lớn (vũ trụ) tương xứng với một hình ảnh nhỏ (đời thường).

Đọc thơ Haiku, ta cảm được vị trí đứng ở ngoài sự kiện của tác giả. Tác giả dường như chỉ chia sẻ với người đọc một sự kiện đã quan sát được. Nhưng người đọc vẫn có thể nghiệm được tình cảm của tác giả, một tình cảm nhẹ nhàng, bàng bạc trong cả bài thơ, nói lên niềm vui sống hay sự cô đơn, đôi khi cũng nêu ra điểm tác giả thắc mắc về cuộc đời của con người: ngắn ngủi, phù du, trước sự vĩnh hằng của thiên nhiên.

Thơ có xu hướng gợi ý hay ám chỉ bóng gió nhẹ nhàng. Thông thường trong thơ đưa ra hai hình ảnh : một hình ảnh trừu tượng sống động và linh hoạt, một hình ảnh cụ thể ghi dấu thời gian và nơi chốn. Nhà thơ không giải thích hay luận về sự liên kết giữa hai hình ảnh này, chỉ diễn tả sự vật theo bản chất tự nhiên của nó . Người làm thơ phải tự đặt mình như một đứa trẻ lúc nào cũng có cảm giác ngỡ ngàng , lạ lùng khi tiếp xúc lần đầu tiên với ngoại giới . Một bài thơ Haiku hay là làm sống lại những gì đã chôn sâu trong ký ức và đưa ra những cảm giác sâu sắc, tế nhị, để tự nó khơi lại trí tưởng tượng và mơ ước của người đọc để người đọc tự suy diễn , cảm nhận .

Thơ như một bài kệ, sần lọc từng chữ, không dư mà cũng không thiếu, cốt sao nói đến chính cái đang là - "đương hạ tức thị". Nắm bắt thực tại ngay trong giây phút nảy mầm, cái đang xảy ra lắm khi chuyên chở cả một vũ trụ thu gọn vào trong thời điểm đó, tiểu thế giới và đại thế giới hòa nhập vào nhau. Một diễn tiến trước mắt khiến ta liên tưởng đến một hiện tượng hay biến cố nào đó trong một kinh nghiệm sống của riêng mình . Kỹ xảo của thơ Haiku là giản lược tối đa chữ nghĩa trong thơ để vận dụng trí tưởng tượng nơi người đọc . Không có người làm thơ và kẻ đọc thơ, cả hai nhập làm một, đồng âm cộng hưởng trong niềm rung cảm với sự liên hệ rất tinh tế và hài hòa của đất trời.

### **Thiên tính trong thơ Haiku**

Thơ Thiền Nhật ban đầu cũng chịu ảnh hưởng từ Trung Hoa, nhưng đến thế kỷ thứ 17 thì thể thơ Haiku ra đời và phát triển mạnh vào thế kỷ thứ 19. Người sáng lập loại thơ này là Thiền sư Matsuo Basho. Năm 1680, Matsuo Basho viết bài thơ Con ếch theo lối Haikai - một thể thơ mới (theo thời điểm bấy giờ) mở đường cho thể thơ Haiku. Các bài Haikai của Basho ngắn, gọn, súc tích từ chữ đến ý, cho thấy cái nhìn và thi tứ của nhà thơ. Những người ngưỡng mộ ông tập làm lối thơ này, và thể Haikai trở nên nghiêm trang, chín chắn hơn để dần trở thành thể Haiku, nói lên cái quan niệm và ghi lại sự rung động của nhà thơ.

Sau Basho, có ba nhà thơ lớn của Haiku lần lượt xuất hiện, hợp cùng Basho thành tứ trụ của Haiku Nhật Bản: Basho, Buson Issa, Shiki.

Trong bài thơ sau đây của Basho :

<i>Fu ru i ke ya</i>	<i>(Trong ao xưa</i>
<i>Ka e ru to bi ko mu</i>	<i>Con ếch nhảy vào</i>
<i>Mi zu no o to</i>	<i>Tiếng nước khua)</i>

Chỉ vài chữ : một ao nước, một con ếch nhảy, một tiếng nước khua động cũng diễn tả đầy đủ cảnh vật, không dông dài, nhưng luôn luôn đủ ý. Như vậy Haiku là một loại thơ thiền, một cách tập nhìn sự vật đơn giản, thuần khiết. Đây là một quan hệ biện chứng giữa **tĩnh** và **động** như một công án, một tiếng chuông chiêu mộ thức tĩnh ngộ tính con người.

Thi nhân ghi lại những bức xúc của mình đối với sự biến chuyển trong khoảnh khắc của thiên nhiên đang xảy ra trước mặt. Vạn vật thì thường trôi nổi lững lờ đối với kẻ vô tình mà thật ra đang nói muôn triệu điều trong từng mỗi khắc giây. Người không thấy, người không nghe vì người không chịu nhìn, chịu nghe hay người không biết đấy thôi.

Haiku là một nghệ thuật tổng hợp tinh tế tuyệt vời giữa Phật giáo và Lão Giáo trong thế giới Thiền thi, giữa cụ thể và trừu tượng, giữa ẩn dụ và phân tích, giữa thiên nhiên vũ trụ và nội



tâm con người . Vạn vật và vũ trụ đều có nguồn gốc từ Đạo, theo sự sinh hóa vô thường và kiếp người cũng chỉ là phù sinh hư ảo . Điều nói ra được thì hữu hạn, mà ý lại vô hạn . Điều mà thơ muốn mọi người lãnh hội chẳng phải là điều có thể nói được mà là những điều mà thơ chưa nói ra . Cái tiểu vương quốc của những con chữ gò bó chải chuốt bỗng vươn mình ảo hóa trở thành một vũ trụ siêu hình . Trong thơ Haiku có sự dung hợp giữa Thiền và Thơ, vì thơ biểu lộ tình cảm và thơ có thể tải đạo .

Thơ Haiku đi từ một sự vật cụ thể thật nhỏ nhoi tầm thường để dẫn dắt người đọc đi vào cõi mênh mông bát ngát không hình tượng , như một thiền sư đã nói : "*Gom góp tất cả lời nói để hoàn thành một câu, và cả đại thiên thế giới thành một hạt bụi*" .

Nhà thơ William Blake cũng có nói :

*"Cả vũ trụ trong một hạt cát (a world in a grain of sand)"* .

*"Từ trong hạt bụi ngu ngơ ấy  
Mưa nắng vô thường sây sát nhau ."  
Để cuối cùng người thơ đón ngộ được :  
"Từ trong hạt cát hằng sa đó  
Vũ trụ Chân Như sáng nhiệm màu ."*

## **Mùa trong thơ Haiku**

Phần lớn thơ Haiku của các thi sĩ Nhật Bản nói về bốn mùa xuân, hạ, thu, đông , tuy không nêu ra hẳn tên mùa trong năm. Họ thường dùng những chữ liên quan đến mùa xuân, như “tan tuyết,” lúc “hoa mận nở, hoa đào nở,” hoặc đến lúc “ngõng trời quay về.” Về mùa thu, họ hay tả “đêm thanh, trời vắng vạc đầy sao,” lúc “bóng nai thoáng qua rừng,” hay là “chuồn chuồn bay chập chờn,” khi người ta “gặt lúa.” Mùa hè có “muỗi,” có tiếng “ve ra rả,” hoặc tiếng “quạt,” hay tiếng “suối róc rách.” Mùa đông không tránh được cảnh “tuyết rơi” trong hay ven “rừng thông,” “gấu,” hay là tiếng củi hoặc than nổ tí tách trong “lò sưởi.” Và hình như các tác giả Haiku người Nhật không bao giờ

nói đến lũ lụt, động đất, bệnh tật ... những cái không tốt của thiên nhiên.

Miura Chora diễn tả mùa hạ đang reo trên muôn ngàn nhánh cây, với lá xanh thắm sáng rực trong nắng vàng :

*Vàng phai  
cùng với ngàn xanh  
nghe ngày tháng cũ theo quanh nẻo về.*

Một bài Haiku khác của Yosa Buson ghi lại sự liên tưởng của ông giữa lá non và thác đổ. Hãy tưởng tượng đến vào một buổi trưa nào đó lúc mới đầu hè, xuân đã qua nhưng lá vẫn còn đang trong thời kỳ nảy nở, trời chưa nóng lắm. Nhìn nụ xanh Buson mừng tưởng đến nguồn nước đã nuôi nấng cỏ cây, tắm mát con người trong tháng hạ. Ngay lúc đó, sự liên tưởng đến nước khiến ông nghe văng vẳng tiếng thác đổ gần đâu đó. Nước thác vẫn rơi đều nơi chốn ấy tự ngàn xưa nhưng hình như đối với Buson cho đến giây phút này ông mới vừa nghe hoặc nghe tiếng thác rõ hơn. Đây chỉ là một trong nhiều cách diễn dịch:

*ụ non lá nhú lên mầm  
thác reo  
nghe thoảng xa gần đâu đây.*

Mùa hạ thì có tiếng ve kêu như được đá hấp thụ và người đọc cảm thấy không gian xung quanh thật tĩnh lặng:

*Tiếng ve kêu râm ran  
Như tan vào trong than trong đá  
Ôi, sao tĩnh lặng quá!*

Mùa thu khi ăn được một quả hồng thì cảm thấy như nghe được tiếng đại hồng chung của chùa Horiu:

*Ta ăn một quả hồng*

*Vọng đâu tiếng chuông đồng Hô-riu  
Lòng phấn chấn phiêu diêu!!!*

### **Hình ảnh mẹ trong thơ Haiku**

Ngoài những đề tài về thiên nhiên, Haiku còn có đề tài về mẹ. Hình ảnh này thường thấy ở trong thơ Issa và Basho. Mẹ là thơ. Mẹ và thơ mãi khấn khít nhau như hình với bóng. Hình ảnh mẹ càng cần cù, mộc mạc bao nhiêu lại càng nên thơ bấy nhiêu. Trong ngôn ngữ thi ca của thế giới, dân tộc nào cũng có những vần thơ chứa chan tình mẹ. Mẹ hiển hiện trên đường về, trên từng ngõ hẻm sâu kín. Mẹ là chất liệu kết tinh của tất cả những thiên anh hùng ca, những đại sử thi, những trường thiên tình sử và cả trong những vần thơ Haiku đơn sơ, thâm thúy Hình ảnh mẹ trong thơ Haiku lại càng bát ngát, phiêu diêu hơn bao giờ hết:

*Đến đây nào, với tôi  
cùng chơi đùa chim sẻ  
không còn mẹ trên đời.*

**Issa**

*Mẹ yêu ơi !  
mỗi khi nhìn thấy biển  
khi thấy biển khơi.*

**Issa**

*Tóc mẹ còn đây  
tan trong lệ nóng  
sương mùa thu bay.*

**Issa**

### **Hoa trong thơ Haiku**

Qua bài "Cánh hoa anh đào muôn thuở" Busho đề cập đến vấn đề vô thường:

*Nhiều chuyện  
làm nhớ lại  
Hoa anh đào*

Hoa anh đào đối với người Nhật có ý nghĩa đặc biệt, nhìn hoa anh đào khiến người ta chợt nhớ bao mùa hoa anh đào trong quá khứ. Còn nói theo ngôn ngữ nhà Phật, hoa anh đào là biểu tượng của sự vô thường trong cuộc đời.

Một bài thơ Haiku khác nói lên hình ảnh của một loài hoa mong manh, mang kiếp sống phù du, giữa màn đêm sương khói huyền ảo, âm thầm lặng lẽ hé nở những cánh mỏng tựa là, như đem sức sống cuộn trào vào từng hơi thở của người thưởng ngoạn, phải chăng đó là một niềm hy vọng bí ẩn, khó hiểu của một loài hoa kiêu diễm mang tên Nữ Hoàng Đêm. Người thơ hình như đã nhập thân vào loài hoa kêu gọi đó, để từ đó chiêm nghiệm được quá trình nở hoa "sinh sinh hoá hóa" từ bên trong: khởi đầu một cành cây trơ... đến một cái gì nhu nhú dưới phiến lá... rồi xuất hiện một nụ trắng ngà... từ đó nụ tung cánh bung xòe ra... và cuối cùng là hoa mãn khai toàn vẹn với những cánh xinh xắn nở tỏa hương thơm ngan ngát...

*Nữ Hoàng Đêm mảnh khảnh  
Trong âm thầm hé nụ phô hoa  
Niềm tin yêu huyền bí*

Với màu sắc trắng nhợt nhạt biểu tượng cho sự ngây thơ khờ dại, loài hoa đêm lộng lẫy khát khao này đang chờ đợi khai hoa nở nhụy... đâu biết rằng kiếp sống tạm bợ ngắn ngủi đó sẽ đến hồi chấm dứt khi bình minh chợt sáng, chẳng khác gì bóng câu qua cửa sổ, giọt sương hư ảo trên cành... Những thi ảnh trữ tình, những biểu tượng thâm thúy, những tín hiệu bàng hoàng đã

thu hút và dẫn dắt tâm tư người đọc vào một thế giới cao siêu để tự suy niệm về kiếp nhân sinh của con người quanh quẩn trong cuộc sống phù trầm đầy oan khiên nghiệp chướng này .

*Cánh hoa mềm êm ái  
Thơm ngát, cầm mình giữa bụi gai  
Trước bình minh chịu chết*

Nắng đã lên , những giọt sương mai lãnh đãng, đang vắt vẻo trên nhành cây đọt lá . Những cánh hoa tàn úa đang rơi rụng . Một loài hoa đã chết và một ngày mới bắt đầu . Những hình ảnh của loài hoa mờ ảo đó , không sôi động mà vẫn lặng lẽ ẩn mật trong tâm cảm và tư duy của người thưởng ngoạn , để rồi đem lại những cảm giác lạ lẫm đột nhiên bờ ngỡ, bàng hoàng, sững sốt giữa níu kéo và hoài nghi ...

*" Ta ngỡ mát mà chưa đành đánh mát  
Bởi mùi hương ngự trị cánh hoa tàn ....."*

Một bài thơ Haiku, một bông hoa quỳnh nở rồi tàn, một kiếp phù sinh, một giấc mộng hoàng lương...

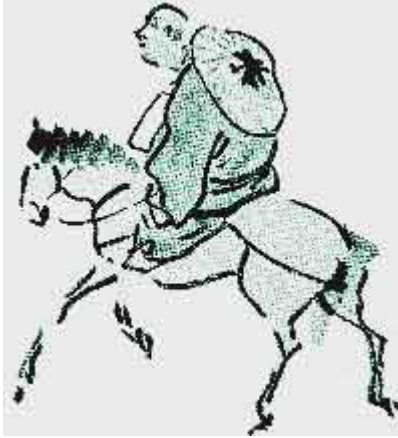
*" Phù bào khoảnh khắc vòng sinh diệt  
Sớm nở đêm tàn tựa kiếp hoa..."*

Cái sân khấu tuồng đời đầy hỷ nộ ái ố, tham sân si đã hạ màn theo những cánh hoa tàn ,để lại ngơ ngẩn , bản thân luyến tiếc ...

## **Bốn nhà thơ Haiku tiên phong của Nhật**

### **1-BASHO**

Tên thật là Matsuo Kinsaku . Basho là bút danh ( tiếng Nhật Basho có nghĩa là cây chuối , vì Ông thích cây chuối nên lấy



bút danh này). Ông sinh năm 1644, con trai út thứ bảy của một

Samurai phục vụ cho lãnh chúa Thành Ueno . Ông làm thơ từ năm 20 tuổi . Năm 1672, ông đến Edo (ngày nay là Tokyo), thực

hành Zen dưới sự chỉ dẫn của Thiền sư Butcho. Năm sau Ông xuất bản tập thơ đầu tiên mở đầu cho kiểu thơ riêng biệt của ông (thơ Haiku). Nhà thơ

thường đi phiêu bạt nên có danh hiệu là "thi sĩ hành hương" . Nhân sinh quan Basho xem đời là bến đỗ dừng chân trong chốc lát và mỗi con người vào đời là những cuộc lữ hành.. Bởi thế ông đi vào đời bằng những cuộc hành trình. Trên bước đường lữ khách với một

chiếc nón lá, một cây trượng, một cái dĩa... ông phiêu bạt, ngao du khắp đó đây trên khắp đất nước "Mặt trời". Vào buổi xế chiều, nhìn ở phương trời xa thấy đàn chim vội bay về ngàn. Khách lữ hành làm sao khỏi thấy lòng buâng khuâng, để rồi ý thức sâu sắc về thân phận con người? Hay buổi hoàng hôn trong niềm cô tịch, chợt nghe tiếng chuông chùa xa xa vọng lại khiến lữ khách cảm thấy như đầu đây phẳng phát mùi thiền:

*Tiếng chuông đã dứt  
cảm thấy mùi hương hoa  
chắc hẳn hoàng hôn*

Thế nên, trong đời có biết bao cuộc tiễn đưa, đưa tiễn. Nhưng với ông những cuộc chia tay đó luôn luôn trung thành với tinh thần Zen có nghĩa là không biểu hiện tình cảm riêng tư. Nói cách khác, đó là vô ngã:

*Được người đưa tiễn  
đưa tiễn người cuối cùng  
mùa thu ở rừng Kiso*

Ở đây, tác giả chỉ cho biết một cách đơn sơ là sau mấy bận đưa tiễn thì mùa Thu đã đến tự bao giờ, rất nhẹ nhàng diệu vợi.

Cũng chính nhận thức đó, trong chuyến hành hương cuối cùng sau khi trở về cố quận thăm mẫu thân, mùa Thu năm 1694 ông vĩnh viễn ra đi lúc 51 tuổi trong quán trọ trên đường làm lữ khách. Trong bài thơ tuyệt mệnh sau đây vẫn mang một khát vọng ngao du sơn thủy với tinh thần tự tại:

*Nhuốm bệnh trên đường lữ khách  
tôi mơ cánh đồng khô  
đang bay nhảy*

### **Các bài thơ Basho**

*Mở miệng ra, tôi nói,  
đôi môi tôi lạnh giá  
gió mùa thu.*

*Lặng yên qua mấy tầng không  
lời ve  
gõ thấu vào lòng đá xanh.*

*Cành trơ trọi  
quạ đậu lại  
thu âm u.*

*Bực mình làm sao  
cây sậy đâm ngang  
lúc tôi vun gốc chuối!*

*Cành cây trơ trụi  
bóng tối mùa thu thâm dần  
một con quạ đơn độc!*

*A! Ký ức kỳ diệu!  
Vô vàn cảm xúc ngày qua  
nhờ anh đào sống dậy!*

*Tiếng vượn, người ơi  
đứa bé bỏ rơi đang khóc  
chỉ gió mùa thu thổi!*

*Hoa rơi  
nước mà ta khát  
hóa mù sa trôi.*

*Chập chờn  
thân đóm đường như  
tiền thân đã gọi kiếp phù du mang*

*Cỏ mùa hạ  
đang chôn vùi  
bao giấc mơ chiến thắng cổ chinh nhân*

*Con đường ấy  
không người qua lại  
trời xẩm tối mùa thu*

*Nhẹ nhàng thanh thoát  
tiếng ve ca  
thấm vào non núi*

*Ve sầu vui hát  
không mấy may hay biết*



*chết đã gần kề*

*Đám mây trong ngày khổ ải  
từ hình quỷ  
chuyển sang hình Phật*

*Tóc mẹ còn đây  
tan trong lệ nóng  
sương mùa Thu bay*

## 2-BUSON

Taniguchi Buson (còn có tên là Yosa Buson) là thi sĩ và họa sĩ. Ông sinh năm 1716 ở ngoại ô thành Osaka. Mồ côi cha mẹ từ nhỏ Năm 1737, Ông đến thành Edo học vẽ và làm thơ theo Basho. Năm 1772, ra mắt tập thơ đầu tiên. Người ta biết đến Ông nhiều như là một họa sĩ.

Ông chết năm 1784.



### Các bài thơ Buson

*Nụ non lá nhú lên mầm  
thác reo  
nghe thoảng xa gần đầu dây.*

*Băng qua vũng nông  
bàn chân cô gái  
vẫn bùn lên nước xuân trong*

*Hoàng hôn  
tiếng bắn chim trĩ vang dội  
triền núi mùa xuân*

*Đàn nhận đi rồi  
cánh đồng trước cửa  
dường như xa xôi*

*Chim vân tước bay  
thở ra sương gió  
dẫm lướt tầng mây*

### 3-ISSA



Kobayashi Nobuyuki ( còn có tên là Kobayashi Yataro) sinh năm 1763 tại Kashiwabara, tỉnh Shinano . Cuộc đời Ông nhiều bất hạnh . Ông mất mẹ thuở còn thơ ấu . Bà mẹ kế đối xử tàn tệ với Ông . Ông sống trong nghèo khổ . Con chết. Cuộc hôn nhân lần thứ hai không hạnh phúc . Tuy vậy , thơ Ông tràn đầy sự yêu đời . Năm 1777 Ông đến Edo tập

làm thơ dưới sự dẫn dắt của Mizoguchi Sogan và Norokuan Chikua . Ông sinh sống nhiều nơi : Kyoto, Osaka, Nagasaki, Matsuyama ...Khi cha chết , Ông trở về Kashiwabara và cưới một thiếu nữ còn trẻ . Lúc này Ông đã nổi tiếng, vừa viết văn, vừa làm thơ . Ông viết trên 20.000 bài thơ haiku . Năm 1826, Ông cưới vợ lần thứ ba và mất năm 1827 .

## Các bài thơ Issa

*Gió mùa thu  
địa ngục nào đây  
cùng tôi giang hồ*

*Ôi những hạt sương  
trên châu từng hạt  
hiện hình cố hương*

*Trăng soi  
một bầy ốc nhỏ  
khóc than đáy nồi.*

*Nào biết đâu là  
hoa rơi có Pháp  
có Phật trong hoa.*

*Dưới bóng hoa đào  
một bầy đánh bạc  
nhao nhao, nhao nhao.*

*Ôi con người  
quắt quay len lác  
giữa nghìn hoa tươi.*

*Trong thế giới này  
bước đi trên mái địa ngục  
ta nhìn hoa bay.*

*Ngày mù sương  
chư Thiên cũng thấy  
đời sao chán chường.*

*Nước nóng tắm rồi  
vừa xong lạy Phật  
hoa đào ta ơi!*

*Quan Âm Phật Bà  
nơi nào có mặt  
anh đào ra hoa.*

*Này chú đế  
hãy làm người gác mộ  
sau khi ta lìa đời*

*Đẹp biết bao  
những trái ớt đỏ tươi  
sau trận gió thu*

*Ruồi trên nón ta ơi  
hôm nay vào thành phố  
thành dân Edo rồi*

*Mưa xuân  
lá thư vứt bỏ  
gió cuốn vô rừng*

#### **4-SHIKI**

Shiki Masaoka bút danh là Masaoka Tsunenori sinh năm 1867 tại Matsuyama , cha chết lúc Ông 5 tuổi . Bà mẹ là một nhà giáo đã dạy Ông văn học Nhật và làm thơ . Ông bắt đầu làm thơ từ năm 1885 . Năm 1892 , Ông ngưng học vì lý do sức khỏe và từ đó Ông chuyên tâm làm thơ haiku và tanka ( thơ ngắn). Ông xuất bản tờ báo Nippon chuyên về thơ Haiku . Năm 1894 Ông mắc bệnh lao phổi và mất năm 1902 .

## Các bài thơ Shiki

*Hực nòng lửa hạ bình l  
lòng quay quắt nắng  
nghe rền sấm vang.*

*Chim yến thoát rồi  
một ngày Xuân đẹp  
đến giờ tàn thoi*

*Chim vân tước bay  
thở ra sương gió  
dẫm lướt tầng mây*

*Họ đang phơi bo bo  
phía trước cửa nhà kho  
giăng ngang màn tre cũ.*



**Shiki**

## Thơ Haiku trên thế giới

Trên thế giới, những thi nhân nổi tiếng cũng đã sáng tác những dòng thơ Haiku tuyệt hảo như : Ezra Pound, T.S Eliot, W.B. Yeats, Otavio Paz, J Luis Borg, Gary Snyder, Richard Wilbur, Lew Welch ,Richard Wright...

Trích dẫn sau đây vài bài thơ Haiku của các nước .

*Lá chết  
trong ánh sáng mùa thu  
lặng lẽ*

**Jean Antonini (Pháp)**

*Đêm còn đen  
nàng canh giờ xe buýt  
ngồi uống trà*

**Jean Antonini (Pháp)**

*Chiều mát trời  
chiếc lá mùa thu  
lên đèn bên mé rạch*

**Olivier Walter (Pháp)**

*Nơi vườn hoa  
cùng với chiếc bóng tôi  
cuộc hôn nhân lâu rồi*

**Henri Chevignard (Pháp)**

*Trong lặng im sâu thẳm  
chiếc lá thứ hai  
còn chân chờ*

**Pierre Courtaud (Pháp)**

*Tôi lang thang  
trong rừng hoang  
với gió thu*

**Garry Gay (Mỹ)**

*Trong bóng tối  
ngồi với cây cao su  
nghe mưa rơi*

**George Marsh (Anh)**

*Trăng mỗi mặt  
ngủ một chốc  
trong lòng sông*

**Humberto Del Maestro (Ba Tây)**

Dưới lòng đất  
vươn lên một cánh huệ  
tạo chiếc bóng

**María Pilar Alberdi ( Tây Ban Nha)**

Tôi sẽ là nước  
trôi khắp nơi  
vào tận môi em

**Zoi Savina ( Hi Lạp)**

Những giọt nước mưa  
trên mắt kính  
là mùa xuân đã qua

**Alexey Andreyev ( Nga)**

Môi đỏ thắm  
váy ngắn củn cỡn  
đấy là mùa xuân

**Georges Hartmann (Đức)**

Đêm. Hai cây  
hai người  
thì thắm?

**Krzysztof Karwowski ( Ba Lan)**

Từ ngọn đồi  
nhìn ra biển cả, xóm thôn  
và vầng trăng mới lên

**Ertore José Palmero (Á Căn Đình)**

Một giọt nước  
đọng trong tách trà

ánh sáng mùa đông  
**Janice M. Bostok (Úc)**

Cỏ thở luồng khí mới  
đêm cạn giòng nước mắt  
trên đôi má của mây  
**Ernst Ferstl (Áo)**

Sau ngày nghỉ  
hột cát  
trong túi tôi  
**Cyril Childs ( Tân Tây Lan)**

Hồ sao sáng  
ánh trăng phản chiếu  
lay động cùng em  
**Harsangeet Kaur Bhullar (Tân Gia Ba)**

Ngừng đầu  
hái một trái táo  
chợt thấy vàng trắng  
**Mirjana Bozin (Nam Tư)**

Chớp lóe xa xăm  
là dấu hiệu  
phải đọc thánh kinh  
**Hiryoshi Tagawa (Nhật)**

Hoa rơi phủ đầy  
thoáng chốc tôi muốn chết  
trong giấc mộng này của chúng ta  
**Etsujin (Nhật)**

Không còn trời  
không còn đất nhưng còn



*bông tuyết rơi*  
**Hashin (Nhật)**

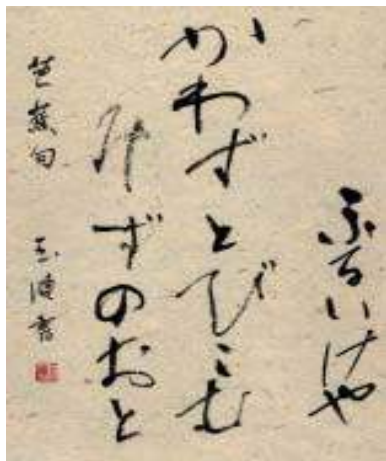
*Mùa gặt đã qua  
lắc lư trong nắng chiều  
cành cây trụi lá*  
**Soseki Natsume (Nhật)**

*Trời lành lạnh  
và mặt trăng cũng ngủ  
dưới hồ bơi ?*  
**Ryusui (Nhật)**

*Một con bướm  
trôi nổi  
trong chậu nước rửa*  
**Shirao (Nhật)**

*Chập chờn  
thân đóm dường như  
tiền thân đã gọi kiếp phù du mang.*  
**Kawabata Bosha (Nhật)**

**Haiku**



## **Thơ Haiku Việt Nam**

Thể loại thơ Haiku có lẽ còn mới đối với người Việt Nam chúng ta, nên có rất ít người làm thơ theo loại này . Xin trích thơ của một vài tác giả .

### **Nguyễn Văn Phước**

*Một khi ta nằm xuống  
Là một lần thay da  
Ta thành một người khác ta*

*Ta về đây gặp Tuyết,  
Trông em vẫn dáng vẽ yêu kiều,  
Có điều em quá lạnh!*

*Đầu năm Tây làm thơ,  
Xin chút nắng ấm giữa mùa Đông  
Cho lòng già trẻ lại*

*Trăng đang tròn hay khuyết?  
Nghe Hoàng Hương Trang ngâm Tống Biệt  
Lòng ta buồn da diết !*

### **Lê Minh Uyên**

*Mây vượn trên đầu núi  
Âm thâm sóng vỗ ngoài biển khơi  
Trăng tàn dưới mồm đá*

*Thoang thoang mùi hương thơm*

Mai vàng rung rinh trong gió thoảng  
Nổ ùng một tiếng pháo

Tuyết rơi trắng ngoài trời  
Ngọn lửa hồng rực sáng bếp lò  
Người trốn tuyết co ro

Trâu đen thành trâu trắng  
Thong dong trên cánh đồng vô tận  
Vượt qua trời mưa giông

Trên cành cây chim hót  
Trơ trụi chùm gai không còn lá  
Trời cao đầy lưã đỏ

Rồi chúng ta vĩnh biệt  
Không còn gì trên thế gian này  
Nghìn năm mộ bia nhỏ

Trên con đường xa tắp  
Dấu chân Người mất giữa mùa xuân  
Bước từng bước gian truân

### **Trần Tuấn Kiệt**

Sa mạc khô khan  
Bước lạc đà  
Tiếng gọi cô đơn

Ba mươi năm  
Một người mù ngủ  
Trong một giấc mơ

Mọc thêm những bụi gai  
Đào thêm những ngôi mồ

*Ta ngủ vùi say ngàn năm chưa tỉnh*

*Sau cơn bão  
Còn một con chim hát bài thánh ca  
Của thời đại mới*

*Sóng nước giãng muôn trùng  
Chiếc thuyền hình bán nguyệt  
Ru nàng về hư không*

### **Trần Văn Dinh**

*Tích tắc thời gian trôi  
Trần trọc đêm về sáng thánh thót  
Thần lẫn báo sang canh*

*Mâm cơm rước Ông Bà  
Chung vui ba ngày Tết ấm lòng  
Tàn nhang uốn cong cong*

*Bên đó bạn cuối năm  
Bên này mình đầu năm xa quá  
Đông tây và nam bắc*

*Đong đưa trên thánh giá  
Bom đạn chết chóc ngập trần gian  
Tội ai làm nấy chịu*

*Mân mê lần tràng hạt  
Miệng Nam Mô A Di Đà  
Cầu trời gió đừng lay*

*Đào được củ gừng đỏ  
Công vợ trồng lâu nay trà gừng  
Độc ẩm ấm lòng thay*

*Lần tay đếm bạn bè  
Nay còn mấy ngoe tản mạn  
Chân trời và góc biển*

*Bạn bè xưa thường gặp  
Nay mười họa năm khi về thăm  
Tội vờ ngại tàu xe*

*Đào đất chạp phải trùng  
Vùng vẫy trùng chống cự gà  
Chạy tội hóa kiếp trùng*

*Trời giáng họa nhiều rồi  
Xin trời thương một lần giáng phước  
Trời cao quá không nghe*

*Thiên đàng và địa ngục  
Bên này và bên kia đại dương  
Sự thật là không tưởng*

*Thâm đếm thời gian trôi  
Sáng trưa chiều rồi tối chợt tỉnh  
Ba vạn sáu gần kê*

*Cây xoài đã già cỗi  
Cơn giông cây xoài đổ từ đó  
Sau nhà thiếu bóng râm*

### **Huyền Tri**

*Bước đến đường trăng  
toàn thân mát dịu  
linh thiêng sông hằng*

*tháp già nua đỏ  
loang bóng trắng vàng*

*Không về bể đông  
hạt sương trên cỏ  
buông mình thong dong*

### **Thiên Bảo**

*Soi chiếu tầng không  
vàng trắng trong nước  
vẫn trôi bèo bồng*

*Trên bàn tôi  
một đóa hoa bất tử  
còn mùa thu đâu rồi?*

*Và khi ta trở lại  
Ngày xưa đâu rồi  
Chiếc cầu lẻ loi ơi*

*Có con chim lẻ bạn  
Hót vang trong vườn  
Đành ngưng bước chân*

*Vẳng trong canh sáng  
Tiếng chuông nguyện cầu  
Làm mộng tôi tan mau*

*Đàn kiến nhỏ  
Nối sợi dây vô thường  
Qua bao mùa yêu thương*

*Và khi ta trở lại  
Ngày xưa đâu rồi  
Chiếc cầu lẻ loi ơi*

**Hết**



## Việc Liên Lạc

### Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

#### **I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

**1- Địa chỉ:** 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

**2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ**, Phone : (408)238.6547

E- mail: dutani@sbcglobal.net

**3- HT. Nguyễn văn Cầu**, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@gmail.com

**4- HT. Mai văn Tim**, Phone: (425) 265-1095

E-mail: [Timmer@juno.com](mailto:Timmer@juno.com).

#### **II- Tập San Thế Đạo:**

- **Tập San Thế Đạo** :3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

Trần Đức Nhuận, Phone: (408) 929-5167

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629

Fax: (416) 780-1829

### **III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

- 1- Ban Đại Diện /BTĐHN tại bang Washington & Oregon:  
HT. Mai Văn Tâm Phone: (425) 265-1095  
HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846
- 2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:  
HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322  
HTDP Lý Trường Thọ Phone: (281) 988-9858
- 3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:  
HT. Nguyễn Thừa Long Phone:(504)-831-3152.
- 4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Georgia:  
HT Cao Văn Bẩy Phone:(770)-658-4616.  
HT Văn Công Công Phone:(678)422-1946.
- 5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:  
HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484  
HTDP Nguyễn Hồi Phục Phone:(714)675-2366.
- 6-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo HN tại Toronto,Canada:  
HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200  
HTDP Lê Đăng Phone:(416) 598-0629
- 7- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:  
HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

### **IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:**

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

### **V- Ban Thế Đạo Bắc California:**

Địa chỉ: 1496 Hermocilla Way , San Jose, CA 95116  
HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-729-3922.  
Email: tn\_ndk@yahoo.com

### **VI-Ban Thế Đạo Nam California**

Địa chỉ:8791 Oranewood Ave, Garden Grove, CA 92841 .  
Phone & Fax:714-636-6622.  
HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

### **VII- Yểm trợ tài chánh:**

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose, CA 95121-1716



## TÓM LƯỢC

# Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

### A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

### B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

### C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

#### **E- Quyền lợi Hội viên:**

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

#### **G- Gia nhập Hội:**

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,  
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127**

#### **H- Liên lạc:**

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

**\*HTDP Nguyễn Sam** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,  
Phone : 408-786-6917

E - mail: hadinhhuy2003@yahoo.com

**\* HTDP. Dương Văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành  
14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127

Phone & Fax : (408) 521-1866.

Email: datthong2005@yahoo.com

(\***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi  
**Website Ban Thế Đạo** [http://www. Banthedao.net](http://www.Banthedao.net))

**HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI**

**Danh Sách Đồng Đạo/Thân Hữu**  
**Cơ-Sở Đạo ủng hộ Tập San Thế Đạo**  
 ( từ ngày 04-03-2005 đến ngày 25-06-2006)

<b>STT</b>	<b>Đồng Đạo/ Thân Hữu/Cơ-Sở Đạo</b>	<b>USD</b>
1	HTDP Lý Trườg Thọ, Houston, TX	100.00
2	Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	50.00
3	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mtn, GA	50.00
4	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	40.00
5	HT Nguyễn Thừa Long & Huỳnh Cúc, LA	100.00
6	Lê Chi Lăng, Surrey, BC, Canada	50.00
7	Nguyễn Văn Y, San Jose, CA	20.00
8	HTDP Dương Văn Ngừa, San jose, CA	40.00
9	Sandy Dental PC, San Jose, CA	200.00
10	HT Huỳnh Công Khanh, St. Peterburg, FL	80.00
11	HT Võ Văn Mười, San Diego, CA	100.00
12	Phạm Thị Minh, DD S, San Jose, CA	50.00
13	Tường Nguyễn, DD S & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA . . . . .	200.00
14	Lê T. T. Vân & Nguyễn Trạng, Fort Worth, TX	20.00
15	Lê Hữu Phước, Toronto, Canada ( 100 đôla Canada)	85.40
16	Nguyễn Khảm, Haar, Germany ( 10 đôla Canada)	8.54
17	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
18	HT Trần Văn Hữu, Westminster, CA	20.00
19	Bùi Văn Nghiêm, San Diego, CA	20.00
20	GH. Lương Thành Nhi, Houston, TX	50.00
21	HTDP Hồ Chánh Trực, Garden Grove, CA	20.00
22	HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	20.00
23	CTS Ngô Thành Tâm, Westminster, CA	20.00

24	Nguyễn Ngọc Chính, Shakopee, MN	100.00
25	Nguyễn Ngọc Linh, Garden Grove, CA	50.00
26	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	30.00
27	Huỳnh Văn Thì, Sacramento, CA	20.00
28	Nguyễn Thị Thúy, Springvale, Australia	100.00
29	HTDP Hồ Đông Sơ, Hartford, CT	20.00
30	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
31	Lý Quang Tú, Marietta, GA	20.00
32	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
33	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
34	Một HT ở Rosemaid, CA	50.00
35	TSự Andy J. Lejou, Richmond, VA	100.00
36	HT Nguyễn Long Châu, San Jose, CA	20.00
37	Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	15.00
38	HT Lê Thành Hưng, Huntsville, Al	50.00
39	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	20.00
40	Lê Văn Minh, Riverside, CA	50.00
41	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
42	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	10.00
43	TSự Đỗ Thị Nhớ, Stone Mountain, GA	20.00
44	Phạm Văn Đức, Wichita, KS	20.00
45	HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR	20.00
46	GH Thái Cẩm Thanh, Renton, WA	100.00
47	Hồ Thị Đậm, Louisville, KY	20.00
48	Lê Thị Thế, Houston, TX	100.00
49	HTDP Trần Công Minh, Clifton, NJ	20.00
50	Trương Văn Bổng, Orlando, FL	100.00
51	HT Hồ v Hoàng & HT Ng.Kim Minh, Santa Ana, CA	50.00
52	Lê Văn Lộc, Garden Grove, CA	30.00

52	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
53	Trần Quang Sang, Morrow, GA	20.00
54	TSự Nguyễn Mới, Sacto, CA	20.00
55	Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacto, CA	20.00
56	Huỳnh Văn Ty, San Jose, CA	20.00
57	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
58	HTDP Lê Đăng, Ont, Canada ( 100 đôla Canada) . . . . .	87.17
59	CTS Huỳnh Văn Mười, Bradenton, FL	50.00

**Cộng : USD 2836.11**

**NIÊN LIÊM**

1	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	60.00
2	HT Huỳnh Công Khanh, St. Peterburg, FL	60.00
3	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	60.00
4	HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR	60.00
5	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	300.00

**Cộng :USD 540.00**

Tổng cộng tiền thu trong thời gian từ ngày 04-03-2006 đến ngày 25-06-2006 là Ba ngàn ba trăm bảy mươi sáu đôla mười một xu ( USD 3,376.11 ).

San Jose, ngày 25-06-2006  
**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

# CỬU TRÙNG ĐÀI

## Quyền Hành

### **Giáo Tông - Chương Pháp - Đầu Sư**

**\*Trích Q. Pháp Chánh Truyền Chú Giải “*Phân Cửu Trùng Đài*” – Hội Thánh xuất bản Năm Bính Ngọ - 1966, or/ Q. Pháp Chánh Truyền Chú Giải phát hành tại Hoa Kỳ năm 1992 (*Song Ngữ*).**

## Lời Tựa

Nghĩ vì cơ Huyền vi Mầu nhiệm của Đạo có Thiên Điều cũng như cơ Đời có Luật Pháp Chơn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tạo Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ; nên khi mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã lập ngay một PHÁP CHÁNH TRUYỀN và TÂN LUẬT để điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ Chơn truyền và Công bình Thiên Đạo, kèm theo Luật pháp còn có THÁNH NGÔN và GIÁO ĐIỀU dạy bảo.

Muốn lập một nền Đạo lớn lao như Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có khả năng truyền giáo đến thất ức niên mà không lập Pháp thì làm sao điều độ được một số Giáo Đồ quá đông gồm gần toàn thể nhân loại. Bởi thế nên quyển PHÁP CHÁNH TRUYỀN này cần được tục bản mãi mãi kỳ này hết tới kỳ khác; để lấy đó làm căn bản cho tất cả Giáo Đồ noi theo mà hành đạo hoặc giữ gìn cho trọn tư cách người Đạo đến cùng không vi phạm Luật Đạo và không sai đường lạc lối.

Mặc dù không Luật Pháp nào được gọi là hoàn bị cả. Nhưng Luật Pháp nào cũng đều phải ấn định ít nhất những đại cương và nguyên tắc. Chẳng hạn như Luật Công Bình giữa người với người thì phải có nguyên tắc bất di bất dịch là: “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhơn”. (*Cái gì mà mình không muốn, thì đừng làm cho người*) Ví dụ: Nếu mình muốn được tự do thì đừng làm mất tự do của người khác.

Tuy nghe rất đơn giản nhưng không còn cách giải thích nào đúng hơn nữa. Luật Pháp rất cần ích cho sự điều hòa trật tự trong xã hội. Nó lại còn cần ích hơn nữa cho Đạo vì nếu thiếu Luật Pháp thì khó tránh sự hỗn loạn. Mà nếu trong Đạo có sự hỗn loạn, thì còn gì là Đạo lý!

Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh cho Đạo tức là lập chủ quyền cho Đạo đó vậy. Nếu ai có tinh thần xây dựng nên Đạo thì tất nhiên phải tôn trọng chủ quyền đó.

Cũng nhờ chủ quyền đó mà Hội Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế mới có đủ quyền hành để thể Thiên hành hóa.

Tuy nhiên, quyền Đạo có khác hơn quyền Đời là vì nó do sự thương yêu mà có chứ không phải dùng áp lực để chế ngự người ta.

Luật Pháp đã do Thiên Lý và Công Lý mà lập ra, thì tự nhiên phải tuyệt đối công bình không còn sự chênh lệch nào đối với toàn thể bần Đạo. Vì trong Đạo từ trên xuống dưới, từ nhỏ tới lớn đều có qui luật định phân, lớn không giành quyền nhỏ,

nhỏ không lấn quyền lớn. Nếu cứ chiếu luật thi hành thì toàn Đạo được điều hòa êm ái và guồng máy Hành Chánh Đạo cứ tiến hành theo luật định Thiên nhiên không còn gì trở ngại.

Hội Thánh lấy làm hoan hỉ cho tái bản quyển PHÁP CHÁNH TRUYỀN hầu phổ biến trong toàn Đạo để cho tất cả được thụ hưởng PHÁP LÝ CÔNG BÌNH THIÊN ĐẠO, và mong rằng từ đây không ai còn viện lẽ không hiểu Luật Đạo mà vi phạm nữa.

## HỘI THÁNH CẢN TỪ

---

# I- QUYỀN HÀNH GIÁO TÔNG

**Pháp Chánh Truyền:** *Giáo Tông là Anh cả các con.*

***Chú Giải.-*** Giáo Tông thay mặt cho Thầy, đặng bảo tồn chơn Đạo của Thầy tại thế, thì anh cả nhưn sanh đặng dìu dắt các con cái của Thầy, dầu lớn tuổi hay là nhỏ tuổi, quyền Thiêng Liêng đã định vậy.

Tuy trong Hội Thánh có chia ra hai phần hữu hình là: “Cửu Trùng Đài” và “Hiệp Thiên Đài” mà nơi Hiệp Thiên Đài, dầu cho Hộ Pháp cũng phải là em của Giáo Tông, song Hộ Pháp phải nhỏ về phần hữu hình đã nói trên đây, chớ phần Thiêng Liêng thì đồng vị.

**PCT:** *Có quyền thay mặt cho Thầy mà dìu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời*

***CG.-*** Giáo Tông đặng đồng quyền cùng Thầy mà dạy dỗ cả chư Môn đệ của Thầy trong đường Đạo đức, dìu bước từ người, chăm nom săn sóc cho khỏi phạm Thiên Điều, thì là buộc



tuân y TÂN LUẬT. Ấy vậy dù cho phẩm vị nào phạm tội, thì Giáo Tông cũng chẳng vì tình riêng gọi là tha thứ khoan dung, để lòng che chở, làm cho kẻ phạm phải mất Thiên vị, lại gây nhiều đổ kỵ cho Nhơn sanh, làm cho nhẹ giá trị của nên Chánh Giáo. Những sự đau thảm khó khăn của Tín đồ, tức là Chúng sanh, những sự khổ hạnh của Hội Thánh, nghĩa là hàng Chức sắc Thiên Phong, thì Giáo Tông phải liệu phương che chở an ủi, làm cho đời khổ nã hóa ra đời hạnh phúc; người nắm trọn quyền Thế Thiên hành hóa, ấy là phận sự tối cao, tối trọng của Đức Giáo Tông đó.

**PCT: Nó có quyền về phần xác chớ không có quyền về phần hồn.**

**CG.-** Hễ nói về phần xác là nói phần hữu hình, mà nói về phần hữu hình của chúng sanh tức là nói về phần Đời. Còn như nói về phần hồn tức là phần Thiên Liêng ấy là phần Đạo.

Trên đây Thầy đã nói rằng: Có quyền diu dắt trong đường Đạo và đường Đời, thì Thầy đã chỉ rõ rằng, có quyền diu dắt cả các con cái của Thầy trên con đường Đạo Đức của chính mình Thầy khai tạo và trên con đường Đời cơ Đạo gây nên; chớ chẳng phải nói trọn quyền về phần Đạo và phần Đời, nghĩa lý phân biệt nhau duy có chữ “**ĐƯỜNG**” và chữ “**PHẦN**”, xin răn hiểu đừng lầm hai chữ ấy.

Đây là lời Thánh giáo của Thầy đã dạy Hộ Pháp khi Người hỏi Thầy về quyền của Giáo Tông.

*- Hộ Pháp hỏi: “Thưa Thầy theo như luật lệ Thánh Giáo Gia Tô Thầy truyền tại thế, thì Thầy cho Giáo Tông trọn quyền về phần hồn và phần xác; Người nhờ nương quyền hành cao trọng đó, Đạo Thánh mới có thể lực hữu hình như vậy. Đến ngày nay, Thầy giảm quyền Giáo Tông của mấy con về phần hồn đi, thì con sợ e cho Người không đủ quyền lực mà độ rỗi chúng sanh chăng?”*

- *Thầy đáp:*” Cười! Ấy là một điều lầm lạc của Thầy, vì nặng mang phàm thể mà ra. Thầy cho một người phàm đồng quyền cùng Thầy về phần hồn thì nó lên ngai Thầy mà ngồi, lại nắm quyền hành CHỈ TÔN ấy, đặng buộc nhơn sanh phải chịu lòn cúi trong vòng tội tớ của xác thịt hơn nữa. Cái quyền hành quý hóa ấy, Thầy tưởng vì thương mà cho các con, nào dè nó là một cây gươm hai lưỡi để giục loạn cho các con.

Nay Thầy đến chẳng phải lấy nó lại, mà Thầy chỉ đến làm cho tiêu diệt cái hại của nó; nếu muốn trừ cái hại ấy thì chẳng chi hay hơn là chia đôi nó ra, không cho một người nhứt thống.

Kẻ nào đã nắm trọn phần hữu hình và phần Thiên Liêng, thì là độc chiếm quyền chánh trị và luật lệ, mà hễ độc chiếm quyền chánh trị và luật lệ vào tay, thì nhơn sanh chẳng phương nào thoát khỏi vòng áp chế.

Như Thầy để cho Giáo Tông trọn quyền về phần xác và phần hồn (nghĩa là Đạo và Đời) thì “HIỆP THIÊN ĐÀI” lập ra chẳng là vô ích lắm sao con? “CỨU TRÙNG ĐÀI” là Đời “HIỆP THIÊN ĐÀI” là Đạo, Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền: Sức quyền tương đắc mới mong tạo thời cải thế, ấy là phương hay cho các con liên hiệp cùng nhau, chăm nom săn sóc lẫn nhau, mà giữ vẹn Thánh Giáo của Thầy cho khỏi trở nên phàm giáo”.

**PCT:** Nó đặng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu và Thập Điện Diêm Cung, đặng cầu rỗi cho các con.

**CG:** Thầy đã nói, đặng cầu rỗi cho các con thì Thầy đã chỉ rõ rằng, Giáo Tông có phần cầu rỗi mà thôi, chớ phần siêu rỗi là về quyền của Bát Quái Đài chưởng quản.

Đức Giáo Tông làm thế nào mà thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu và Thập Điện Diêm Cung mà cầu rỗi cho các Tín Đồ?

Người phải đến Hiệp Thiên Đài cầu huyền diệu Cơ Bút mới đặng. Xin trích lục ra đây, đoạn Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài nói về việc ấy: “Lại nữa Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại”.

Ấy vậy về phần Thiêng Liêng là phần Đạo, thì Ngài chẳng có quyền hành chi hết, dầu cho dâng số cầu điều chi cùng Bát Quái Đài, thì cũng phải do nơi Hiệp Thiên Đài cả.

**Hiệp Thiên Đài là trung gian để liên hiệp Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.**

## II- QUYỀN HÀNH CHUỶNG PHÁP

**PCT: *Chuỷng Pháp của ba Phái là: Đạo, Nho, Thích.***

**CG**.- Nghĩa là: mỗi Phái là một vị, mà ba Đạo vẫn khác nhau, nội dung, ngoại dung, đều khác hẳn luật lệ vốn không đồng, chỉ nhờ Tân Luật làm Cơ qui nhứt, cho nên Thầy mới nói.

**PCT: “*Pháp Luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau, song trước mặt Thầy vẫn coi như một*”.**

**CG**.- Vì coi như một, nên Thầy mới đến cho nhơn loại lập Tân Luật, thế nào cho phù hợp với nhơn trí, hiệp tánh với nhơn tâm, chung chịu một Đạo Luật, có phương hành Đạo, chẳng nghịch với Thiên Điều, đặng lập vị mình dễ dàng, mới toàn câu Phổ độ.

Buổi trước thì Thiên Điều buộc nhơn loại phải nâng cao

phẩm hạnh mình cho bằng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đặng đoạt đức tánh mà lập vị mình, còn nay thì các Đấng ấy lại hạ mình, đến cùng như loại đặng đều cả Chơn hồn lên tột phẩm vị Thiên Liêng, đến ngang bực cùng Thầy. Buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ, ấy là lẽ tự nhiên; huống chi như trí ngày nay đã qua khỏi Ngươn “Tấn Hóa”(1) thì đã tăng tiến lên địa vị tối cao; Chủ nghĩa cự luật của các Tôn Giáo không đủ sức kềm chế đức tin, mà hễ như loại đã mất đức tin về Đạo đức rồi, thì cơ tự diệt vốn còn, mà cơ tự diệt còn thì như loại khó tránh khỏi cái nạn giết lẫn nhau cho đặng. Đời phải tùy Đạo mới còn, mà Đạo cũng phải tùy Đời mới vững, biết đâu Tân Luật ngày nay Thầy đã đến dạy chúng ta lập thành; trong thời gian tới nữa đây, nó sẽ phải thay đổi cho phù hợp với như trí Đạo, Đời tương đắc mà đều đất cả Nhơn sanh đời đời kiếp kiếp.

Thí dụ: Như có kẻ hỏi: “Sao Thầy không dùng Cự Luật trong Tam Giáo đã có sẵn rồi, lại lập chi Tân Luật nữa, mà buộc Nhơn sanh phải yếm cự nghinh tân vậy?”

Ta lại đáp: “Chính Thầy đã giảng Cơ nói: Ngọc Hư Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cổ; ấy vậy Cự Luật thì Ngọc Hư Cung đã biếm bác, còn Cổ Pháp thì Lôi Âm Tự đã phá tiêu, vậy thì ngày nay Cự Luật và Cổ Pháp chẳng còn ý vị chi hết. Những bực tu hành mà tưởng lầm phải tùng Cự Luật hay là Cổ Pháp thì trái hẳn với Thiên Điều của Đ.Đ.T.K.P.Đ. thể Thiên hành chánh.

Bởi cơ ấy nên CHÍ TÔN đã cấm ngữ chi phái Ngọc, dùng Cổ Luật mà mê hoặc Nhơn sanh nữa.

Hễ tùng Cự Luật tức phải tùng Thiên Điều, mà hễ tùng Thiên Điều thì khó lập vị cho mình đặng”.

Xin xem tiếp đây, thì thấy rõ Thầy đã quyết định điều ấy.

**PCT: *Vậy thì một thành ba, mà ba cũng như một.***

**CG.-** Ấy vậy Tân Luật đã gồm trọn Tam Giáo, tức là một thành ba, mà ba Cựu Luật của Tam Giáo hiệp nhau thì cũng như một, nghĩa là: “**Tân Luật**”.

**PCT:** *Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu Sư dâng lên.*

**CG.-** Nơi Cửu Trùng Đài, có Đức Giáo Tông là người thay mặt cho các Đấng Thiêng Liêng đặng hành hóa; Giáo Tông có quyền lập luật, ấy là quyền cao trọng của các Đấng Thiêng Liêng cùng CHỈ TÔN ban cho nắm giữ, và Đầu Sư là người thay mặt cho cả nhơn sanh, ấy là quyền cao trọng của Nhơn sanh ban cho, hai đàng phải tương đắc mới bền vững cơ “Tạo Thế” Trời, Người hiệp một.

Thường thấy Thiên Mạng hằng quá sức phạm thế còn phạm thế thì nghịch hẳn Thiên Mạng; biết đâu một ngày kia Giáo Tông không lập ra luật lệ quá sức người phạm làm đặng và Đầu Sư lại không xin một luật lệ quá phép Thiên Điều, thì hai đàng ắt phải nghịch lẫn nhau; nếu không có Chưởng Pháp đứng trung gian thế quyền Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài mà điều độ cho êm đềm hòa nhã, thì nền Đạo phải chinh nghiêng sanh ra rối loạn, thương hạ khắc nhau, phải mất trật tự mà gây nên đảng phái.

Ấy vậy, Chưởng Pháp có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành. Luật lệ nào không có ba ấn Chưởng Pháp thị nhận và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn thì cả chư Tín Đồ của Thầy không tuân mạng. Hay! (2)

**PCT:** *Như hai đàng không thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại, hay là tùy ý mà lập luật lại.*

**CG.-** Một Đạo Luật nào của Giáo Tông truyền xuống mà nghịch với sự sanh hoạt của Nhơn sanh, Đầu Sư đã định quyết không thể thi hành đặng, thì chính mình Đầu Sư phải đệ lên cho Chưởng Pháp mà cầu người sửa cải. Còn như Giáo Tông tiếp đặng một Đạo Luật nào của Đầu Sư dâng lên mà phạm phép Thiên Điều thì chính mình Giáo Tông cũng phải truyền xuống cho Chưởng Pháp xét nét, hai bên không đặng ý quyền bỏ Luật, làm cho thất thể đôi đàng; phải phải phân phân, để cho Chưởng Pháp định liệu. Như quyết định mà hai đàng không thuận, thì người phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy sửa lại, hay là Hộ Pháp luận ý đôi bên mà lập lại.

**PCT:** *Vậy chúng nó có quyền xem xét kinh điển trước lúc phổ thông, như thẳng có kinh luật làm cho hại phong hóa thì chúng nó phải trừ bỏ, chẳng cho xuất bản.*

**CG.-** Nói rằng có quyền xem xét kinh điển trước lúc phổ thông, thì tức phải kiểm duyệt các kinh điển ấy trước khi xuất bản; ấy vậy, tuy kiểm duyệt thì tự quyền Chưởng Pháp định đoạt, bất câu kinh sách nào mà làm cho hại phong hóa cùng là sách Đạo Luật thì Ngài có quyền trừ bỏ, không cho xuất bản, song trước khi thị nhận cho xuất bản, hay là không cho, thì buộc Chưởng Pháp phải đệ lên Hiệp Thiên Đài cầu xin phê chuẩn mới đặng. Chẳng phải nói các kinh điển của người trong Đạo làm ra mà thôi, dầu cho người Ngoại Giáo làm ra đi nữa, nếu có thương phong bại tục, thì buộc Hội Thánh phải vừa giúp Chưởng Pháp mà lo trừ diệt cho đặng; bởi vậy cho nên Thầy có nói câu này.

**PCT:** *“Buộc cả Tín Đồ phải vừa sức mà hành sự trước mặt luật Đời”.*

**CG.-** Dầu cho luật lệ Đời mà làm cho thống khổ Nhơn sanh thì Chưởng Pháp cũng liệu phương nài xin chế giảm. Cái quyền lực ấy phải nhờ nương Đạo quyền mới đủ mạnh, nghĩa là

Đạo mạnh thì quyền người mới mạnh, mà Đạo mạnh thì mới mong tế độ Nhơn sanh khỏi đường Đời thảm khổ; vì vậy mà Thầy lại buộc phải nói thêm câu sau này nữa:

**PCT**: “*Thầy khuyên các con phải xúm nhau và giúp chúng nó*”.

**PCT**: *Mỗi Chưởng Pháp phải có ấn riêng.*

**CG .-**

- Thái Chưởng Pháp thì bình Bát Vu,
- Thượng Chưởng Pháp thì cây Phất Chủ,
- Ngọc Chưởng Pháp thì bộ Xuân Thu.

Hiệp một gọi là Cổ Pháp. Ba cái Cổ Pháp ấy vốn của Hộ Pháp hằng kính trọng. Nơi mào Tiểu phục của Người phải có ba Cổ Pháp ấy. Còn nơi mào Đại phục của Đức Giáo Tông thì lại có ba Cổ Pháp khác nữa, nghĩa là:

- 1- Long Tu Phiến.
- 2- Thư Hùng Kiếm.
- 3- Phất Chủ.

Ấy là Cổ Pháp của Thượng Phẩm cùng Thượng Sanh.

**PCT**: *Ba ấn phải có trên mỗi Luật mới đăng thi hành.*

**CG.-** Bất câu Luật lệ hay là kinh điển nào, dầu đã đăng hai vị Chưởng Pháp phê chuẩn rồi mà thiếu một, thì cũng không đăng phép ban hành; nghĩa là: trên Giáo Tông không đăng phép thị nhận; dưới Đầu Sư không đăng phép thi hành.

Cửu Trùng Đài vẫn là Chánh Trị, mà Chưởng Pháp lại thuộc về Luật lệ, vậy thì Chưởng Pháp là người thay mặt Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài. Ấy là cơ Đạo cổ kim hi hữu.

(1)- Thượng Ngươn là Ngươn Tạo Hóa; ấy là Ngươn Thánh Đức tức là Ngươn vô tội (Cycle de creation c'est a dire cycle de l'innocence).

-Trung Ngươn là Ngươn Tấn Hóa; ấy là Ngươn Tranh Đấu tức là Ngươn tự diệt (Cycle de progrès ou cycle de lutte et de destruction).

- Hạ Ngươn là Ngươn Bảo Tồn; ấy là Ngươn Tái Tạo, tức là Ngươn Qui cổ (cycle de conservation ou cycle de reproduction et de rénovation).

(2) Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông

### III- QUYỀN HÀNH ĐÀU SƯ

**PCT: Đâu Sư có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của chư Môn Đệ “Chí Tôn”.**

**CG.-** Đây Thầy dùng chữ “phần Đạo” và “phần Đời” đặt định quyền hành của Đâu Sư, thì là Đâu Sư có trọn quyền về phần Chánh Trị của Cửu Trùng Đài và phần Luật lệ của Hiệp Thiên Đài. Vậy thì Người đặt quyền thay mặt cho Giáo Tông và Hộ Pháp trước mặt Nhơn sanh. Hễ thay quyền cho Giáo Tông và Hộ Pháp, tức là người của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài; bởi vậy buộc Đâu Sư phải tòng quyền cả hai mà hành chánh, chẳng đặt phép tự ý riêng mình mà thi thố điều chi không có lệnh của Giáo Tông và Hộ Pháp truyền dạy.

**PCT: Nó đặt quyền lập Luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn.**

**CG.-** Đâu Sư đặt quyền lập Luật cho phù hợp cùng sự chánh trị của nền Đạo, thế nào cho thuận với nhơn tình và không nghịch cùng Thánh ý; mà phàm như hễ thuận nhơn tình thì hằng nghịch với Thánh ý luôn luôn, nên chi buộc Đâu Sư trước phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn, vì Giáo Tông là người thay quyền cho Thầy, đặt điều đình chẳng cho Nhơn sanh trái Thánh ý.



**PCT: Luật lệ ấy lại phải xem xét một cách nghiêm  
nhật, coi phải hữu ích cho Nhơn sanh chăng?**

**CG.-** Câu này đã chỉ rõ rằng: Phàm như Đầu Sư có lập  
luật lệ chi, thì luật lệ ấy buộc phải cần ích cho Nhơn sanh mới  
đặng, nên chi Thầy có dặn:

*“Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải xem xét cho  
nghiêm nhặt, điều chi không thật hữu ích cho Nhơn sanh thì  
Đầu Sư không nên lập Luật hay là phá Luật”.*

**PCT: Giáo Tông buộc phải giao cho Chưởng Pháp  
xét nét trước khi phê chuẩn.**

**CG.-** Dầu cho Luật lệ ấy đã thuận ý Giáo Tông đi nữa,  
thì Giáo Tông cũng không quyền phê chuẩn tức thì, nhưng buộc  
phải giao lại cho Chưởng Pháp xét nét trước đã.

Trên đã có định quyền cho Chưởng Pháp rằng: Các Luật  
lệ chẳng đủ ba vị phê chuẩn thì Luật lệ ấy không đặng phép  
ban hành.

Vậy thì Đầu Sư và Giáo Tông chẳng đặng thuận tình với  
nhau mà trái nghịch cùng Pháp Chánh Truyền, hễ đôi bên chẳng  
do nơi Chưởng Pháp xét nét Luật lệ thì là phạm pháp: Mà hễ  
phạm pháp thì dầu cho bậc nào cũng khó tránh qua khỏi luật  
Tòa Tam Giáo.

Buộc Đầu Sư phải tùng mạng lệnh của Giáo Tông truyền  
xuống mới đặng phép ban hành, nên Thầy nói:

**PCT: “Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông,  
làm y như Luật lệ Giáo Tông truyền dạy”.**

**CG.-** Đầu Sư chỉ có tuân mạng lệnh của Giáo Tông mà  
thôi, dầu cho người, là người thay mặt cho Hiệp Thiên Đài về  
phần Luật lệ đi nữa, thì Luật lệ ấy trước đã xét nét bởi Chưởng  
Pháp và phê chuẩn bởi Hiệp Thiên Đài rồi, tức là Luật lệnh của  
Hiệp Thiên Đài sẵn định vào đó.

**PCT: Như thắng Luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của Nhơn sanh, thì chúng nó đặng cầu xin hủy bỏ.**

**CG.-** Chẳng nói là Tân Luật ngày nay mà thôi, nếu sau Tân Luật nầy mà trở nên Cựu Luật đi nữa, nếu nghịch với sự sinh hoạt của Nhơn sanh thì Đầu Sư cũng đặng phép nài xin hủy bỏ.

**PCT: Thầy khuyên các con phải thương yêu nó giúp đỡ nó.**

**CG. -** Thầy nhủ lời khuyên cả Hội Thánh đôi bên để mắt vào trách nhiệm nặng nề của Đầu Sư mà thương yêu và giúp đỡ Người cho tròn phận sự.

**PCT: Thầy dặn các con, như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi nó.**

**CG. -** Thầy dặn cả chư Môn Đệ của Thầy, ấy là toàn cả chúng sanh, như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi Đầu Sư; vì Người thay quyền cho Đạo trọn vẹn nơi thế nầy.

**PCT: Ba chi tuy khác, chớ quyền lực như nhau.**

**CG. -** Ba chi của Đạo là: Nho, Lão, Thích; ba chi tuy khác mà quyền lực vẫn so đồng, bởi từng theo Tân Luật. Ấy là một thành ba mà ba cũng như một.

Ba vị Đầu Sư không ai lớn, không ai nhỏ, Hay (1) quyền vốn đồng quyền, Luật Lệ nào của Giáo Tông truyền xuống hay là của Nhơn sanh dâng lên mà đã có Chưởng Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn, thì dầu cho một người trong ba mà chịu vâng mạng thì Luật Lệ ấy cũng phải buộc ban hành. Hay...(1) Trừ ra khi nào ba người đồng không thể tuân mạng lệnh đặng, thì Luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông; buộc Giáo Tông phải truyền xuống cho Chưởng Pháp xét nét lại nữa, Hay...(1) vì vậy mà Thầy nói:

**PCT**: “*Như Luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng, thì Luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông, Giáo Tông truyền lệnh cho Chưởng Pháp xét nét lại nữa*”.

**CG.** - Thầy đã nhứt định rằng: Nếu cả ba đồng ký tên không vâng mạng đặt, thì Thầy đã chắc chắn rằng Luật lệ ấy quả nghịch với Nhơn sanh; mà cần yếu hơn hết thì phải quyết định thế nào cho sự nghịch với Nhơn sanh ấy cho có cơ hiển nhiên thì Đầu Sư mới đặt phép nghịch mạng bề trên, cầu nài bác Luật. Thảng có một người trong ba mà tuân mạng lệnh đặt thì cũng chưa quyết đoán rằng Luật lệ ấy đã nghịch hẳn với Nhơn sanh, mà hễ nếu chưa nghịch hẳn cùng Nhơn sanh thì buộc phải ban hành.

Quyền hành ấy, nghiêm khắc này, nghĩ ra cũng quá đáng; vì Thánh ý muốn cho cả ba phải hiệp một mà thôi. Hay...(1).

**PCT**: *Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau; mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành, nghe à!*

**CG.** - Ba ấn ấy là: Thái, Thượng, Ngọc; mỗi tờ giấy chi hễ định thi hành thì buộc phải có đủ ba ấn Đầu Sư mới đặt.

Trước khi Đầu Sư lãnh quyền chấp chánh buộc người phải lập Minh thệ nơi Tòa Thánh, hằng giữ dạ vô tư hành Đạo, y như Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đã lập thệ.

**QUYỀN THỐNG NHỨT**: Khi Minh thệ rồi, Đầu Sư đặt cầm quyền luôn cả và Chánh Trị cùng Luật lệ.

Nhờ quyền lớn lao này; Đầu Sư sẽ có đủ thế lực mà ngăn ngừa tà quyền hại Đạo. Thảng gặp cơn nguy biến mà ba Chánh Phối Sư không đủ sức chống ngăn, thì Đầu Sư đặt dùng quyền thống nhứt ấy mà điều khiển Hội Thánh. Cả Chức Sắc Cửu Trung Đài và Hiệp Thiên Đài phải phục mạng, đầu cho Giáo Tông và Hộ Pháp cũng phải vậy. Hay...(1).

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.  
\*Chú thích: “ CG “ Viết tắt của chữ Chú Giải.

# PHÁP CHÁNH TRUYỀN

## CHÚ GIẢI

( Bản dịch Anh Ngữ – HT. BS. Bùi Đắc Hùm)

### PREFACE

Since mystic miracles of the Tao possess divine regulations just as society has laws to control undue ambitions which exist everywhere and at all times and which would destroy even the beautiful harmony of nature, when founding Dai Dao Tam Ky Pho Do, God established a religious constitution and the new code, in order to maintain truth and justice in the Tao (Thien -Dao). In addition to the new laws, there were divine messages and religious teachings.

In order for this important great way to maintain its potential of religious mission for millennia, this book on Religious Constitution needs to be published again and again, forming the base for all disciples to follow in their practice of religion.

Although no legislature can be perfect, each should define at least the principles and general lines. For example, the law of fairness between men should have the principle “Do to others what you want to be done to yourself.” Another example is: “If you want freedom, give freedom to others.”

*Although it sounds so simple, there is no better explanation. Laws are necessary for the smooth functioning of society. They are no less important in religion because, without them, it would be difficult not to have disarray. And if there is disarray in religion, is there any ethic?*

By establishing the legislation for the religion God establishes the authority for the religion. He who is willing to build up the religion naturally honors that authority. This authority gives the Sacerdotal Council, which is the image of God on earth, the necessary power to function on behalf of God. However, power in religion does differ from secular power because it relies on love, not on force.

Being based on divine reason and on justice, the legislation is naturally fair and absolutely without inequality for all disciples. In religion from the above to the below, from the young to the senior, there is established rule: the senior does not take over the young, and the young does not step on the senior. If the legislation is followed, the whole Sacerdotal Council is regulated smoothly, and the religious administration will progress along the natural law without problems.

The Sacerdotal Council is happy to republish this book on Religious Constitution, to distribute to all disciples so as each and everyone can benefit from the Just Law of God (Phap Ly Cong Binh Thien Dao) and hopes that from now on, none would be saying that they do not know the Religious Law and, therefore, have made mistakes.

**Respectfully,**

**The Sacerdotal Council**

---

# THE CUU TRUNG DAI (The Nine Sphere Palace)

---

## I- POWER OF THE GIAO TONG (POPE)

**Divine text:** The Giao Tong is your eldest brother

**Commentary:** The Giao Tong represents the Master preserving religion on earth. He is the elder brother responsible for the guidance of all God's children, young and old, for their spiritual well-being.

Although the CaoDai church is formed of two temporal parts, the "Cuu Trung Dai" and the "Hiep Thien Dai", the Ho Phap, who is the chief of the Hiep Thien Dai, is of lesser power than the Giao Tong in the temporal aspect. However, they are both equal spiritually.

**Divine text:** The Giao Tong has the power to represent Me in the guidance of My children in their spiritual and temporal life.

**Commentary:** The Giao Tong has the same power as the Master in the teaching of virtue to all disciples. He cares for each and every one of them, guides them and helps them avoid any infraction of the divine law. He obliges them to conform strictly to the requirements of the New Code. Thus, any disciple, whatever his ecclesiastic position may be, if he is in fault, should not receive indulgence and clemency from the Giao Tong. To protect a transgressor is to enable him to lose

his spiritual position, provoke jealousy among disciples, and diminish the value of the Tao.

The Giao Tong must protect, support, or comfort the disciples who are suffer, and the dignitaries or members of the Sacerdotal Council who are under heavy abstinences. Holding the power of God, he has the duty, on behalf of God, of transforming lives of suffering into lives of happiness. Such is the ultimate mission of the Giao Tong.

**Divine text:** He has authority over bodies but not souls.

**Commentary:** The body is a part of the material dimension of life, which is the secular dimension.

The soul is part of the spiritual dimension of life, which is the Tao, or the divine way.

Earlier, the Master said: He has authority over guidance in both the spiritual and secular ways.

Thus the Master indicated clearly that it is his right to guide His children in the virtuous way that the Master Himself has established, and in the secular way that the Tao has created. However, although he has authority over the secular dimension, he has no authority over the spiritual dimension. One needs to distinguish between “way” (manner or conduct of life) and “dimension” (the body or the soul itself) and not to confuse them.

Here are the Holy Messages from the Master when the Ho Phap asked Him regarding the

Power of the Giao Tong:

**Question of the Ho Phap:** According to the teachings of Catholicism, the Pope has full power on the bodies and the spirits. Because of this extensive power, Catholicism has much worldwide influence. If you were to remove the authority over souls today, I fear that the Giao Tong would not have enough authority to save humanity.

**Answer of God (smiling):** That was a mistake on My part. When I carried a physical body, I gave to an incarnated person the same authority on the spirits as Myself. He climbed on My throne, took over this Supreme Power, abused it and rendered man a slave of his own body. Moreover, I did not realize that the precious power which I gave you because I loved you represented a double-edged sword which has generated disorders among you.

Today, I come not to revoke this power, but rather to destroy its deleterious effects. The best way to correct this situation is to divide this power so as to prevent a dictatorship.

He who holds secular and divine power at the same time will usually hold both legislative and executive authorities. When both powers belong to the same person, oppression is almost certain to result.

If I were to grant full secular and spiritual power to the Giao Tong, there would be no need for the Hiep Thien Dai. The Cuu Trung Dai represents the secular and the Hiep Thien Dai the spiritual. Without the spiritual, the secular has no authority. Without the secular, the spiritual has no strength. Strength and authority are both necessary, and need to be united to recreate the world. It is a good way to unite all of you, so that you can help each other, and so that My divine teaching does not degenerate into profanity.

**Divine text:** He has the authority to communicate spiritually with the thirty-six Heavens, the three-thousand Worlds, the sixty-seven Earths, and the Ten Courts of Hell to ask for the salvation of your souls.

**Commentary:** When the Master says, “ask for salvation,” he would clarify the statement by stating that the Giao Tong has only the authority to ask. The Bat Quai Dai (the Council of Gods) has the full authority to grant the salvation.

How can the Giao Tong communicate with the thirty-six Heavens, the three-thousand Worlds, the sixty-seven Earths and the Ten Courts of Hell?



He must go to the sanctuary of the Hiep Thien Dai and engage the miraculous power of spiritism. The following is an excerpt from the Legislative Codes (Phap Chanh Truyen) on the Hiep Thien Dai about that very subject: “Moreover, the Hiep Thien Dai is the place where the Giao Tong communicates with the thirty-six Heavens, the three-thousand Worlds, the sixty-seven Earths and the Ten Courts of Hell to ask for the salvation of the souls of humanity. Thus, from the esoteric point of view, the Giao Tong has no power.

Even his requests addressed to the Bat Quai Dai (Council of Gods) must pass through the Hiep Thien Dai. The Hiep Thien Dai is consequently the intermediary between the Giao Tong and the Superior Spirits: Than (Genies, Angels); Thanh (Saints); Tien (Immortals); Phat (Buddhas).

## **II-POWERS OF THE CHUONG PHAP (CENSOR CARDINALS)**

**Divine text:** There are three Chuong Phap (Dharma Holders) for three branches: Taoist, Confucianist, and Buddhist.

**Commentary:** There is only one Chuong Phap per branch. The three branches differ from each other internally and externally. The doctrinal principles are different. They are united only by the New Code. Thus the Master adds:

**Divine text:** Although the Laws and Principles of these three doctrines are different, I consider them as one.

**Commentary:** Because He considers them as one single doctrine, the Master reveals Himself to humanity to establish the New Code (Tan Luat) as a way to adapt to human psychological and spiritual states. One should conform to this Code in religious practices to not

encroach onto the divine laws, and thus enable one to attain one's own salvation, as well as that of others.

In the past, divine laws demanded that men elevate their personal virtue to the level of the Great Spirits (Angels, Saints, Immortals, and Buddhas) for their salvation. Now, the Great Spirits elevate men's spirits toward a divine dimension, at the same level as the Master.

When humans were coerced by law into virtue, they found the way difficult. But now that the Great Spirits themselves help them, they may be virtuous more freely and more spontaneously, and thus the path to salvation becomes easier. This is natural.

Moreover, at the present time, we have passed the "Cycle of Progress" and attained the greatest dignity. The ancient laws no longer have enough moral authority to maintain faith. And when men lose their faith, the tendency toward self destruction increases, with and disorder the inevitable consequence. If the temporal depends on the spiritual, then conversely, the spiritual depends on the temporal. The New Code, established according to the Master's instructions, may be modified in the future to adapt to the ever evolving human mind.

The temporal and the spiritual must unite to guide humanity on the eternal way. For example, some may ask: "Why is the Master not using the ancient laws already established for the three existing religions? Why did he create the New Code, asking men to abandon the old for the new?" We would answer: "Precisely, the Master has given us a spiritual message: The Jade Court (The Court of Gods) has rejected the ancient laws and the Temple of Thunder (Celest Sanctuary) has destroyed the ancient principles. Thus, the ancient laws and principles have no longer applied.

Religious people who mistakenly believe that they must conform to these ancient laws and principles are actually in contradiction with the divine laws of Dai Dao Tam Ky Pho Do (the third revelation and

universal salvation of the great way), which represent God in the administration of religion.

This is the reason that the Supreme Master has forbidden the five branches of the sect Ngoc (the way of Saints) from using the ancient laws to gain adherents. To observe the ancient laws is to transgress the divine laws. If one transgresses the divine laws, one cannot obtain one's salvation. “(Read the rest to better understand the resolution of the Master)

**Divine text:** Thus one becomes three and three is nothing else than one.

**Commentary:** Thus, the New Code is the synthesis of the three religions—which makes one embracing three, and the three old religions become one code, the New Code.

**Divine text:** The Chuong Phap have the right to examine laws of the religious code before their propagation, whether the proposed laws come from the Giao Tong, or are proposed by the Dau Su (Cardinals).

**Commentary:** At the Cuu Trung Dai (Nine Sphere Palace), the Giao Tong represents the divine spirits in the monitoring of religious practice. He has a legislative right, a supreme right which the Divine Spirits and God have granted to him. The Dau Su (Cardinals) represent the mass of the faithful. They hold their authority from them. The Giao Tong and the Dau Su must always agree with each other to effectively unite in the task of “Creation of the World,” which consists in unifying God and Man.

The divine mission is often above the reach of men, and men often are in fact hostile to the divine mission. The Giao Tong might make laws above human capacity and the Dau Su might propose laws contrary to divine laws? They would then be in disagreement with each other.

Thus, without the Chuong Phap, who represent the Hiep Thien Dai in the heart of the Cuu Trung Dai and who play the role of mediator in reconciling them, the religion would lose its equilibrium and its order, which would create dissent and the formation of different sects.

Therefore, the Chuong Phap have the right to examination the religious laws before their propagation. The laws which do not bear the three seals of the Chuong Phap and which are not approved by the Hiep Thien Dai are not to be followed by the faithful. (1)

**Divine text:** If the two parties (The Giao Tong and the Chuong Phap) do not agree, they (the Chuong Phap) are to submit the laws to the Ho Phap, who will bring them to the Hiep Thien Dai, where he will invoke God for appropriate modifications of the laws, in part or in whole.

**Commentary:** If a law from the Giao Tong is contrary to human nature and the Dau Su think that it is not applicable, the Dau Su will submit the law to the Chuong Phap to request a modification.

Similarly, if the Giao Tong receives a Law contrary to the divine laws from the Dau Su, he will return it to the Chuong Phap for reexamination. Neither side may abuse its power to reject a law and disrespect the other. One must be conciliating and let the Chuong Phap decide. If the Chuong Phap's decision cannot make them agree, they will submit the case to the Ho Phap, who will implore God at the Hiep Thien Dai for a modification, or the Ho Phap, by reconciling the desires of the two parties, will propose a modification.

**Divine text:** Thus, they (the Chuong Phap) have the right to examining prayer books and other works before their propagation. If they find any works dangerous to morals, they should forbid their publication.

**Commentary:** To control religious writings before their propagation is to censure them before their publication. However, although the Chuong Phap have the right to censure and to forbid the publication of works susceptible to compromising good morals or contrary to religious laws, they must also, before authorizing or forbidding a publication, submit their decision for approval by the Hiep Thien Dai.

This applies not only to religious works published by the faithful, but also to those edited by those foreign to the religion. If they are a danger to morality, the Sacerdotal Council should help the Chuong Phap destroy them.

**Divine text:** All the faithful should contribute to the implementation of secular laws.

**Commentary:** If even the secular laws make man unhappy, the Chuong Phap should try to ameliorate them. The temporal power relies on the religion for its strength. This means that this power is strong only if the religion is itself strong. And compassion for humanity is possible only if the religion is strong. This is the reason why God adds:

**Divine text:** I advise all My children to unite their efforts for their support.

**Divine text:** Each Chuong Phap will have his own seal.

**Commentary:** The particular seal for the Chuong Phap of the Buddhist branch is the Bowl of Charity (for receiving offerings); for the Chuong Phap of the Taoist branch, the whisk of Purification; for the Chuong Phap of the Confucianist branch, the Book of Spring and Autumn (Virtue and Love).

Put together, these three symbols constitute the three Archaic Attributes (Co Phap) that the Ho Phap venerates and carries on his ceremonial mitre.

On the ceremonial mitre of the Giao Tong, there are three other Archaic Attributes represented:

1. The Fan of Exteriorisation (Long-Tu Phien, literally: The fan made of a dragon's beard)
2. The Sword of Elevation (Thu-Hung-Kiem, literally: double sword, representing male and female)
3. The Whisk of Sanctification (Phat Chu).

Those three attributes are Archaic Attributes of Thuong Pham and Thuong Sanh.

**Divine text:** The three seals must be present together on each code to make it valid for implementation.

**Commentary:** Any law or any text even approved by two out of three Chuong Phap may not be distributed. This means that the Giao Tong cannot approve it, and the Dau Su cannot implement it.

The Cuu Trung Dai is an administrative organization, but the Chuong Phap belong to the legislative power. They are thus the representative of the Hiep Thien Dai in the midst of the Cuu Trung Dai. This is a unique innovation of the religion.

(1) "Good!" This is the comment of Li Tai Pe's spirit, the spiritual Giao Tong of CaoDai.

### III. - POWERS OF THE DAU SU (CARDINALS)

**Divine text** The Dau Su have the right of administration over Gods disciples, spiritually and temporally.

**Commentary:** Here, The Master uses the words "spiritually" and "temporally" to define the powers of the Dau Su. The Dau Su have full power over the administrative function of the Cuu Trung Dai and over

the legislative function of the Hiep Thien Dai. They thus have the right to represent the Giao Tong and the Ho Phap in front of the population.

Representing the Giao Tong and the Ho Phap, they depend at the same time on the Cuu Trung Dai and the Hiep Thien Dai That's why the Dau Su have to submit themselves to the authority of these two organizations in their functioning. They may not act on their own initiative without the instructions of the Giao Tong and the Ho Phap.

**Divine text** They have the right to make new laws; however, they have to submit them to the "Giao Tong" for approval.

**Commentary:** The Dau Su have the right to make new laws for the administration of religion, adapting to people's aspirations and not contradicting the divine will. But, it often happens that what satisfies people's aspiration would contradict divine will. That's why the Dau Su must submit their laws to the approval of the Giao Tong. The Giao Tong, representing the Master, will arrange things so as to avoid a conflict of humanity against divine will.

**Divine text:** These laws must be examined carefully to determine whether they really are useful to humanity.

**Commentary:** This sentence clearly indicates that if the Dau Su make laws, these laws must be useful to humanity. That's why the Master recommends that the Cuu Trung Dai and the Hiep Thien Dai must carefully watch: if there is no usefulness for humanity, the Dau Su should not make laws or should abolish them.

**Divine text:** The Giao Tong must give these laws to the Chuong Phap for examination before approving them.

**Commentary:** Even if these laws correspond to the Giao Tong's desires, he cannot approve them without submitting them to the Chuong Phap for examination.

Above, it was said that the laws which are not approved by all three Chuong Phap should not be distributed.

Thus, the Giao Tong and the Dau Su should not go with each other and commit an infraction of the constitutional laws. If they do not take into account the examination done by the Chuong Phap, they would commit an infraction. No matter what the culprit's dignitary rank is, he will be judged by the Three Sect Court.

The Dau Su are to receive authorization from the Giao Tong before distribution of the laws, the Master says:

**Divine text** They have to obey to the Giao Tong's orders exactly as if these laws come from the Giao Tong himself:

**Commentary:** The Dau Su obey only the orders of the Giao Tong, even that they represent the Hiep Thien Dai in the legislative point of view. Once a law is already examined by the Chuong Phap and has received approval from the Hiep Thien Dai, the order for distribution from the Hiep Thien Dai is understood.

**Divine text:** If a law is contrary to the activities and interests of the faithfuls, they (the Dau Su) can ask for cancellation.

**Commentary:** It does not pertain only to the present new code. Later, when the new code become old, the Dau Su still have the right to ask for cancellation of any law which is contrary to human function.

**Divine text:** I advise My children to love them and to help them.

**Commentary:** The Master advises all the Sacerdotal Council to take interest in the heavy duty of the Dau Su, to love them and help them in the accomplishment of their mission.

**Divine text:** I recommend to My children to implore them each time when there is an important issue.

**Commentary:** The Master recommends to the disciples, to all the faithfuls to implore the Dau Su when an issue needs to be taken care of because they totally represent the religion on this world.



**Divine text:** The three Branches are different, but the powers (of the Dau Su) are the same.

**Commentary:** The three Branches are: Confucianism, Taoism, and Buddhism. These three Branches differ from each other, but their powers are comparatively the same because they depend on the new code: one becomes three and three is nothing else than one.

Among the three Dau Su, there is no higher no lower (Good!) (1); their powers are equal. A law, whether it comes from the Giao Tong or from the assembly of faithfuls if it is adopted by the Chuong Phap and the Hiep Thien Dai, should be distributed even if it has the approval of only one Dau Su (Good!) (1). Only in the event when all three Dau Su oppose would the law be returned to the Giao Tong who will submit it to the Chuong Phap for a reexamination (Good ! ) (1). That's why the Master says:

**Divine text:** If a law ordered by the Giao Tong is rejected unanimously by the three Dau Su, it should be returned to the Giao Tong who will pass it to the Chuong Phap for a reexamination.

**Commentary:** The Master has decided so: if the three Dau Su state in writing that they cannot obey, God is absolutely certain that the law is contrary to the interests of humanity. However, it is important that the Dau Su bring evidence of the conflict between the law and the interest of humanity to justify their refusal to obey and their request for abolishment. If one among the three Dau Su thinks he can obey, one cannot proclaim that the law is adverse to the interest of humanity and if so, the law must be promulgated.

In view of such power, such restriction appears too severe, but the divine will demand that the three Dau Su form a single block (Good ! ) (1).

**Divine text:** They possess seals particular to each one of them; all documents, to be valid, must carry all three seals. (Obey!) .

**Commentary:** The three seals represent Buddhism, Taoism, and Confucianism. All orders to be carried out should bear all three seals of the Dau Su. Before taking function, the Dau Su must say their oath in the Holy See promising to keep an impartial mind in the exercise of their duties, exactly like the dignitaries of the Hiep Thien Dai.

Unified Powers: After taking the oath, the Dau Su are ready to exercise at the same time the administrative and legislative powers. ‘

With those extended powers, the Dau Su possess enough means to prevent heresy from compromising the orthodox. In case of danger, when the three Chanh Phoi Su (Principal Archbishops) become powerless, the Dau Su are authorized to use those unified powers to direct the Sacerdotal Council. All the dignitaries of the Cuu Trung Dai and of the Hiep Thien Dai including the Giao Tong and the Ho Phap must abide by their authority. (Good!) (1)

(1) Good!: Comment of Li Tai Pe’s spirit, the spiritual Giao Tong of CaoDai

---

## **THÂN QUÍ**

**( Tiếp theo từ trang 95)**

Với lời dạy trên đây, đức Phật muốn chỉ cho vua Ba Tư Nặc cũng như tất cả chúng sanh thấy rõ là trong thân có cái biến diệt và cái bất biến.

Cái biến diệt đó là xác thân, tức thân tứ đại tạo thành bởi đất, nước, gió, lửa. Nó đến rồi đi. Nó còn rồi mất. Nó có rồi không. Nó chỉ “trăm năm là tuổi chết rồi chôn”. Vậy chớ nên mê đắm nó vì như thế chỉ chuốc lấy phiền não khổ đau mà thôi.

Tuy nhiên, ngoài xác thân vô thường biến hoại lại còn có cái thường trụ bất biến, là phần đáng trọng, đáng quý. Đó là Pháp Thân, là Phật tánh hay Chơn Tâm xin được bàn đến ở phần Tu Tâm. Riêng phần kế tiếp sau theo đây xin được nói về “Thân quý theo giáo lý của đạo Cao Đài. (Kỳ tới)

**HT Lê văn Thêm**

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :  
Thân phụ của Hiền Tài Nguyễn Tấn Khoa & Hiền Tài Nguyễn  
Tấn Tạo là :

**Cụ Ông**

**Nguyễn Văn Nương**

đã qui vị vào ngày 14-05-Bính Tuất ( nhằm ngày Thứ Sáu 09  
tháng 06 năm 2006 ) tại Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

**Hưởng thọ 89 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn  
Tấn Khoa & Hiền Tài Nguyễn Tấn Tạo và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng  
Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Ông Nguyễn Văn Nương  
được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**Thành kính phân ưu,**

Chức Sắc, Chức Việc & đồng đạo  
Thánh Thất New Orleans, LA

---

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo  
Chức Sắc Ban Thế Đạo tại bang LA

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :  
Hiền thê của Hiền Tài Võ Văn Mười là:

**Cựu Chánh Trị Sự**

## Lâm Thị Niết

đã qui vị vào lúc 2.35 PM ngày 17-05-2006 tại San Diego.  
Hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài  
Võ Văn Mười và tang quyến.  
Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng  
Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Chánh Trị Sự Lâm Thị  
Niết được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**Thành kính phân ưu,**

Ban Thế Đạo Nam California  
Ban Thế Đạo Bắc California.  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

-----  
Châu Đạo California  
Tộc Đạo San Diego,  
Tộc Đạo Orange và  
Tộc Đạo Santa Clara.  
Điện Thờ Phật Mẫu Orange.

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

**Hiền Huynh**

## NGUYỄN TẤN VÕ

**Đại diện Tập san Thế-Đạo tại Úc châu.**

Đã qui vị vào lúc 11 giờ tối ngày 10 tháng 4 năm 2006  
(nhằm 13 tháng 3 năm Bính Tuất) tại NSW, Australia.

**Hưởng thọ 75 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng chị Võ và tang quyến.  
Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Huynh  
Nguyễn Tấn Võ sớm tiêu diêu miền cực lạc.

**Thành kính phân ưu**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo  
Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê văn Trung  
Tây Ninh Đồng Hương Hội**

---

<b>Gia đình Nguyễn Long Châu-</b>	<b>Gia đình Võ Lạc Quan</b>
“ Dương văn Ngừa -	“ Nguyễn Ngọc Trát
“ Nguyễn Ngọc Dũ -	“ Nguyễn văn Cầu
“ Nguyễn văn Rài -	“ Hồ Chánh Trực
“ Nguyễn văn Hải -	“ Huỳnh văn Mông
“ Đặng Hữu Phẩm ( Colorado)	

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc nhận được tin:

**Hiên Tỷ**

## CTS Lê Thị Thao

**Thánh Thất Cao-Đài California**

Đã qui liễu vào thời Dậu ngày mồng 2 tháng 3 năm Bính Tuất  
(nhằm ngày 30-3-2006) tại El Monte, California.

### Hưởng thọ 71 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng  
Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Chánh Trị Sự Lê Thị Thao  
được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

#### Thành kính phân ưu

Châu Đạo California & Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego  
Tộc Đạo Santa Clara,  
Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo Anaheim  
Điện Thờ Phật Mẫu Orange và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.  
Đại Đạo Thanh Niên Hội California

---

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.  
Ban Thế Đạo Nam California - Ban Thế Đạo Bắc California

---

Tây Ninh Đồng Hương Hội  
Hội Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung .

# PHÂN ỦU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi nhận được tin:

1.- Thân phụ của Hiền Huynh **Hiền Tài Huỳnh văn  
Bớt** ngụ tại Russellville, KY là:

**Cụ Ông**

## Huỳnh Văn Mách

Đã qui vị ngày 11-01 Bính Tuất (ngày 08/02/06)  
tại Thánh Địa Tòa-Thánh Tây-Ninh  
**Hưởng thọ 91 tuổi**

2.- Thân phụ của Hiền huynh **Dương Thế Cuộc** ngụ tại  
Morrow, GA là:

**Cụ Ông**

## Dương Văn Mạg

Đã qui vị ngày 18-01 Bính Tuất ( 15-02-2006) tại xã  
Thiện Ngôn, Tỉnh Tây Ninh

**Hưởng thọ 87 tuổi**



3.- Ai nữ của Hiền Tỷ **Đoàn Thị Ngọc Thuận** và là Hiền Thê của Đạo Hữu **Nguyễn Thanh** ngụ tại Auburn bang AL là:

**Hiền Muội**

## **Đoàn Nữ Khánh Trang**

Đã qui vị lúc 4 giờ 30' ngày 19-01 Bính Tuất ( 16-02-2006)  
tại EAST ALABAMA HOSPITAL

**Hưởng dương 35 tuổi**

---

Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Atlanta, Georgia  
Xin phân ưu cùng:

- 1.-Hiền huynh Hiền Tài Huỳnh Văn Bột và tang quyến,
- 2.-Hiền huynh Dương Thế Cuộc và tang quyến,
- 3 .-Hiền Tỷ Đoàn Thị Ngọc Thuận, Đạo Hữu Nguyễn Thanh cùng tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì :

- hương hồn cụ Ông Huỳnh Văn Mách
- hương hồn Cụ Ông Dương Văn Mạn và

Hiền Muội Đoàn Nữ Khánh Trang được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**Thành kính phân ưu**

**Thay mặt Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Georgia  
Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Hưởng**





DENTAL P.C

SANDY

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.  
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

**Sandy Dental P.C.** hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

**Địa điểm thuận tiện** trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

**Trang thiết bị** tối tân & vệ sinh tối đa.

**Nước dùng** thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

**Đặc biệt:**

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

**N**hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL  
BẢO HIỂM  
VISA- MASTER CARD**

**Sandy Dental P.C**

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116  
(408-272-3999)

**COUPON**

**Tẩy Trắng Răng \$75**  
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

**Sandy Dental P.C**

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116  
(408-272-3999)

**COUPON \$25**


**Khám Tổng Quát - X Ray  
Làm Sạch Răng - Cleaning**

# MUA BÁN NHÀ ĐẤT VAY MƯỢN NỢ

Trân trọng giới thiệu đồng đạo và thân hữu:

## 1-Vùng Bắc California

**TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)**  
REALTOR & LOAN OFFICER

**PROPERTIES**  
HILLSDALE 

920 Hillview Ct. Suite 180  
Milpitas, CA 95035  
Office: 408-263-4801  
Office: 510-651-1416  
Fax: 408-263-9452  
Cell: 408-375-8611  
Home: 408-365-0618

## 2- Vùng Nam California

**ATP INVESTMENT  
REALTY & MORTGAGE**

1651 East 4th St., Suite 218  
Santa Ana, CA 92701  
Business: (714) 210-0234  
Fax: (714) 210-0237  
Cell: (714) 863-5696  
E-mail: atpinvestment@yahoo.com

  
*Chuong Thai*  
Realtor®  
Sales Manager

A Partner of Prosperity Real Estate Advisors  

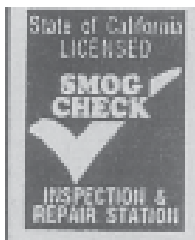
# DHT

## Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi

60 Stockton Ave, San Jose, CA 95126

Điện Thoại: 408-288-8856

### Tại DHT:



- \* Có nhân viên đã từng làm việc với các hãng bảo hiểm.
- \* Chúng tôi đảm trách việc liên lạc với các hãng bảo hiểm cho quý khách.



\* Có đầy đủ máy móc tối tân để giám định sự chính xác, an toàn, đúng tiêu chuẩn qui định.

- \* Chuyên làm đồng, sơn xe, sửa thắng, đèn.
- \* Tái tạo hộp số, giàn máy.
- \* Điều chỉnh khung xe (alignment).
- \* Phát hiện trở ngại của xe bằng máy điện toán.
- \* Đảm trách cho xe của mọi quốc gia.

### Đặc biệt:

- \* Chuyên sửa chữa những xe failed smog test, kể cả xe Gross Polluter.
- \* Giám định miễn phí.
- \* Cấp chứng chỉ Smog Check, Thắng và Đèn.
- \* Phục vụ tận tâm, vui vẻ, thân tình.

### Giờ làm việc

Thứ Hai-Thứ Bảy: Từ 9.00 AM-6.00 PM

Chủ Nhật nghỉ

\* Nhóm thợ của Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi DHT là những chuyên viên có bằng cấp Hoa-Kỳ, giàu kinh nghiệm, khả năng chuyên môn cao, đã làm việc lâu năm trong nghề.



# NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



**Tel. 408. 923. 8272**

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

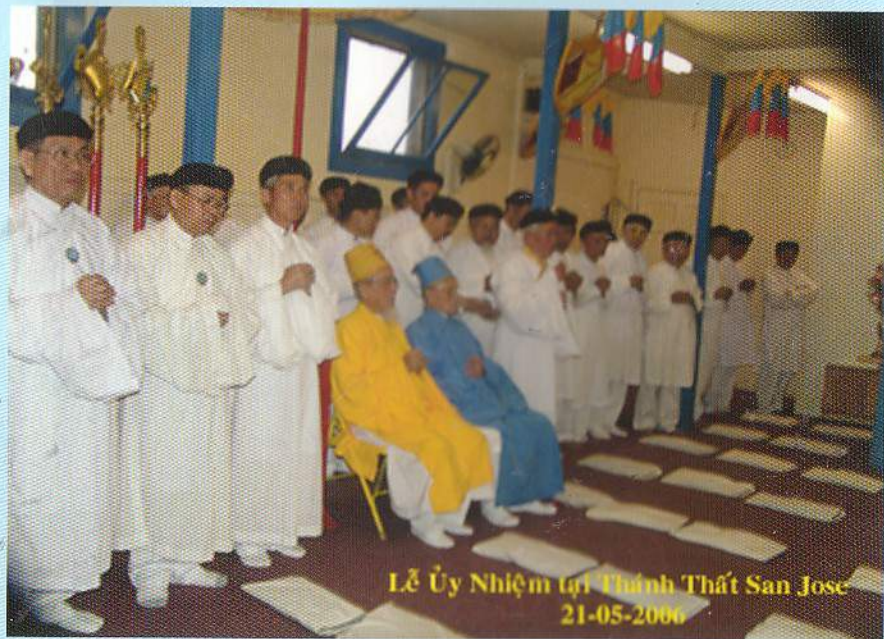
(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

## GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM



**TẬP SAN THẾ ĐẠO**  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose, CA 95121-1716  
Điện thoại/ hoặc Fax : 408-238-6547